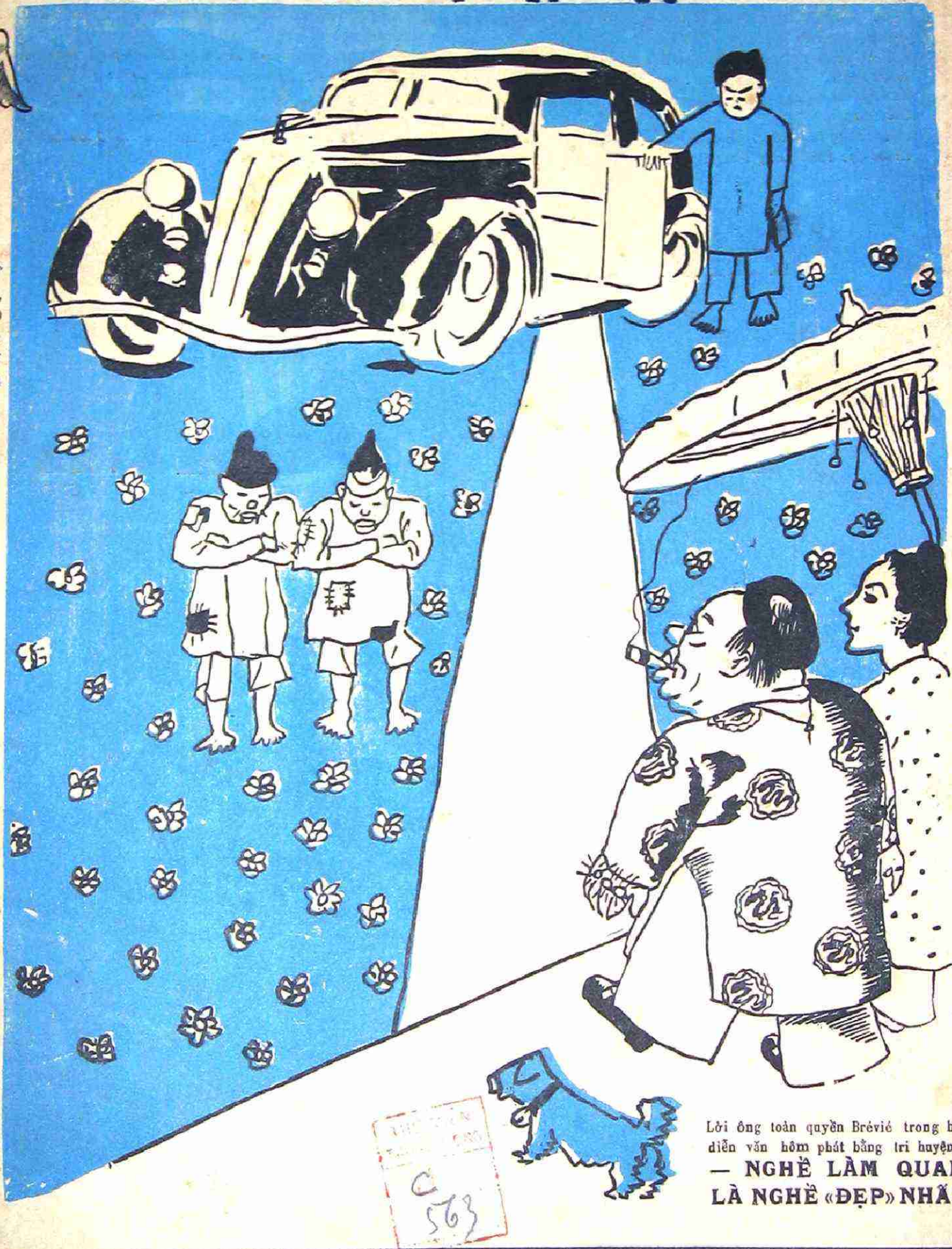


NGAY TAY



NĂM THỨ TƯ - THỨ
BẢY 15 AVRIL 1939,
SỐ 157 - GIÁ 0\$10
TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ :
81, ĐƯỜNG QUAN
THÀNH - GIẤY NÓI 874



Lời ông toàn quyền Brévié trong bài
diễn văn hôm phát bằng tri huyện :
— NGHỀ LÀM QUAN
LÀ NGHỀ «ĐẸP» NHẤT

TRONG SỔ NÀY : TƯỜNG THUẬT BUỔI LỄ PHÁT BẰNG TRI-HUYỆN.
THƠ VUI CỦA TÚ MÔ VÀ NHIỀU MỤC MỚI.

Cần phải có, cần phải biết

quyền **Tứ Chứng Thuyết Minh**

Tứ Chứng Thuyết Minh là một người bạn của các nhà y-lý Đông, Tây.

Tứ Chứng Thuyết Minh là một thầy thuốc bảo đảm cho những người mắc : Phong, Lao, Cờ, Cách.

Tứ Chứng Thuyết Minh, mỗi nhà có một quyển, sẽ đề phòng được bệnh Lao được chu đáo. — Nếu đã mắc bệnh Lao, biết đường mà chữa thuốc, ngoài ra còn biết : Phong, Cờ, Cách - là thế nào ?

Các thầy lang tây, các cô Hồng-Thập-Tự, các sinh viên trường thuốc đọc Tứ Chứng Thuyết Minh, — biết được khoa y-học Bắc

Nam chữa những bệnh Phong, Lao, Cờ, Cách như thế nào) — Ngoài Tứ Chứng Thuyết minh, các giới còn biết cách chữa bệnh Chó dại, bệnh Điện, bệnh Dục uất bằng thuốc Bắc Nam rất thần hiệu.

Tứ Chứng Thuyết Minh, trước tác phát huy theo một thể tài riêng, — có luận thuyết, có y-án, có án-bệnh, có y-lý, có lý-dược, có tông-luận, các các đều phân minh khúc-triết, thực là một quyển sách chưa từng có, ai ai cũng nên đọc và phải đọc. Sách dày 164 trang, in rất mỹ thuật. Bán 1p00 một quyển. gửi bảo đảm thêm 0p15.

NAM NỮ BẢO TOÀN

là quyển sách Nam, Nữ thanh niên ai cũng nên đọc, — đọc nó không mắc bệnh phong tình, nếu đã mắc sẽ khỏi. Kiên thân tốt huyết, sinh con rất thông minh, mà không tật bệnh. Thực là một quyển sách gối đầu giường của thanh niên

Nam Nữ. Bán 0p.60 một quyển, gửi bảo đảm thêm 0p 15 cước

Nam Nữ Bảo Toàn đang in lần thứ ba

Ai mua cả hai quyển T. C. T. M. N.N.B T. được miễn tiền cước

BÁN Ở NHÀ THUỐC

LÊ HUY PHÁCH

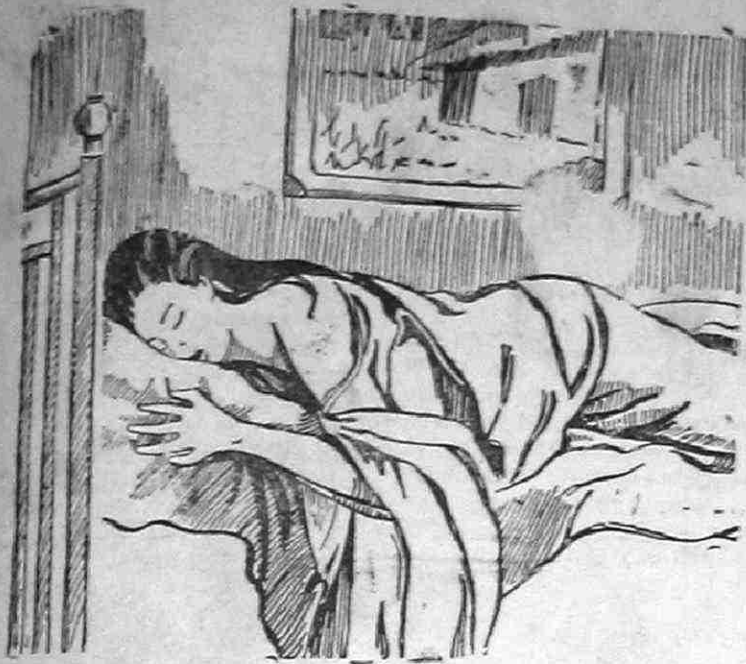
N° 18, BOULEVARD GIA-LONG - HANOI

Các nơi mua buôn. không phải chịu tiền cước, được hưởng 25%. Phải trả tiền trước, hoặc gửi C. R. Buôn phải từ 30 quyển trở lên mới gửi, nếu sách bán không hết, có quyền trả lại, nhưng phải rất sạch rẽ mới nhận.

CIGARETTES JOB
IMPORTÉES D'ALGER
 SOCIÉTÉ JOB ALGER
 MARQUE DÉPOSÉE

oi đỏ (HAVANE) 0,12
oi xanh 0,06

TUYÊN BUÔN TẠI XỨ "AN - DÊ - RI"



Giấc ngủ đem sức lực về cho ta, ta ngủ được, tức nhiên sẽ ăn được
 Ăn ngủ được, con người mạnh khỏe và lâu già.
 Muốn ăn ngủ được, cho mạnh khỏe và lâu già, người đời thường
 bảo nhau hãy uống thuốc CỬU - LONG.

Thuốc CỬU LONG HOÀN có bán tại: **VẠN-HÓA**,
 8 Hàng Ngang Hanoi. Các tỉnh đều có Đại-lý

Thuộc bộ hạch

Vạn - Bảo

của giáo - sư **TRẦN-PHÚC-SINH**, trường Y-học Nam-kinh

Chuyên trị: Các nội hạch làm việc không điều, nên thần-kinh
 hệ mất điều-hòa, con người không thể tự-chủ những ý muốn, rồi
 sanh ra đổi tánh
 Trị các chứng suy-nhược về tình-dục của đàn ông và đàn bà.
 Suy-nhược về sự phát-dục, sự bản tinh. Trị sự lãnh-dạm về
 phòng-dục của đàn bà. Đem lại cái « cực-diêm khoái-lạc » cho
 những người trong tuổi, bởi những nội-hạch của họ bị thiếu chất
 « **DƯƠNG - HUYẾT - TINH** ».
 Trị các chứng đau mỗi xác thịt, đau lưng ừ tai, bãi oái gân
 cốt, vì phòng sự vô chứng, hoặc vì thuở nhỏ chơi bời vô độ.
 Thuốc **VẠN - BẢO** là sự tổng hợp các tinh-chất quý của động-
 vật, đem bồi bổ những nội-hạch cho nhân loại. Tăng chất
 « **Dương-huyết-tinh** » cho óc, cho thận, trứng dái của đàn ông
 và buồng trứng của đàn bà.
 Thuốc **VẠN-BẢO** làm cho đàn ông lớn tuổi lấy lại cái sức mạnh
 như hồi niên thiếu, làm cho đàn bà lớn tuổi có lại cái sắc đẹp, da
 hồng nhàn, thịt săn, vú nở v. v...
 Thuốc **VẠN-BẢO** có đủ tánh chất khêu động, làm sống dậy
 những tế-bào đã ứ-rũ khô héo của những người già hóp, rồi làm
 cho tươi trẻ lên. Nhơn đó con người đang phiền muộn, chán
 ngán, cảm thấy sống lại cảnh đời vui vẻ, an-ái mãn nùng, siêng
 làm việc, thích phấn đấu.
 Khi mua nên nói rõ thứ đàn ông hay đàn bà.
 1 hộp dùng 10 ngày 4p.00 1 hiệp là 4 hộp 15p.00
 (Gởi lãnh hóa giao ngân)
 Tổng phát hành phía Bắc: **VẠN HOA**
 8 Hàng Ngang HANOI
 Tổng phát hành miền Nam: **VÕ - ĐÌNH - DẦN**
 323 Marins Cholon, và các phân cục

Hai nơi trên đây có trữ 3 thứ thuốc có danh của Phục-Hưng Y-
 Quán là thuốc Ho. Điều-kinh và Cỏ-liên, mỗi hộp 1p.00

VIỄN ĐÔNG LẬP BỔN

Hội Đông-Pháp và danh hào vốn 4.000.000 phật lĩng, một phần tư để góp rừ.
 Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Đăng bạ Hanoi số 419
 Mòn tiền lưu trữ: 980.800p.87
 Tính đến ngày 31 Décembre 1937 để hoàn vốn lại cho người đã góp

**HỘI ĐÔNG PHÁP SÁNG LẬP NÊN BỞI HỘI LẬP BỔN
 TO NHẤT HOÀN CẦU: HỘI SÉQUANAISE LẬP BỔN**
 Tổng Cục GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐÈ DÀNH TIỀN
 BẮT ĐỘNG SẢN CỦA BỔN-HỘI Ở HANOI QUẢN LÝ Ở SAIGON
 30-32 Phố Paul-Bert - Giáp nói số 392 58, đường Kinh-Lập - Giáp nói số M.138

Số tiền mà bản hội trả cho những người trúng số hay
 bán lại phiếu (tính đến cuối tháng FÉVRIER 1939) là: **1.024.625\$08**

KỶ XỔ SỐ THỨ SAU MƯƠI TÁM Những số trúng ngày
 28 MARS 1939

Xổ hội chín giờ sáng tại sở Quản lý ở số 68 đường Kinh-lập SAIGON
 Do ông Henri Aviotte, quan tòa tại Tòa Án Thương-mại Saigon chủ tọa, bác-sĩ
 Ho Sa Khanh, Giám-Đốc Y-khoa Đ.-p - đường Marseille và ông Anglean, chủ
 hãng Établissements Chung-Ying ở Cho an dự tọa.

CÁCH XỔ SỐ - Theo thể lệ của hội thì những phiếu đã đóng tiền được dự cuộc xổ
 số hàng tháng. Trong 3000 số thì được một số chung về hạng phiếu "A" và "A.T."
 khi chúng thì được hoàn ngay vốn; về cuộc xổ số miễn trừ cho hạng phiếu A.T. cũng mở
 theo cách thức đó. Mỗi bảng bốn bánh xe kiểu « FICHET » - Bánh xe đầu có từ 0 đến 2,
 còn những bánh xe sau có từ 0 đến 9. Vấp mỗi lần quay, con số ở các bánh xe ra chỉ có
 thể thay đổi từ 0 đến 9999.

- Lần mở đầu từ quặng 0 đến 2999 số quay ở bánh xe ra là số trúng.
- Lần mở thứ hai từ quặng 3000 đến 5999 đem cộng 3000 với số quay ở bánh xe ra
 để tìm số trúng.
- Lần mở thứ ba từ quặng 6000 đến 8999 đem cộng 6000 với số quay ở bánh xe ra
 để tìm số trúng.
- Lần mở thứ tư từ quặng 9000 đến 11999 đem cộng 9000 với số quay ở bánh xe ra
 để tìm số trúng.
- Lần mở thứ năm từ quặng 12000 đến 14999 đem cộng 12000 với số quay ở bánh
 xe ra để tìm số trúng.
- Rồi cứ theo cách thức trên mà mở.
- Về cuộc xổ số gấu bội thì trong 30.000 phiếu đã đóng tiền tháng mới mở một số
 trúng. Cách thức mở cũng như các cuộc xổ số khác duy phát dùng thêm một bánh xe
 kiểu « FICHET » có từ số 0 đến 9.
- Lần mở đầu từ quặng 0 đến 29.999 số quay ở bánh xe ra là số trúng.
- Lần mở thứ hai từ quặng 30.000 đến 59.999 đem cộng 30.000 với số quay ở bánh
 xe ra để tìm số trúng khi những phiếu phát hành không quá 40.000.

Những phiếu trúng "bản theo số đã quay ở bánh xe ra	DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ	SỐ TIỀN HOÀN LẠI
--	------------------------------	------------------

	CẢI CHÍNH - Những phiếu trúng về kỳ xổ số ngày 27 Février 1939 và quên không biên vào bảng xổ số tháng ấy: T. A 64.048 M. Tsiang Tchong Minh ở Haiphong » 5.358 M. Nguyen xuan Coong ở Thakhek	500\$ 1.000.
	TARIF "A" Những số đã quay ở bánh xe ra : 942-2365- 2453-2745-1951-2160-1245-2326-1075-2345-2658- 2036-2143-1054-759-424-1346-2119-2343-1014-2518 -194-2752-1052-314	
5.356	Mme Le thi Dao chez Mr Thọ thư ký sở Lục-lô Vientiane, phiếu 1000p	1.000.
45.424	Mr Nguyen van Nghia, 24, phố Khanh Linh Ly Haiphong, phiếu 1000p	1.000.
	ANCIEN TARIF Lần mở thứ nhất: Hoàn vốn bội phần Những số đã quay ở bánh xe ra : 1971-20513	
	Lần mở thứ hai: Hoàn nguyên vốn Những số đã quay ở bánh xe ra : 653-864- 2340-2966-155-47-1654-31-1133-2851-1258-2952- 772-2072-1325-1854-1959-2863-254	
3.864	Mr Nguyen van Cha làm ở sở Máy Điện Cantho, phiếu 200p	200.
154.254	Mr Nguyen Ching con ông Nguyễn Điều ở làng Trung An, tổng Canh hoạch, phủ Thạch Hà, Hà- Tĩnh, phiếu 200p	200
	Lần mở thứ ba: Khôi phải đóng tiền tháng Những số đã quay ở bánh xe ra : 854-2873- 1463-1843-845-2139-2446-1145-2064-1568-1024- 356-2464-2824-132-2358-2156-1111-1816	

Khi trúng số thì chủ về cử việc giao lại cái vé tiết-kiệm và lãnh tiền ngay
 đủ số bạc nguyên hiện.

Kỳ xổ số sau định vào ngày 28 AVRIL 1939, bởi 9 giờ sáng tại sở Tổng
 cục (Bắt động sản của Bản Hội) 30-32 phố Tràng Tiền HANOI.

CÁC NGÀI CÓ MUỐN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải để dành một số tiền nhỏ
 Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tại ?
 Các ngài nên mua ngay tờ "TITRE A" của bản hội từ lúc mới mua về
 VÉ TIẾT-KIỆM MỚI được lãnh 50% về tiền lời
 Người chủ về gây vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo
 dài đến 25 năm tùy theo ý muốn mà có thể lãnh ngay số vốn ra, nếu về mình
 trúng ở trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cùng lắm đến hết hạn về.
 Ngoài số tiền vốn đã cam đoan, chủ về còn được hưởng thêm

NGHỀ ĐẸP NHẤT THẾ GIỚI

Hôm thứ năm vừa rồi, ở trường Cao đẳng, người ta đã phát bầy cho bầy ông huyện mới trong áo lụa hoàng và tiếng kèn trống inh ỏi. Các ông huyện phở phở trong bộ lễ phục tây, mà mai kia, các ông sẽ lấy mũ cánh chuồn, áo nhung xanh thay vào.

Ba bài đit của đem lại cho các ông ta những lời khuyên, những ý tưởng đẹp đẽ về nghề làm quan, khiến cho các ông sung sướng, tưởng chừng như sắp được theo cái thiên chức sáng sủa để bắt đầu một công cuộc vĩ đại: đi làm quan.

Ông Thống sứ nói trước tiên. Cứ nghe ông, các viên tri huyện mới bắt đầu nói theo cái lý tưởng cao quý của một tâm hồn lớn lao: phụng sự tổ quốc. Ông Thống sứ lại khuyên các ông huyện nên giữ lấy đức tính của tuổi trẻ: lòng vị tha, đức liêm chính, trí công minh. Rồi ông trang nghiêm bảo các ông ấy nên cúi xuống ngắm dân nghèo đương trông mong ở các ông, xem họ sống, nghe họ than thở, để hiểu biết sự khổ cực của họ và cố hết sức tìm cách làm cho đỡ bớt đi, không phút nào quên. Làm cho các ông huyện thấy ý muốn của thiên chúa tiên lương cho dân nghèo đói trong hạt họ sẽ đến trọng nhậm.

Đoạn đến lượt ông Phạm Quỳnh

lấy tư cách dân anh trong nghề lên giảng cho nghe thế nào là một ông quan. Ông quan, theo ông, không phải chỉ là cái mũ cánh chuồn. Mà còn là một viên chức nhà nước có quyền hành, về mặt cai trị và chính trị, một thế lực về mặt xã hội và luân lý. Ấy là ông ta còn quên đây: ông quan còn là một viên chức nhà doan, một tay kỹ sư của số lực lộ, một người làm việc đặc lực của số kho bạc, của ty mật thám và nhiệm sở khác nữa. Nói tóm lại, ông quan còn là một... ông quan nữa.

Sau cùng, ông Toàn quyền lên tiếng. Nghe ông, thì một ông quan cũng như một ông chủ tỉnh bên Pháp, là một người thay mặt cho chính phủ để giao thiệp với dân gian và để đạt lên chính phủ nguyện vọng của dân, còn quan trường là một chế độ thích hợp với trình độ xã hội và chính trị trong xứ này. Nghề làm quan, theo ông, còn là một nghề đẹp đẽ nhất trong mọi nghề, vì là nghề dẫn đường chỉ lối cho người khác. Và cũng là nghề khó nhọc nhất, vì cần phải hy sinh nhiều nhất.

Nghe đến đây, tôi thấy ông Hoàng Trọng Phu và mấy ông quan nữa nở một nụ cười khoái trá trong khi nhiều kẻ vô danh nở một nụ cười bí mật.

Hoàng Đạo



Người

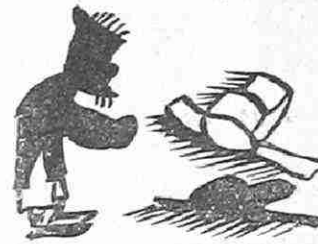


Thiếu một bài đit của

Có người cho ba bài đit của nghe là đủ quá lắm rồi.

Nhưng tôi cho vẫn còn thiếu: thiếu một bài của bọn dân đen. Có lẽ vì họ bần thiếu, rách rưới quá, cho họ đến sợ làm như nhớp cả cái cảnh rục rở, đẹp đẽ và long trọng bày ra để mừng mấy ông huyện tân khoa.

Gần đây, về thăm quê, tôi thấy một người nông phu, áo đụp, khổ rách, làm nhăm một bài diễn văn. Hồi ra



thì là để mừng các ông huyện mới, tôi vội sao lục ra đây. Đit của rằng:

Thưa các quan bé,

Các ông sắp sửa lên làm quan lớn, ra tay sinh phúc cho bọn dân đen chúng tôi. Các ông sẽ theo lời ông Phạm Quỳnh, tu lấy thân, tề lấy gia rồi trị lấy quốc, nhiên hậu bình cả thiên hạ nữa, không sợ gì họ Hitler và họ Mút cả. Các ông sẽ cúi mình nâng chúng tôi ra khỏi sự đói rét, sự ức hiếp, dẫn đường chỉ lối cho chúng tôi đến một đời sống đầy đủ, tự do, trong bình đẳng và bác ái. Còn gì nữa?

Nhưng bọn dân anh các ông trong đó có cả ông Phạm Quỳnh, đã điu dắt chúng tôi lâu lắm rồi, khiến cho chúng tôi mơ màng không biết những vĩ nhân ấy đã đưa chúng tôi đến cái đời tươi sáng kia chưa hay là hiện chúng tôi đã được sống cái đời tươi sáng ấy mà không biết.

Ông Toàn quyền có bảo rằng nghề làm quan là một nghề rất đẹp. Chúng tôi cũng tin như vậy. Còn gì đẹp đẽ

hơn là ở trong chiếc ô tô bồm lồm, lấy bước ra, về mặt phi nộn dưới chiếc mũ cánh chuồn rung rinh, thân người sáng sủa trong bộ áo nhung xanh đằm chiếc thẻ ngà lỏng lẻo lạnh chũm đở, theo sau một cô vợ mơ mơ như hoa trong kiệu áo tằm thời l'Khen nghề làm quan đẹp thật chẳng khác gì khen phở mà tốt áo vậy.

Các ông sẽ được nếm cái thú phong lưu ấy... Và nhiều thú khác nữa. Các ông sẽ biết thế nào là một ông quan lành nghề, biết làm quan, được ở những huyện tốt, được chóng thăng lên ông phủ, ông án, ông tuần, ông thượng, ông Thiếu... Và các ông sẽ biết thế nào là làm ơn cho dân quên chúng tôi, thế nào là thương bọn dân bần thiếu, xấu xa, rách rưới chúng tôi. Các ông sẽ còn phải vì chúng tôi mà hi-sinh nhiều. Còn chúng tôi? Đối với cái thịnh tình của các ông, chúng tôi lấy gì đáp lại được? Dầu bán nhà bán cửa, dầu phải cởi cả áo rách khổ ảm để đền ơn lòng các ông, cũng vẫn chưa xứng đáng vậy.

Ông Thạc Khiêm

Ông Thạc sĩ Phạm duy Khiêm nói giỡn. Ông đọc quyển Responsables số 1 thấy người ta công kích chế độ gia đình cổ một cách háng hái, ông không bằng lòng.

Rồi ông tiếc, ông uất, ông nói cho há giỡn.



Ông bảo người ta không muốn trồng, không muốn hiểu, còn quên, còn bỏ sót, còn nhảm lẫn. Làm như chỉ có ông. Chỉ

CÂU CHUYỆN

hàng tuần

Thế là lại thêm một nước vào phe «phòng cộng»: nước Tây-ban-nha.

Phe ấy không những phòng cộng mà còn tuyên bố «những nước không có thuộc địa hợp nhau lại để chống với những nước có nhiều thuộc địa quá».

Những nước có nhiều thuộc địa quá hẳn là nước Pháp và nước Anh.

Thì ra họ định hồi thuộc địa của nhau? Hồi thuộc địa, đó mới là mục đích chính của cái trục Burgos — Rome — Berlin — Tokio. Căn phòng cộng chỉ là cái mục đích họ nêu ra để che mắt thế giới.

Nhưng che mắt được ai?

Anh, Pháp cũng chẳng lạ gì cái đồ tâm của bọn độc tài. Vì thế mà hai nước đã kháng khí gần bó về quân sự. Vì thế mà hai nước đương đi rù thêm vẩy cánh...

Nhưng nếu thế thì có lẽ không tránh khỏi chiến tranh? Có lẽ trục Rome — Berlin v.v... sẽ choáng nhau tới trục Paris —

Londres v.v... chăng? Hay nó vẫn hoa hơn, khối dân chủ và khối độc tài không khéo sẽ tàn sát lẫn nhau đến nơi mất.

Vi t hừ bây giờ, ấy là nói vì thù, các nước dân chủ, hay các nước có thuộc địa, muốn tránh chính chiến mà vẫn giữ được thuộc địa, cũng giả danh vào khối phòng cộng. Vô lý? Nhưng có thể lắm chứ!

Bây giờ vì thù, vẫn vì thù thôi, Pháp tuyên bố: «Tôi cũng vào phe phòng cộng.»

Rồi Anh cũng tuyên bố: «Tôi đã vào phe phòng cộng.»

Rồi Belgique, rồi Hollande, rồi Trung Hoa, phải, cả Trung Hoa, đều tuyên bố: «Chúng tôi đều vào phe phòng cộng.»

Rồi, ừ, rồi cả Nga nữa, chứ sao! cũng tuyên bố vào phe phòng cộng.

Lúc bấy giờ thì chắc chắn còn ai đánh ai nữa. Vì chẳng lẽ một nước phòng cộng lại đi gây với một nước phòng cộng khác?

không? — là sống.

Ngày xưa, dân tộc Mông-cô không thể sống trong sa mạc Gobi được. Họ tràn xuống phương nam, họ tràn sang phương tây để sống. Nhưng thú thực rằng để sống, lại sự cái mục đích ấy tâm thường và nhỏ nhen, nên Konbilai phải nói thác ra là Trời sai mình xuống giết hết các dân tộc yếu hèn, để giữ trọn toàn một giống Mông-cô hùng tráng.

Ngày nay Hitler cũng đã tuyên bố cái thuyết chủng tộc ấy. Và kỳ thực cũng chỉ có một mục đích mưu sống cho dân Đức đương chen chúc trong cái cánh đồng quá hẹp ở phía bắc châu Âu. Họ sẽ tràn xuống phía đông-nam, xuống những đất béo tốt rộng rãi. Nếu không, họ sẽ chết.

(Xem tiếp trang 22)

KHAI HƯNG



và việc

có ông là sáng suốt, thông minh, có lẽ đã, đang làm khuôn mẫu cho mọi người. Ông bảo ông then trước người da trắng, vì sự công kích trắng trơn nền văn hóa cũ bằng tiếng Pháp, khi cha mẹ ta hãy còn. Ông cho thế là không được lịch sự, còn. Ông cho thế là không được lịch sự, rồi ông lấy làm ngạc nhiên rằng có người lại viết như vớ được. Tôi, tôi cũng lấy làm ngạc nhiên rằng một người có học như ông Khiêm vẫn không hiểu rằng người ta có quyền — và đó lại là nền phẩm của người ta nữa — nói và viết những điều mà người ta tin là chân lý. Da trắng, da đen, da vàng ở đây không có nghĩa gì cả, chỉ có một việc là thành tựu bằng lý ý kiến của ta về vấn đề gia đình, không nên vì một lẽ gì mà không viết những điều mà ta cho là sự thực. Nếu có điều xấu, mà ta che đậy đi, vì sợ không được lịch sự, thì chẳng hóa ra giả dối lắm hay sao!

Sau cũng, ông Khiêm kết luận: « Tôi tự hỏi không biết cảnh nào buồn nhất, sự đặc trưng hỗn loạn của con cái hay sự thất bại im lìm của các ông già ». Chỗ này ông thạc nhà ta lại không muốn trông rồi. Ông hãy về nhà quê, kẻ chợ, hay hỏi thăm người chung quanh ông, ông có nhìn, có nghe, ông sẽ thấy sức mạnh của nền luân lý cổ còn làm hại xã hội ta đến bao nhiêu! Ông may sinh vào một gia đình có lẽ nói là không có được, ông lại mới về quê chưa được bao lâu, ông chưa rõ lẽ hại của những chế độ cũ hủ đó thôi.

Nhưng chưa rõ, thì nên im đi là thượng sách. Biết thì thừa thối... chắc ông còn nhớ, ông mãi học mẹo lách nhưng chắc cũng chưa đến nỗi quên hết cả tục ngữ phong dao của xứ sở.

Trục Bá-linh — La-mã

Trục Bá-linh—La-mã—Tokio hiện giờ vững trãi và hùng hăng lắm.

Đức thì đã nuốt xong xứ Tchecoslovaquie, làm le nhìn sang đất Pologae, Ý thì vừa chiếm xong nước Albanie, nhổ bằng nước Bỉ, và có ý nhóm nhỏ Yougoslavie và cả Hi-lạp nữa; Nhật thì chiếm gần hết nước Tàu.

Đã vững, lại vững thêm. Vừa mới có tin rằng Franco, người vừa mới chiếm được Madrid, phá đổ Tây-Ban-Nha binh dân, cũng tuyên bố nhập

vào trục Bá-linh—La-mã, và đã ký vào mình ước Phòng-cộng.

Nền hòa bình càng bị lung lay. Các hãng đước và buôn súng hễ hủ vui cười. Âu-Châu như sắp sửa vào vòng binh lửa.

Muốn khỏi cái họa ấy, phải làm thế nào bây giờ? Anh kết liên với Pháp, với Nga, với Ba-lan để chống lại trục Bá-linh—La-mã. Nhưng tin ấy không làm vừa lòng những người yêu họ đất ở bên Pháp.

Theo bọn này, chỉ có việc để Pháp nhập vào trục Bá-linh—La-mã là liên



nhất. Ủ, làm sao lại không được? chỉ có một việc, là ký vào mình ước phòng cộng của Đức - Ý - Nhật.

Nếu thế thì Anh đến thua to. Và chỉ còn một cách, là Anh xin nhập nối vào trục Bá-linh—La-mã.

Còn Nga? Nga yếu thế có lẽ cũng đến theo gương của Anh. Lúc đó thì han là không còn chiến tranh nữa, và Minh ước phản cộng cũng không còn.

Vậy thì phần gì được? Có lẽ đến cũng phần các dân tộc yếu ớt nữa mà thôi.

Hoàng Đạo

Vụ bãi bể Thái-bình

Hiện nay chúng tôi đang sưu tầm tài liệu về vụ bãi bể Thái-bình để đưa ra tòa án cải trị, Đại hội nghị Kinh tế Lý tài Đông-dương và Quốc gia thẩm viện (Conseil d'Etat). Chúng tôi sẽ yêu cầu chỉ nhánh đảng Xã-hội, và chỉ nhánh hội Nhân-quyền ở Bắc-kỳ, và ông Alexandre Varenne, hội viên Bắc-kỳ tại Thượng hội đồng Pháp quốc hải ngoại, can thiệp dùm dân nghèo Thái-bình.

Vậy bạn nào có tài liệu về vụ bãi bể Thái-bình, xin kíp gửi về tòa báo Ngày Nay ngay để chúng tôi có đủ thì giờ làm việc.

Phạm văn Bính

Sắp có bán

THÓAT LY

Tiêu thuyết của KHÁI-HUNG

giá . . . 0\$55

Tất cả tâm sự đau đớn của một thiếu nữ sống trong tình cảnh di ghê con chồng: tất cả cái xã hội dân bà thóc mách và nhỏ nhen ở một tỉnh nhỏ.

NHÀ XUẤT BẢN « ĐỜI NAY »

CUỐN SỐ



— 6 avril, 4 giờ. Lễ phát bằng tri huệ cho các ông Tri-huệ án khoa cử hành rất long trọng tại giảng đường trường Đại Học.

Một bài diễn văn của ông Thượng Phạm-Quỳnh, đại diện cho Nam-Triều. Văn rằng: « Trong mỗi ông quan, có một người... Ông quan là một viên chức đại diện cho luân-lý... Tư cách làm người, có được rất khó... »



— Sau bài diễn văn nửa giờ, Tòa án Hà-nội xử một vụ học quan ăn hối lộ.

Chịu ông Thượng Phạm là một nhà thâm nho.

— 9 avril, ngày thành phố Hanoi bầu ba ông Hội viên mới. Đề thay các ông Ái, Thanh, Chương đã từ chức, ba ông Chương, Thanh, Ái ra ứng cử. Cuộc tranh đấu rất kịch liệt. Ông Bùi ngọc Ái chơi với ông Bùi Ái Ngọc, ông Phan Thanh đấu với Thanh Phan. Còn ông Phạm hữu Chương địch với ông Chương hữu Phạm. Chưa phân thắng phụ. Có tuần sau sẽ rõ.

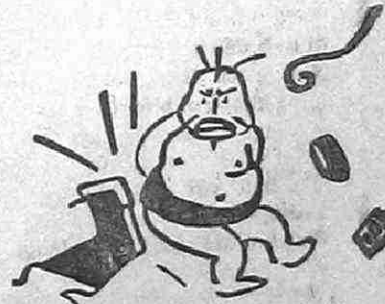


— 10 avril. Tin ở Trung-kỳ. Một viên Bang tá bị thu mất roi mây và thẻ ngà vì đã ăn hối lộ.

Lại chịu ông Thượng Phạm một lần nữa.

Ý sau cùng: Câu của ông Phạm Quỳnh: « trong mỗi ông quan, có một người » nên đời ra: « trong mỗi người (người Annam, tất nhiên!), có một ông quan! » cho đúng hơn.

Tô Tử



MỘT TRUYỆN QUÁI HOẠC

TRUYỆN NGẮN của THẾ LỬ



CHÚNG TÔI nói đến những sự kỳ dị, cũng như mỗi lần có dịp họp mặt ở nhà Ngô Đàm.

Người nào cũng sẵn có một câu chuyện khác thường đem ra kể: những chuyện yêu ma, chuyện mạo hiểm hay bí mật chúng tôi nghe biết hoặc chính mình đã thấy xảy ra.

Đàm nhắc đến một vài nhân vật trong *Liệu Trai* và khiến chúng tôi ngạc nhiên: óc khoa học của anh hôm đó cũng biết thưởng thức vẻ đẹp hoang đường của những điều quái hoạc. Anh nói:

— Không bao giờ sự ghê rợn lại có một thi vị huyền ảo như trong *Liệu Trai*. Ma quỷ, yêu tinh đều có những tình cảm giống người. Cho đến cây cỏ cũng vậy. Tri tưởng tượng của nhà thi sĩ đã làm linh hoạt cả một thế giới kỳ bí và đưa ta đến sống ở giữa những vùng hồn...

Anh lại bàn đến thứ chuyện ma, quái ở mọi nơi và của từng dân tộc, từng tôn giáo. Đàm thuật một vài chuyện « xa lạ » nhất.

Nhân đó, anh thuật lại một truyện truyền kỳ trong đạo Thiên Chúa. Truyện này chính một người nhà thầy kể cho anh nghe.

Trong miền hẻo lánh nhất ở trung du, một người đàn ông sống một mình trong một khu trại.

Người vùng đó gọi ông ta là ông Quân, vì hình như trước kia ông ta đi lính đến chức quân thì về hưu. Nhưng tên là gì, thì không ai biết. Cũng không ai biết rõ cuộc đời riêng của người đàn ông này. Ông Quân quen thuộc với người khắp vùng, làm bạn với hầu hết mọi người, nhưng ông không thân với ai hết. Tính khí hiền lành, yên lặng, cách

cư xử nhã nhặn và rộng rãi, ông ta được nhiều người quý mến, không một ai thù ghét—đó là một điều hiếm có ở đời.

Ông Quân không con, không vợ (nhiều người bảo ông ta sớm góa và không muốn bận bịu thân lẫn nữa về tình duyên); quanh năm cô độc ở một lớp nhà lớn, giữa một cảnh vườn rộng đủ các thứ cây, ông ta chỉ lấy việc săn bắn và trồng trọt để qua ngày tháng.

Điều đáng chú ý hơn hết, là

trong nhà ông Quân không có lấy một người đầy tớ nào qua. Mà nguyên nhân điều đó cũng thực dị kỳ: ông Quân nuôi một con khỉ độc để sai bảo.

Đó là một giống khỉ rất lớn, khỏe mạnh, nhanh nhẹn và khôn ngoan lạ thường. Một mình nó làm đủ công việc của hàng chục người và việc gì cũng hết sức chu đáo. Buổi sáng, nó cuốc vườn, tưới cây cho đến khi ông chủ dậy. Bên cạnh ông đã sẵn sàng chậu rửa mặt và siêu nước sôi để ông pha trà. Ông vừa uống nước vừa dọn bảo nó làm cơm trưa. Đến trưa, trong lúc ông ăn cơm, con khỉ đi quây nước giặt quần áo.

Khách đến lúc nào cũng thấy nó đứng khoanh tay hầu cạnh chủ. Ông ta ngảnh lại bảo:

— Du-du (Du-du là tên ông ta đặt cho con khỉ) đi lấy cái điều.

Hoặc:

— Du-du hái đĩa cam táo mời ông khách.

Tức khắc những thứ đó con khỉ sẽ hai tay bưng lại, dáng bộ ngoan ngoãn lễ phép trước đôi mắt khen ngợi của khách và vẻ mặt bằng lòng của chủ nhân.

Không có một con vật nào trung thành hơn và cũng không có tên đầy tớ nào biết tính chủ được như nó. Khi đi săn, nó theo ông Quân từng bước, lúc ấy nó là một thứ chó săn rất giỏi, chui vào các bụi rậm, nhảy xuống các vũng lầy và không bao giờ chịu để mất một Đền tở, mần chân của ông nó đã buồng xếp sẵn sàng và trong khi ông ngủ trên, nó nằm ngay dưới chân giường để canh giữ.

Ông Quân thường bảo với những bạn vào chơi nhà ông:

— Con Du-du của tôi thực là một của quý trời cho. Tôi không còn phải lo lắng gì đến việc trông coi nhà cửa của tôi, cũng không cần đến

người hầu hạ nào khác. Trước kia, tôi cũng có tôi tớ, song Du-du không chịu được, nó làm hết cách để cho không ai ở được với tôi..

Con khỉ đứng giương mắt nghe, im lặng, và ra chiều thích chí.

Một bữa kia, ông Quân tiếp một người khách lạ.

Khách là một vị linh mục ở xa đến, và là một người bạn cũ đã lâu năm không gặp ông. Sự mừng rỡ của chủ nhân tỏ ra trong các cử chỉ săn đón vồn vã.

Tất nhiên ông Quân nói đến con khỉ để khoe với khách thứ « của quý trời cho » của mình:

— Rồi cha xem tên đầy tớ lạ lùng của tôi. Nó chỉ phải cái không biết nói.

Ông kể lại những công việc đáng khen của con vật để được thấy sự hoài nghi của khách và để cho khách sẽ phải ngạc nhiên khi ông gọi nó ra:

— Du-du đâu! Du-du!

Nhưng ông chủ lại là người ngạc nhiên trước.

Con khỉ không thấy đến và, khác hẳn mọi bạn có khách, ông ta phải gọi đến hai lần:

— Du-du! Quái thực, không biết nó làm gì mà..

Ông Quân không nói hết lời, chạy vào buồng, ra ngoài hiên, ra sau vườn: ở đâu cũng thấy bóng con khỉ.

— Hay là nó mãi làm dưới bếp?

Dưới bếp cũng vắng. Trên kiềng nóng một siêu nước đang bốc hơi.

Lần thứ nhất có một sự khác thường đến như thế. Ông Quân không thể hiểu được duyên cớ và tất cả sự nghi hoặc hiện trên vẻ mặt băn khoăn. Ông linh mục cũng bắt đầu sinh nghi. Ông là một vị *thầy cả* nhân đức, có một linh cảm nhiệm màu. Hình như ông vừa đoán thấy một sự gở lạ. Ông nghiêm trang hỏi:

— Ông quân nuôi con vật ấy từ bao giờ?

— Trình cha, tôi nuôi nó đến mười năm nay rồi.

— Ông Quân có thấy gì khác không?

— Trình cha không, không bao giờ tôi phải mắng hay phạt nó. không bao giờ phải gọi đến hai tiếng

— Vậy mà lần này ông phải tìm mà cũng không thấy nó. Thế nghĩa là thế nào, ông có hiểu không? Thế nghĩa là nó đi trốn rồi!

— Nó trốn? Nhưng tại sao nó lại trốn?

— Tôi biết thế nào được? Ông Quân mua được hay bắt được nó về nuôi?

— Tôi bắt được nó. Hay nói cho đúng, tôi gặp nó trong một cuộc săn bắn nó thấy tôi không trốn chạy, và lúc về, nó theo tôi về nhà.

Ông linh mục có vẻ buồn rầu:

— Tôi e rằng con khỉ khôn ngoan

của ông, không phải là một vật thường. một vật ở thế gian..

Nhưng ông Quân không để tâm đến lời nói của vị khách.

Ông chạy đi tìm lần nữa và lúc tưởng hết hy vọng, ông bỗng nhìn lên mái nhà.

Con khỉ ở đó. Nó vừa rời một hòn ngói, đang chăm chú nhòm qua lỗ hổng, và hình như không nghe thấy tiếng chủ gọi dưới này.

Ông Quân vội đem vệc vừa thấy nói với khách. Ông linh mục đứng lên, vẻ mặt rất bình tĩnh, nhưng đôi mắt rất nghiêm nghị. Ông nói, và lúc đó giọng nói có một thứ oai khác thường:

— Ta lấy nhân danh chức thánh của ta, truyền cho quái vật kia phải xuống.

Rút câu nói ông linh mục, những tiếng kêu tắc nghẹn bỗng rít trên mái nhà. Con khỉ mà bao nhiêu lời ngọt ngào của chủ không gọi được về, chỉ nghe một câu đó là tức khắc phải xuống.

Hai mắt ngầu đỏ và lăm lét, con vật như bị một sức không thể cưỡng được lôi đến giữa nhà.

Ông linh mục nhìn vào tận mắt nó, hỏi:

— Mày ở đâu đến đây? Và định làm gì, nói!

Câu hỏi đột ngột và quái gở. Nhưng một điều quái gở khác đã tiếp theo liền.

Con khỉ cất tiếng cười. Tiếng cười lạnh lạnh nghe rùng rợn và đặc ác như chưa đầy hẳn học. Và, ghé gớm hơn thế, một câu nói, nói bằng tiếng người, ở chính miệng con khỉ thốt ra:

— Ta là quỷ địa ngục hiện lên đây! Ta hiện lên để theo đuổi một người phạm tội ác, và chờ dịp bắt linh hồn người ấy theo ta. Nhưng vì linh hồn ấy đã biết ăn năn và trong mười năm nay vẫn giữ được trong sạch. Ta chưa thể làm gì được nhưng thế nào cũng có một phen linh hồn ấy sa ngã. Lúc ấy là lúc ta ra tay.

Kết luận ai cũng đoán được. Vị linh mục truyền cho con vật không được ám ảnh người đàn ông nữa. Con quỷ thét lên một tiếng rồi biến đi.

Ông Quân thú thực tội ác của mình. Ông ta trước làm hai một người, lập mưu cho người ấy chết oan. Vị linh mục giải tội ác cho ông ta. Và từ đó, ông Quân sẽ ăn ở nhân hậu, công bằng, như một bậc ân tu và như một người trong các truyện hoang đường và cổ luận lý.

THẾ LỬ



B A O

Bây làng báo thêm đầy đủ, vì có các bạn gái dự vào Hai nữ đồng nghiệp của chúng ta mới ra đời, khi thế xem ra hăng hái lắm.

Phụ Nữ tạp chí
 Trước 25 triệu quốc dân, chúng tôi đặt viên đá đầu tiên khánh thành công cuộc của Phụ Nữ - Ấy là lời tuyên ngôn của các chị em chủ trương tờ Phụ Nữ Tạp Chí. Và chúng ta nên nhận rằng các chị em đặt viên đá chứ không phải viên gạch như người ta thường nói, vì đá chắc chắn hơn.
 Phụ Nữ lại tuyên bố: « Chúng ta đã bao nhiêu lần mang vấn đề Phụ Nữ đặt lên thăm. (Thăm bản chứ không phải thăm khác.) Chúng ta đã nói nhiều đến vấn đề này, và một đôi khi, vì thế mà chúng ta đã mang tiếng là « đàn bà lắm nhời ».
 « Ta phải nhận rằng « lắm nhời » mà cũng chưa làm được cái gì ». Các chị em thật nhũn nhặn quá.

Vị tờ Phụ Nữ tuy trông bé nhỏ chỉ bằng viên gạch, nhưng tờ soạn thì đống đúc lắm: nào tòa soạn Phụ Nữ cũ, nào tòa soạn Việt Nữ trước, lại thêm cả Nữ Công học hội ở Huế nữa: chừng ấy người đứng chủ

trương đùm bọc thì tạp chí chỉ cần sợ gì mưa gió. Từng ấy các bà các cô sẵn tay áo để làm một món ăn ngon hiên cho tất cả 25 triệu quốc dân, thì món ăn đó mắm muối tất phải vừa.

Trong Phụ Nữ, có một mục là « Con đường Sáng ». Con đường sáng cho các chị em noi theo, chắc thế. Trong con đường ấy, dạy rằng: «... Béo là chết đi một ít. Mỡ sẽ bao bọc các bộ phận trong người, thứ nhất là thận, ruột và tim... »
 Và mỡ sẽ bao bọc cả tờ Phụ Nữ nữa. Nhưng cái nguy đó không sợ có, vì chúng ta chắc rằng viết báo, chả mấy lúc mà các bà các cô bèo ấy đều gầy.

Xem câu này đây thì đủ biết cái chí khí khác người của các chị em trong Phụ Nữ:
 - « Phải hóm xấu giới, ta nên tỏ chức cuộc đi chơi trên đời, vào trong rừng hay ở bờ một giải sông nào ấy ».
 Để giải gió, dầm mưa và khuyên đảo thú dữ trên rừng. Còn hôm nào tốt giới thì ở nhà.

Đàn bà tuần báo
 Nữ đồng nghiệp thứ hai của chúng ta là tờ *Đàn Bà tuần báo* Mới xuất bản được ba số, thì đặc điểm cả ba: số nào cũng có đáng bài tuyên bố. Nghĩa là bài tuyên bố đáng đến ba lần.
 Các chị em làm việc thực là cần thận.
 Ấy cũng bởi cái đức tính ấy nên *Đàn Bà tuần báo* mấy số đầu chưa có gì hay: tòa soạn còn cần thận để dành những bài xuất sắc, chưa đăng vội.
 Mà vì thế đến tôi cũng cần thận không dám nói đến nữa.

Nàng thơ ở các báo
 Ở mỗi báo đều có mục đăng các bài thơ. Trên mục đó thường có một hình vẽ để biểu hiệu « nàng thơ ». Ta thử xem « nàng thơ » của các báo ra sao.

Ở báo *Mai*, nàng thơ là một cô gái nhỏ, mắt mở to ngây thơ và hơi mỉm cười; đầu chụp cái khăn san bằng vải màu; ở báo *Đàn Bà*, nàng thơ là một cô gái buồng tóc, và cũng quần khăn quàng chung quanh cổ; có ý thì một cái sáo cứng như cái thước, bên cạnh cánh cây có con chim đậu mà không bay. (Không biết là chim gì). Ở báo *Người Mới*, người ta chỉ thấy có hai bàn tay nâng thơ đang vờ hoa. ở tay trái có đeo nhẫn (có phải nhẫn ma dè ?). Ở báo *Thần Bí*, nàng thơ là cô gái có một mắt, tóc buồng, đang soi ngắm dung nhan mình trên làn nước; ở tờ báo *Chính trị* (chứ sao !), nàng thơ là một cô gái cũng để tóc buồng theo chiều gió [mạnh]; ở báo *Thế Giới*,

không thấy nàng thơ đâu cả, chỉ có một bụi cây, ý hẳn là chỗ nghỉ mát của nàng; nhưng ở dưới có hình con chim bồ câu trắng ngậm cành olivier: đó có phải là nàng thơ của báo *Thế Giới* không, nàng thơ của hòa bình? Ở báo *Dân Nam*, nàng thơ lại là... con cóc ngồi bên ngọn cỏ đang nhìn trời.
 Theo những hình ảnh trên đây, thì Nàng thơ hiện ra nhiều vẻ lắm, nhưng tính về số nhiều, thì đại khái ta có thể chắc được rằng Nàng thơ, theo quan niệm của nhiều báo, là một cô thiếu nữ còn trẻ (tất nhiên !), vừa mới gội đầu xong, hay nghịch tính và hay quàng khăn cổ. Sự sau này khiến chúng ta đoán rằng nàng là người sợ lạnh và hay cảm luôn, có lẽ vì đọc nhiều thơ hay quá chăng?

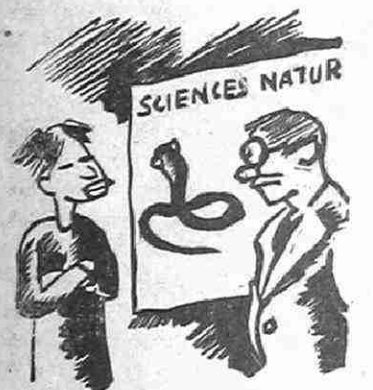
Thiện-Si

Truyện vui Ty kiểm duyệt

Hồi ấy tòa kiểm duyệt hãy còn. Vì thế nên viết một bài báo được lòng độc giả là một chuyện khó nhất. Bài nào được lòng độc giả thì thường lại làm mất lòng ty kiểm duyệt. Nên bài báo nào có vẻ - chỉ có vẻ thôi - động thời thế, hay có hơi ai quốc ai quần một chút thì họ thẳng tay bỏ ngay. Khó nhất là công việc của mấy ông chủ bút hồi ấy. Mỗi lần đưa bài lên ty kiểm duyệt, là họ ngồi ở nhà lo lắng toát mồ hôi. Và lúc nào họ cũng có sẵn vài bài phụ, phòng ty kiểm duyệt có bỏ hết cả bài thì đem thay vào.
 Nhưng cũng có khi kiểm duyệt chỉ bỏ một vài đoạn hay ba bốn câu lấy lệ thôi. Thế cũng đủ làm hồng cả bài, nhất là thơ. Các bạn thử nghĩ một bài thơ bát cú hay tứ tuyệt mà ty kiểm duyệt bỏ hết nửa bài thì còn gì là thơ với thần nữa. Đôi khi cả bài tứ tuyệt chỉ còn lại một câu. Cho nên không biết thù kiểm duyệt hay giận độc giả, có làm báo chỉ đăng đọc một câu còn sót lại. Và dưới hay trên câu ấy đã có phân trần với bạn đọc: « Tòa kiểm duyệt bỏ đoạn này ».
 Chủ bút báo « Con Cá » một hôm thấy bài thơ tứ tuyệt do mình làm ra bị ty kiểm duyệt bỏ câu cuối. Ông ta tức lắm, lăm lăm một mình: - Giá họ bỏ hết đi thì mình

không nói gì. Chứ bỏ thế này thì ức quá, từ tuyệt lại hóa ra... tam tuyệt. Mà khổ hơn nữa là chỉ có câu sau mới đáng gọi là « tuyệt » mà thôi!
 Ông ta ngâm lại bài thơ:
*Trên đường hoạn nạn dắt dìu nhau
 Mắt mẹ ai lòng chẳng biết đau,
 Vì giống Lạc-hồng gây hận trước,*
 ...
 - Thế này thì oan thật. Tức như bị bỏ đá. Nếu bài này không hay thì ta cũng không tiếc làm gì, bỏ phăng cho khỏe. Nhưng đọc lên nghe vẫn hùng lắm. Mình có làm mẫu đầu!
 Ông chủ bút nói xong lại ngâm thêm mấy lượt nữa. Và sau khi ngâm ông ta lại chặc lưỡi tiếc thắm cho cái tài nghệ của mình, rồi vươn ngực thở dài rất náo nức.
 Nhưng bỗng hai mắt ông sáng lên, hai môi để nở một nụ cười đặc ý:
 - Ủ được rồi. Dễ dàng thế này mà nghĩ mãi không ra. Ta đã tìm được cách trả thù. Ta sẽ thêm một câu khác khi phách hơn, hùng hơn hơn. Mà ty kiểm duyệt vẫn chịu, và độc giả vẫn phục ta như thường.
 Sung sướng, viên chủ bút vỗ tay cười ngất. Và sáng hôm sau tờ báo « Con Cá » xuất bản, với trên trang nhất, bài thơ tứ tuyệt này:
*Trên đường hoạn nạn dắt dìu nhau
 Mắt mẹ ai lòng chẳng biết đau,
 Vì giống Lạc-hồng gây hận trước
 (Nên tòa kiểm duyệt bỏ câu sau !)*

Thanh Tịnh



CHINH
 THẦY - Rắn đeo kính (serpents lunettes) tha học về loài gì?
 TRÒ - Thưa thầy... loài rắn cắn thị a.

BỆNH TÁO BÓN
 Lão, mới, nặng nhẹ, nên mau dùng « Bác-Ái Thần-Linh Tế » sẽ đỡ tốn chắt ý lành bệnh. **CẨM NHIỆT, HỒN MÊ, PHÁT BAN, KINH PHONG**
 Thuốc **BÁC ÁI TRẦN CHÂU TẤN**, thời bệnh trong 15 phút.
 Bán tại **BÁC ÁI DƯỢC HÀNG**, 100 Bđ Tông-độc-phương - Cholon
ĐẠI-LÝ: Trung-kỳ: Nguyễn đình Tuyên, Thừa Khánh Nha-trang; Thái-Lai từng thư Thanh-hoa; Trần văn Thăng Qui-nhon; Nguyễn quy Tham Bó-lương; Trần-thị-nhu-Mân Huế; Tạ ngọc Liên Quảng-ngãi; Trần Đố Tay-hóa; Maison Chauwhyo Ninh-hóa; Lê van Cam Da-lat và Trần Tuân Fajoo.
Bắc-kỳ: Maison Ich Tri Ninh-binh; Vũ kim Ngân Lao-kay; Trần gia Thụy Phú-lý; Nguyễn Thụy Ngân Cao-bằng; Nam Tân Hải-phòng; Trần văn Ra Thái-binh; Vinh Sinh Bắc-ninh; Maison An-Hà, Chi-Lợi Hà-nội; Lê công Thịnh Thái-nguyên. Lào: Lê đình Tỉnh Vientiane; Nhật-nhật-Tân Thakhek; Lê khắc Nhon Paksé; Nguyễn xuân Hoe Savannakhet; Nam-Phương Phnompenh và khắp cả Nam-kỳ.

BỆNH VIỆN
Bác-sĩ Vũ-Ngọc-Huỳnh
 72-74-76 AMIRAL SENES
 (sau nhà Rượu)
 Có đủ các máy chiếu điện và chữa bệnh bằng điện
 GIẤY NÓI 622

ÁO THUẬT



Dạy rành 65 trò ảo - thuật mẫu nhiệm phi thường như là : chặt đầu, b.ay, tăng binh, cưa đứt người làm 2, thổi miên nặng trên 1000 ki-lô, v.v... giá chỉ có 0\$59 (xa thêm 0p15 cước phí).

Thư, mandat hay tem gửi cho : Professor Nguyễn - thành - Long, Viễn-Dông Áo-thuật - Viện, Bte postale 28-46 Rue des Marins, Cholón (Cochin-chine).

Docteur

ĐẶNG VŨ HỸ

Ancienne Interne de l'Hôpital Saint Lazare de Paris

Spécialiste des maladies vénériennes et cutanées

CHUYÊN MÔN VỀ :

Bệnh hoa liễu,
Bệnh đàn bà,
Sửa trị sắc đẹp

KHÁM BỆNH

Sáng 9 giờ đến 12 giờ

Chiều 3 giờ đến 7 giờ

Chủ nhật mở cửa cả buổi sáng

CHỖ Ở và PHÒNG KHÁM BỆNH
16 & 18, Rue Richaud, Hanoi
(đầu phố Hội-vũ)
TÉL. 242

Chemisette

Maillot de bain

Quý ngài về xem tế Nam Giao và Hội Chợ Huế, xin mời lại thăm gian hàng số 26, ở đây có trưng bày các kiểu Chemisette và áo tắm bề của hiệu dệt

PHUC-LAI

87-89, ROUTE DE HUE, HANOI
TÉL. 974

CON ĐƯỜNG SÁNG

TRUYÊN DÀI của HOÀNG ĐẠO

(Tiếp theo)

DUY như cái máy bước theo bạn lên xe, mở khóa, đạp « sáng », và ngạc nhiên thấy mình thốt ra một tiếng cười vô nghĩa. Tiếng cười vang lên trong đêm vắng ; Duy chợt mang máng nhớ rằng chàng cười như thế đã nhiều lần lắm trong những cuộc đi chơi đêm; chàng có cái cảm tưởng ở lùi lại cuộc đời cũ: ngọn gió luồn dưới tai lùa mát ra sau gáy, con đường sỏi mấp mô sáng lên dưới ánh đèn « pha », những căn nhà lù mù đen hai bên hè, và cả đến cái không khí nhẹ nhẹ của canh khuya, Duy thấy đều thấy thuộc về một quá khứ đã tiêu diệt mà nay đột nhiên sống lại. Duy hoang mang, tưởng chừng như nỗi đau khổ xưa của tâm hồn sắp sửa theo quá khứ ấy trở lại. Như muốn đi trốn, chàng phóng xe chạy thật nhanh. Tinh sợ hãi, kêu lên :

— Chạy chậm chậm chứ anh. Đi đâu mà như đi tự tử thế ?

Có tiếng cười trả lời. Duy lắng lắng nhả bớt « sáng ». Cậu nói vô tình đã nhắc chàng nhớ đến những ngày chán nản, thất vọng của một tâm hồn trụy lạc. Căn phòng ở Việt tri hiện ra trước mặt với bóng trăng lơ mơ in bình chẵn song xuống ván gác. Duy sống lại cái buổi tối hôm ấy ; chàng mơ màng thấy trước mắt bóng chàng trong tủ gương, hốc hác, xanh xao, đôi mắt đỏ ngầu, ý tưởng quỳn sinh lớn vờn trong óc. Hôm nay, chàng lấy làm lạ rằng chàng nhớ lại những việc đã xảy ra với một tâm hồn bình tĩnh ; những việc ấy như đã đến trong đời một người khác, chàng nghĩ đến chỉ thương và buồn hộ, như đối với một người bạn thân.

Bỗng Duy giật mình. Nghiệp vừa kêu lên :

— Đây rồi, anh.

Tiếng phanh hãm rít mạnh. Chiếc ô tô muốn chồm lên rồi đứng dừng lại trước một căn nhà hai tầng.

Kính nhảy xuống xe, nhanh nhẩu chạy đến đập cửa :

— Nuôi ơi, Nuôi !

Tiếng người ngái ngủ, ú ớ đáp lại. Rồi, đèn bật sáng lên, cửa mở hé ra. Bọn Kính, Duy ủa vào trong sự ồn ào.

— Sáng nhỉ. Kính sấm cái tở quý này từ bao giờ thế ?

Duy vừa hỏi vừa chớp mắt nhìn chung quanh. Giữa căn phòng, một cái sập gỗ thấp trạm chỗ rất công phu tí mỉ. Trên sập đặt một bộ

khay đèn thuốc phiện bằng gỗ trắc, khảm sà cừ, lộng lẫy với những tiem, những móc bằng bạc, những gác tiem bằng ngà, bằng pha lê, những lọ sứ, những chén ngọc nhỏ sù. Hai bên là hai chiếc đệm nhung nhỏ trải theo dọc sập với một cặp gối cao bọc gấm. Chung quanh, bày la liệt những đôn, thống Giang tây quý giá, những bức tranh lụa lơ mờ dưới ánh sáng ấm của bốn

phòng :

— Sâm banh !

Tình đã ngồi xuống sập, vừa đứng dậy vừa nói :

— Vây đề em mở nhé.

Tình đến từ ăn với một chai sâm banh lớn, vụn giấy thép. Tiếng nổ ròn khiến mọi người tỉnh ngủ. Kính khen :

— Mở giỏi nhỉ. Nghe như một tiếng pháo mừng.

Mọi người nhao nhao :

— Mừng ai ?

— Mừng thằng Duy chứ còn mừng ai ?

— Lão nào / Dám gọi Khương Duy bằng thằng.

Ài này cười vang. Rượu rót ra cốc, màu vàng lấp lánh trong cốc



ngon đèn điện kín đáo đặt ở bốn góc tường, sau những miếng kính mờ màu đỏ xẫm. Ở góc trong cùng, trên mặt tủ ăn, lơ nhố những cốc pha lê, những chai rượu mạnh.

Duy trông thấy, cười to nói :

— Có rượu có riết nữa kia à ? Thích nhỉ.

Kính vờ lấy giọng tự nhiên đề giấu lòng tự kiêu, đáp :

— Ồ, phải đủ cả chứ. Có thuốc phiện phải có rượu. Rượu say thì hút thuốc phiện cho tỉnh, tỉnh rồi, phải uống rượu cho say.

Tuyệt bật cười, nói :

— Khá đấy. Cả ngày hôm nay bây giờ anh mới được một câu có duyên.

Tình cười theo :

— Vây nên thưởng cho anh ta một cốc rượu. Uống gì, các anh ? « Có bát » ? Sâm banh ?

Tiếng trả lời chung vang lên khắp

pha lê trong. Tiếng cười nói mỗi lúc một rộn rịp hơn.

Nghiệp dương nướng thuốc, bỏ tiem nâng cốc định uống. Tình vội khoát tay ngăn lại.

— Khoan đã. Có sâm banh, phải có dit của chứ.

Nghiệp cười :

— Ủ nhỉ. Nhưng về vấn đề gì khả dĩ gọi là quan trọng bây giờ ? Đề mừng Tuyệt mới góa bụa hay đề mừng Tình hôm nay đánh phần nhiều hơn hôm qua một tí ?

Tuyệt cười sáng sặc :

— Em tìm ra rồi. Đề mừng Khương Duy lấy vợ lẽ.

Mọi người vỗ tay, cười rộ :

— Phải đấy.

Tình liếc nhìn Duy ngồi trong chiếc ghế bành, điệu thuốc lá dương hút giờ cầm tay. Khói thuốc từ từ bay lên, uốn thành một vệt lam trước nét mặt mơ màng to lư

của Duy.
 Duy đương nhìn cảnh sống chung quanh và liên miên nghĩ ngợi. Chúng ta mất theo cử chỉ của các bạn, không bỏ sót một cái giờ tay, một điện đứng. Trên sập, Tuyết ngồi sếp bằng tròn, khuôn mặt trái xoan nổi bật lên trong ánh sáng mờ của ngọn đèn thuốc phiện, thỉnh thoảng giơ tay lên che một cái ngập. Bên cạnh, Lê ngồi rồm, tay mân mê một cái tiêm đề không. Đứng sau hai người, Kinh nằm ruồi hai chân, mắt lim dim như người say thuốc phiện. Đối diện, ở phía bên kia bàn đèn, Nghiệp nằm tiêm thuốc. Chừng ấy người cười nói huyền não như đương vui thích quá độ, nhưng không biết tại sao Duy có cái cảm giác rằng tiếng cười có cái lên to để che đậy sự buồn nẫu; tiếng nói có kéo ra tự nhiên để giấu sự uể oải mệt nhọc. Chẳng thấy chúng bạn quay cuồng như để quên một sự gì. Có lẽ là sự sống, Duy tự nghĩ. — sống theo cái bản tính thiên nhiên của mình. Giờ họ chỉ còn là những người không mục đích, không yêu, không ghét cái gì hết, phơ phất như những chiếc lá khô gió thổi trên đường, có mà cười, mà nói, mà vui, chứ thực ra không biết cười để làm gì mà nói để làm gì nữa. Duy nhận

một nụ cười tươi trên cặp môi héo của kẻ nghèo, một nụ cười thật thà, diễn cái vui thực ở trong lòng, chứ không phải những nụ cười ở đây, khinh phù, giả dối. Duy bỗng nhớ rằng Kinh có một cái đèn điều lớn trên Phú Thọ, và chàng buồn rầu tự nhủ rằng những sự sa phí quanh chàng đều lấy ở sự cơ cực của đám dân cùng khổ. Lâu dần, Duy thấy hiện ra trong trí một ý tưởng rõ rệt về sự bất công của xã hội. Chàng tự hỏi:

— Tại làm sao thế nhỉ?
 Nhưng Duy thấy trí chừa đủ sáng suốt để tự trả lời mình, chàng chỉ mỉm cười để ý đến một ý kiến phụ, một bên sống xa xỉ trong sự hoang phí, nhưng chỉ là sống một đời hời hợt, để quên sự đau khổ ngấm ngấm của linh hồn; một bên sống cơ cực trong sự thiếu thốn, trong sự ngu muội, sợ sệt; Duy cảm thấy cả hai đều đáng thương.

Những ý nghĩ ấy lộn sộn trong óc, nên Duy không để ý đến câu chuyện của mọi người. Thấy chàng ngồi im không trả lời, Tuyết là lời thờ phào khói thuốc lá vào mặt Duy, hỏi:

— Thế nào? Ông lão lại đau bụng hay sao mà ngồi thừ ra thế kia? Có muốn lấy vợ lẽ thì đây làm mối cho. Duy giặt mình, lơ đãng hỏi:
 — Ai lấy vợ?

dây cốc khác, bung đến tận miệng Duy, lắng lờ liếc Duy se se bồi:

— Vậy anh lấy vợ lẽ nhé, anh nhé?
 Duy nhìn về mặt đầy dục vọng của Tinh, hai con mắt lim dim dưới cặp lông mày vòng bán nguyệt. Chàng một tay đỡ lấy cốc rượu, rồi theo thói quen, cái thói quen của các tay phóng đảng miệt mài trong cuộc đời trụy lạc, chàng giơ tay kia đặt lên vai Tinh, từ từ vuốt sẽ xuống lưng. Cử chỉ ấy khiến Duy vụt nhớ lại đời trụy lạc cũ: đã không biết bao nhiêu lần, chàng vuốt ve mơn trớn như vậy, da thịt rung động một cảm giác khoái lạc. Nhưng hôm nay, Duy nhận thấy mình thờ ơ, lạnh nhạt như mơn trớn một pho tượng, chàng mỉm cười tự hỏi:
 — Hay là chính mình trở nên một pho tượng rồi.

Một nỗi vui e ấp nở trong lòng Duy, chàng vừa mới chợt nhận thấy chàng đã thay đổi cả tâm hồn lẫn thể phách; cuộc đời giản dị bên cạnh Thơ, trong một không khí tinh khiết như đã thấm vào người chàng hương thơm của sự trong sạch bình tĩnh.

Tinh sát lại gần, ngồi lên tay ngai của chiếc ghế bành, nũng nịu bả lấy cổ Duy và cầm cốc rượu đưa đến tận miệng chàng:

— Mời anh soi nữa. Bao nhiêu cái hôn của em, em đã gửi cả vào đây rồi.

Hơi nóng của cô gái giang hồ, Duy cảm thấy xông lên quặn lấy người chàng, thấm đượm vào da tóc chàng và cùng một lúc, cái cảm giác ghé tởm ở nhà khiêu vũ trở lại trên lấy cổ Duy. Chàng vội cầm lấy cốc, uể oải đáp:

— Anh say lắm rồi.
 — Say rồi cơ à. Tội nghiệp. Anh hút vài điếu vậy. Em tiêm cho anh hút nhé.

Duy sẽ gạt loạng choạng đứng dậy. Chàng say phải vịn vào vai Tinh. Nhưng chàng lấy làm lạ rằng tâm trí vẫn sáng suốt, hình như rượu mạnh đã kích thích bộ thần kinh của chàng đến cực độ.

Duy ngã người xuống sập, toan với lấy chiếc gối. Tuyết ngồi đối diện, mỉm cười bảo:

— Ai lại có chị Tinh bên cạnh mà gối xuống như thế bao giờ.

Kinh nhìn Tuyết:

— Cô mình tinh và chu đáo lắm nhỉ!

Vừa nói chàng vừa nắm vật xuống, đầu đặt lên đùi Tuyết. Tuyết sẽ ấy ra:

— Rõ khéo cái anh này. Người ta nói cái gì cũng cứ vợ vào mình. Không biết đơ.

Kinh cười nhí nhảnh, vừa nhìn Tuyết vừa hát:

— Đùi non gối nhẹ hơn bóng,
 Ngừng lên còn cái má hồng trên người...

(Còn nữa) Hoàng Đạo



ra rằng họ sống cũng như là không sống, vì trong những tâm hồn khô héo ấy, không có một cái mầm gì nảy nở cả.
 Duy nhìn bạn, lại nhìn căn phòng cực kỳ trang lệ. Và tự nhiên, chàng nghĩ đến những người tá điền nghèo khổ ngồi và miếng cơm bằm trong những căn nhà bần thin lụp sập. Một cái tiêm, một cái chụp đèn, bất cứ một vật gì còn con ở trong căn phòng cũng đủ đem lại

Mọi người đều cười ngặt:
 — Anh chứ còn ai nữa!
 — Tôi?
 Một dịp cười ròn đón lấy câu trả lời ngờ ngẩn.
 Kinh tưởng lầm, cố nhin cười, khen:
 — Giỏi đấy! Vợ ở cùng trắng roi xuống như thế thì tuyệt. Đáng thương ba cốc rượu.
 Duy mỉm cười, cầm lấy cốc rượu uống một hơi cạn. Tinh âu yếm rót

Tấm bẻ

Mua áo tấm bẻ nên chọn cẩn thận. Áo may khéo mặc vừa dễ chịu vừa tôn vẻ đẹp thân thể

HIÊU DỆT
NAM-HAI
 45, RUE DU LAC — HANOI
 (en face pagode Ngọc-Sơn)

CÓ NHIỀU KIỂU ÁO MỚI
 CHẾ RẤT NHẪ — GIÁ HẠ

VÕ-BỨC-DIÊN

Kiến Trúc Sư



3 — Place Négrier,
 Bờ - hồ — HANOI

TRẺ ! ĐẸP !!!

CÁC BÀ ! CÁC CÔ !
 Trong ngày ghénh hôn.
 Trước khi đi dự các cuộc vui, muốn cho nhan sắc được lộng lẫy thêm.
 Còn ngày thường cần cho da mặt được luôn luôn mịn màng

Xin mời đến hiệu thuốc
bà HOÀNG XUÂN HÂN
 67, Phố Tràng Thi — Hanoi
 (Rue. Borguis Desbordes)

Do nhà chuyên môn sửa sang sắc đẹp phụ nữ ở Paris mới về; tốt nghiệp tại

MỸ VIỆN KLYTIA
 Place Vendôme Paris

TIỂU THUYẾT ĐỀ LÀM GÌ ?

TRONG số báo trước, tôi có nói đến sự đọc sách — và tôi cho đó là một sự cần phải có cũng như những sự cần khác, nếu không hơn. Chắc có người sẽ hỏi: mua sách để làm gì, và đọc sách, nhất là đọc tiểu thuyết, có những ích lợi gì ?

Đó là một câu hỏi mà nhiều người đã đặt, và cũng nhiều người đã trả lời. Nhưng đó là một vấn đề mà sự bàn cãi lại chỉ đem đến những ý kiến thêm, và bởi còn có người tự hỏi đọc sách để làm gì thì cũng còn có người trả lời.

Đọc tiểu thuyết để làm gì? Câu trả lời đến ngay trên miệng ta là: đọc để giải trí. Nhưng có nhiều cách giải trí, cũng như có nhiều cách chơi. Người ta lại nói rằng đọc tiểu thuyết để thỏa mãn cái cần thoát ly mà người nào chúng ta cũng mang ở trong lòng; thoát ly cuộc đời tầm thường và tẻ mọn hằng ngày, thoát ly cái hoàn cảnh ta đương sống, để tưởng tượng đưa theo những hành vi của nhân vật trong truyện, dự vào những trường hợp kỳ lạ đã xảy đến cho những nhân vật ấy. Người ta đều khát khao những cuộc phiêu lưu của đời sống lên trong hay bên ngoài, và dự vào những cuộc phiêu lưu nguy hiểm hay không ấy, trong khi mình ngồi yên lành trên chiếc ghế ở nhà lại đem đến cho người đọc một cái thú vị gấp đôi.

Nhưng nếu chỉ cần giải trí và thoát ly thôi, thì đọc một tiểu thuyết triền thám, hay một truyện tranh rất lãng mạn, đã đủ rồi. Không, tiểu thuyết còn đem đến cho ta những sự thoả nguyện khác, và giới hạn cái ích lợi của tiểu thuyết ở giải trí và thoát ly là làm hẹp đi cái ảnh hưởng của tiểu thuyết nhiều lắm. Tiểu thuyết có một cái ích lợi khác rất lớn, và theo ý tôi, quan trọng nhất: tiểu thuyết dạy ta biết sống, nghĩa là dạy ta biết sung sướng. Sống! nhiều người không đọc tiểu thuyết bao giờ mà vẫn sống như thường, và chẳng đợi bài học của tiểu thuyết họ mới sung sướng. Đã đành thế, nhưng biết sống không phải là dễ dàng, và biết sung sướng cũng không phải là không khó khăn.

Có những người sống như cây cỏ một đời sống tẻ ngắt và khô khan, phẳng lặng như mặt nước ao tù. Tôi phải buồn rầu mà nhận rằng đây là đời sống của phần nhiều người Annam chúng ta. Nếu chỉ ăn vơi ngủ, vơi chơi, thì cái đời sống đó chẳng có gì đáng quý:

cái đời sống cần là cái đời sống bên trong, cái đời sống của tâm hồn. Chúng ta có cái đời sống bên trong rất nghèo nàn và rất bạc nhược. Những tính tình rời rạc, phong phú và mãnh liệt, chúng ta không có. Chúng chẳng dám yêu cái gì tha thiết, mà cũng ghét cái gì tha thiết; lòng yêu chẳng đam mê của chúng ta nhạt nhẽo lắm. Chúng ta đời lòng tin ngưỡng sâu xa ra một tin tưởng rất thiếu căn, và nóng nảy; và những vụ án mạng về tình ở bên ta cũng xảy ra rất hiếm. (đó là một sự đáng mừng, tất nhiên).

Ấy chính tiểu thuyết sẽ đem sự phong phú, rời rạc đến cho tâm hồn chúng ta. Ta sẽ được biết nhiều trạng thái và thay đổi của các tâm hồn mà nhà văn diễn tả, nhận xét được những màu sắc mong manh của tâm lý, chúng ta sẽ tập cảm xúc sâu xa và mãnh liệt những tính tình trong tiểu thuyết, biết rung động hơn trước những vẻ đẹp của trời đất, trước những hàn vi cao quý của người trong truyện. Và khi biết phân tích và suy xét kỹ càng tâm hồn của những nhân vật tưởng tượng kia, chúng ta sẽ biết phân tích và suy xét ngay chính tâm hồn của mình: chúng ta sẽ sống đầy đủ hơn.

Như vậy có phải là một bài học về cách sống mà tiểu thuyết đã đem lại cho chúng ta không? Khi tâm hồn ta đã rèn luyện thành một sự giây đàn sẵn sàng rung động trước mọi vẻ đẹp của vũ trụ, trước mọi cái cao quý của cuộc đời, chúng ta là người một cách hoàn toàn hơn. Những tính tình tốt đẹp nhất của người đời, lòng yêu và lòng thương — hai cái thường lẫn lộn một — cũng sẽ nhờ tiểu thuyết mà nảy nở rộng rãi thêm. Ai có biết một cuốn tiểu thuyết nào đã cảm động ta mà không gọi yêu, thương, không gọi lòng nhân từ bằng cảnh ngộ những điều bất công ác nghiệt của cuộc đời?

Biết sống, rút lại, là biết cách sung sướng. Nếu chính ta đã nhận là sung sướng rồi, tiểu thuyết đối với ta vẫn không phải là vô ích; tiểu thuyết sẽ làm cho ta sung sướng nữa lên. Trước khi đọc tiểu thuyết ta vẫn thích nghe đàn hát, vẫn thích ngắm cảnh đẹp, vẫn thích ăn ngon? Tiểu thuyết sẽ khiến ta thích đàn hát hơn nữa, thích ngắm cảnh đẹp hơn nữa, và hưởng cái thú ăn ngon một cách đầy đủ hơn nữa.

Và tôi tưởng cuốn tiểu thuyết hay nhất — hay công dụng nhất — là cuốn tiểu thuyết sẽ làm chúng ta yêu, ham muốn yêu. Hiểu biết tình yêu, thương thức những thú vị phức tạp và nhiều màu sắc của tình yêu, còn gì sung sướng hơn nữa! Chính nhà tiểu thuyết giả có biết tại là nhà văn đã diễn tả đúng và thào đảo cái tâm lý uyển chuyển của người, nhà văn chính mình có một tâm hồn rất phức tạp và giàu có.

Thạch-Lam

Ngân phiếu gửi cho:
Monsieur le Directeur
du Journal NGAY NAY
30, Av. Grand Bouddha — Hanoi
Đừng để tên người, nhất là tên những người trong tòa soạn và trí sự như thường để xảy ra.

Nạn LAO

O' bên Pháp cũng như ở các nước văn minh khác, thợ thuyền được hưởng quyền lợi đặc biệt khi có nạn lao động xảy ra. Là vì, như chúng ta đã biết, người ta bây giờ đều áp dụng các thuyết coi nạn lao động như một sự bất trắc của nghề nghiệp. Lúc mở mang một công nghệ, người chủ cần phải tính toán trước; phải cho vào số tổng kinh phí những món tiền dùng để thay hay để sửa chữa máy móc cũng như những món tiền sẽ dùng để bồi thường cho thợ thuyền bị nạn. Cho nên, ở những nước kể trên, hệ thợ thuyền mắc nạn lao động là được tiền bồi thường, dầu là lỗi tại chính mình hay không phải là tại ai cả cũng vậy.

Còn ở bên Đông dương? Tìm mãi mới thấy một đạo sắc lệnh nói riêng về nạn lao động: sắc lệnh ngày 9-9-1934, tuyên hành ở Đông dương trong tháng giêng năm 1935.

Nhưng sắc lệnh ấy không phải là áp dụng chung cho hết thợ giai cấp thợ thuyền ở Đông dương. Sắc lệnh ấy chỉ đề danh riêng cho người Pháp và người Âu được coi như dân Pháp.

Thành thử ra sắc lệnh đó chỉ có lợi riêng cho vài ngàn người Pháp sang làm thợ, làm công ở đây và độ vài trăm người ngoại quốc. Ngoài ra, sắc lệnh ấy cũng không đã động đến những tật bệnh do nghề mà ra, như bệnh ho ở những xưởng dùng tới diêm sinh chẳng hạn, vì theo các ông thầy thuốc ở bên này, hiện giờ kho mà phân biệt rõ bệnh tật nào do nghề mà ra được.

Theo sắc lệnh ấy, cần phải chia nạn lao động ra làm hai loại:

Loại thứ nhất gồm có những món tiền bồi thường nhỏ. Thí dụ như một người bị ngã đau phải nghỉ việc. Nếu người ấy thầy thuốc bắt nghỉ quá bốn ngày, thì mỗi ngày chủ phải đền cho một số tiền ngang với nửa số tiền công của mình. Ngoài ra, thợ có quyền chọn thầy thuốc và chọn nhà bảo chế, mà mua bao nhiêu tiền thuốc thang chủ phải chịu hết.

Những số tiền bồi thường lớn

thuộc về loại thứ nhì. Nếu người thợ bị nạn không may mang tật suốt đời, thì chủ phải trả cho thợ mỗi năm một số tiền nhất định, cho đến khi nào chết thì thôi. Nếu vì cái tật ấy mà thợ không làm ăn gì được nữa, thì số tiền bồi thường bằng hai phần ba số tiền lương hằng năm, còn nếu chỉ chịu mang tật từng nơi, như gãy một cánh tay chẳng hạn, thì thợ được một số tiền bồi thường bằng một nửa số tiền lương hụt đi vì cái tật ấy. Vạn nhất người thợ bị nạn chết, thì chủ phải bồi thường cho con; vợ thì được hằng năm một số tiền dưỡng lão bằng 20% số tiền lương của chồng; con thì cho đến 16 tuổi mỗi năm được tiền ăn học; nếu chỉ có một con thì số tiền là 15% số tiền công, có hai con thì được 25%, ba con thì được 35, bốn con trở lên thì được 40%.

Sắc lệnh 1934 lại còn đặt ra một tổ tụng riêng về tai nạn lao động: Hễ có nạn lao động xảy ra, là chính chủ phải làm tờ khai cho viên chủ tỉnh; nếu người bị nạn có thể mang tật suốt đời hay là nếu có người chết, thì ông chánh án tòa hòa giải phải mở cuộc điều tra ngay. Thử rồi những số tiền bồi thường nhỏ sẽ do ông chánh án ấy quyết định, còn số tiền lớn thì cần phải đem ra tòa án sơ cấp.

Kể như vậy thì cũng là chu đáo lắm rồi. Nhưng như tôi đã nói, sắc lệnh này người bản xứ ở Đông dương không được hưởng.

Tại làm sao vậy? Năm 1924, viện Iustit Colonial bên Pháp có làm một cuộc điều tra về vấn đề này ở các thuộc địa. Ở Đông dương, những cơ quan của phái chủ phân đối sự thi hành luật nước Pháp về nạn lao động, và nếu lên ba lẽ. Họ bảo rằng người Anam vốn lười biếng, chắc là rồi sẽ tìm cách chại tay chân để giả vờ bị nạn lấy tiền bồi thường. Họ còn bảo rằng luật ấy sẽ rất khó thi hành ở Đông dương vì ở đây, người thợ không

Đến 4 Mai sẽ xuất bản

Tờ tuần báo độc nhất, bài vở rất lọc trợn, viết riêng cho Các em trai nhỏ! Các em gái nhỏ!

HOC SINH

Nhiều truyện bằng tranh vẽ màu! Nhiều cuộc thi và trò chơi kỳ lạ!

HOC SINH

tuần báo ra ngày thứ năm 20 trang, mỗi số 5 xu
Hãy gửi mua ngay: 3 tháng 1p70 — 6 tháng 1p30 — một năm 1p50
vừa rẻ hơn, vừa được hiểu số đặc biệt, vừa được dự cuộc đi chơi không mất tiền.

Bài số và mandat gửi về: MAILINH - HANOI

LAO Ồ ĐÔNG-DƯƠNG LAO ĐỘNG

Nếu người
ay mang
trả cho
bất định,
bồi. Nếu
làm ăn
bồi thường
lương lao
ang tất
tay chẳng
số tiền
t tiền
nhất người
phải
được
g lao
hông;
năm
mọi con
ng, có
n thì
được
lật ra
lao Đông-
ây ra, là
khai
rồi bị
đời hay
tôi
phải
rồi những
đo
cò
m ra
chu
đã
ở
1924, việc
có
đề
đương,
chủ
Pháp
ba
rồi
lấy
làng
ở
không

biết là ở đâu đến, cha mẹ vợ con là ai. Rồi bỏ lại viện lễ rỗng biếng, trong thực tế, chủ vào sẵn lòng bồi thường cho thợ bị nạn, như vậy tuyên hành luật về nạn lao động là một việc thừa.

Song những lẽ nêu ra ấy không có một lẽ nào nghe được cả. Bảo người ta chặt tay đi để lấy tiền bồi thường là một sự vô lý; sao không bảo người ta chặt đầu đi luôn thể? Thưa ra, chặt chân tay ít người có cái can đảm ấy, đó chỉ là một lý sự của ngày xưa ở bên Pháp chủ đã tìm ra để phân đối luật về nạn lao động.

Vả lại ở bên Pháp hay ở một nước văn minh khác cũng vậy, tự ý chặt tay chân đi vẫn là không được hưởng tiền bồi thường rồi; nếu bên này cũng vậy thì cái lý nêu ra chỉ còn bỏ đi nữa mà thôi.

Còn việc định rõ lý lịch của thợ thuyền cũng không lấy gì làm khó; chỉ cần phải tổ chức lại việc phát thẻ căn cước lại cho cần thận châu đáo hơn một chút.

Đến cái lẽ thứ ba thì tự nó đã bông rồi. Nếu thật chủ nào cũng bồi thường rộng rãi cho thợ bị nạn thì can chi họ lại phân đối dữ dội như vậy? Làm một việc mà họ coi là thừa, nếu chỉ có cái kết quả làm thành luật một cái tục lệ sẵn có cũng đã là nên làm rồi.

Thực ra, không phải thế. Thực ra, phải chủ muốn giữ lấy quyền lợi của mình. Một người bị nạn gãy tay hay chết, họ quẳng ra ít tiền, lại được tiếng là ân nhân; nếu bây giờ có luật về nạn lao động tuyên hành, thì họ phải mất nhiều tiền mà không được tiếng là người giàu lòng từ thiện vì họ chỉ mới làm đủ bổn phận của họ. Thường thường, một người thợ có bị nạn không làm gì được hay chết hẳn, thì chủ bỏ ra nộp số tiền đi từ 20 đến 100 đồng. Ở sở than Hongay, người bị nạn mỗi ngày năm nhà thương được năm xu, nếu mang tật suốt đời, được một món tiền từ 20 đến

100 bạc, nếu chết, chủ chịu tiền ma chay và cho vợ con một số tiền nhiều ít tùy theo lượng của chủ.

Lấy đó mà suy, thì dầu gặp ông chủ tốt, thợ thuyền Annam vẫn bị thiệt thòi quá đáng khi mắc nạn, nếu ta đem tình cách họ mà so sánh với thợ thuyền được hưởng đạo sắc lệnh 9-9-1934.

Nhưng mấy khi họ gặp được chủ tốt! Nếu chủ không cho gì cả, họ chỉ còn cách đi kiện đòi tiền bồi thường. Nhưng kiện theo luật nào?

Nếu làm cho một người Âu, thì chỉ có cách là đem điều lệ 1384 luật hộ ra mà thôi. Mà theo luật ấy, thì rất là khó khăn, vì chính thợ phải tìm chứng cứ để tố ra rằng lỗi ở chủ.

Nếu làm cho một người cùng xứ, thì phải theo luật bản xứ. Ở trong Nam và ở trong Trung, thì luật hộ vẫn chưa nói đến vấn đề này, người ta thường nêu luật Gia Long ra để mà xét xử ở ngoài Bắc, thì đã có quyền luật hộ năm 1931. Theo luật ấy, nếu lỗi ở người bị nạn, thì chủ không phải bồi thường, nhưng chủ phải tìm chứng cứ ra cho đủ.

Dầu sao, những điều luật ấy bản là không áp dụng nữa, (ít ra là ở thuộc địa và các nhượng địa), vì đạo chỉ dụ 30-12-1936 về luật xã hội đã định rõ nguyên tắc về tai nạn lao động. Theo điều 103 của đạo chỉ dụ ấy, từ nay trở đi, ở bên Đông Dương cũng như ở bên Pháp, nạn lao động phải kể là một sự bất trắc của nghề nghiệp. Đạo chỉ dụ ấy còn nói rằng trong vòng ba tháng sau, phải có một đạo nghị định của ông Toàn quyền định rõ chi tiết về việc này, một khi đã hỏi ý kiến các phòng thương mại. Tuy nhiên, từ bấy nhần nay, dân thợ ở Đông Dương trông đợi đã mòn con mắt, mà đã hơn hai năm rồi, vẫn chưa thấy gì cả. Một người Nhật bình phẩm Đông Dương có nói câu: « ở đây làm cái gì cũng chặm ri ri ». Việc gì không biết, chứ về việc tai nạn lao động này, thì thật là chặm hết chỗ nói. Nhưng chúng tôi còn mong Chính phủ nghĩ đến câu phương ngôn Pháp: « Chặm còn hơn không bao giờ có ».

Hoàng Đạo

Mấy vần thơ mới

TÌNH MẬT

Ôi! những kẻ tôi chỉ chào một bận,
Chân xa mau, lòng chưa kịp giao thân.
Trên đường tôi nếu trở lại vài lần,
Chắc ta đã yêu nhau rồi, — hẳn chứ...
Một lời nói nếu có gan vờm thử:
Một bàn tay đừng lưỡng lự trao thư:
Một lúc nhìn thêm, đôi lúc tình cờ,
Chắc có lẽ đã làm nên lugén ai...

Yêu biết mấy nếu có lần gặp lại!

Tôi vụng về, tôi ngờ ngác, nên chi
Người bên tôi mà tôi để người đi.
Tôi làm nũng, quyết giữ lòng kiên hãnh:
Người ở đó, tôi làm như ghê lạnh:
Người đi rồi, thôi mong mỗi gì đâu!
Những bàn tay đáng nhẽ phải giao nhau,
Hờ hững thế! không chịu cầm lưu lugén.

Ôi! những kẻ cũng tôi không hứa hẹn!
Người không quen nhưng tôi chắc sẽ ghen:
Mật vừa nhìn mà chân đã muốn theo:
Tình chèo giữ giữa hai giòng nhật ký:
Tên viết tắt, tin rằng lòng nhớ kỹ:
Bạn một hôm đi đến rất tình cờ:
Tình bỏ quên ở trong những bức thơ
Viết không gửi, xếp nằm trong sách cũ:
Ôi! bao kẻ chỉ một lần gặp gỡ!

Bởi vì sao lòng tôi rất thương đau
Khi nghĩ thăm: « Nếu ta đã gần nhau!... »

HUY CẬN

Cái tên sách

CÓ một độc giả viết thư cho chúng tôi phân nàn về cái tên sách một cuốn tiểu thuyết của ông Vũ Trọng Phụng: cuốn « Làm đi », và nhờ chúng tôi nhân ông Phụng nên đổi tên sách đi. Những lý lẽ ông viện ra không phải là những lẽ luận lý hay khác, nhưng là những lẽ rất thiển thực và bất ngờ.

Ông kể cho chúng tôi nghe một hôm vào hiệu sách, ông thấy một thiếu niên lẳng lơ hỏi cô hàng bán sách thế này:

— Có có « Làm đi » không?
Và: Thưa có, « Làm đi » bao nhiêu?
Ông bạn của chúng tôi lấy làm khó chịu vì những câu ấy lắm. Và ông lại lo xa nếu có một tác giả đặt cuốn tiểu thuyết của mình là « Chừa hoang » thì chưa biết còn lắm truyện rắc rối thế nào.

Chúng tôi thì lại nghĩ thêm nữa đến những tên sách như « Chim giai », hay « Yêu lời » hay « Hôn lời », v. v, đều là những tên cũng ngay hiềm cả.

Nhưng góa cầu các nhà văn đời

tên sách của mình là một sự khó có thể được. Nếu trong khi đặt tên sách lại phải nghĩ đến cả những cái bất ngờ nữa thì các nhà văn chỉ dám dùng những tên rất đẹp đẽ và vô công phạt mà thôi. Còn đâu những tên sách bạo như: « Ngự » đã thuần rồi, « Mọi Ngải lên », (xin mời Ngải!), « Khi cái yếm rơi xuống », hay « Tôi đã gặp người đàn bà ấy ».

Nhưng mà chúng tôi vừa mới nghĩ ra được một cách: với cái mode đặt tên sách rõ dài kia, ta có thể, vì các cô hàng sách, đặt dăm ba cuốn sách những tên rõ tiện lợi cho cô hàng. Nếu một thiếu niên bất lịch sự nào vào mua hàng hỏi như trên kia, có hàng chỉ có việc diềm lỉnh trả lời:

— « Không, tôi chỉ có « Con người lịch sự » thôi, hoặc muốn rõ ràng hơn: — « Ông mua « Máy cái tát »? hay: — Ông muốn « Ra khỏi cửa » à? »

Và nếu muốn bạo thù hơn nữa, ông bạn khó tính kia chỉ việc viết một quyển sách nhan đề là: « Tôi gọi đội xếp đến bây giờ! » Thế là em chạgét!

Thiên Sĩ

MAILLOT DE BAIN
CHEMISSETTE
SLIP

xin đòi cho được nhân hiệu

CÉCÉ
của hãng dệt
CỤ CHUNG



TRONG GIM

Những lợi thế của Tàu trong trận chiến tranh Trung Nhật

Cố Jacquinet là một thuyết khách đạo Gia-lô ở Trung-hoa đã lâu — hàng mấy chục năm. Ông rất đê tâm đến việc Trung-Nhật chiến tranh và đã giúp chính phủ Tàu lập những khu trung lập cho người chạy loạn. Ông là người am hiểu tình thế Trung hoa hơn ai hết, và mới đây có đăng một bài quan trọng trên tờ báo Marianne. Chúng tôi trích dịch dưới đây một vài đoạn.

Con đường «Marco»

Vì việc kháng chiến, nước Tàu đã mở mang một con đường khác nữa ở phía trong đi song đôi với con đường gọi là đường của các Đại sứ, từ phía nam trở lên (từ cửa bể Rangoon đến Trường Kinh): ấy là đường Marco-Polo, cũng có người gọi là con Đường Lụa, có đã

được hai mươi thế kỷ nay.

Đường Marco-Polo nay trở nên cái mạch máu của sự kháng chiến. Vì thế cả một miền rộng như miền Hoa Bắc có thể tự cung cấp lấy đủ các cửa biển bị phong tỏa.

Trong bao nhiêu thế kỷ, chính phủ Trung Hoa đã phạm một điều lầm lỗi là quên những thổ sản ở phía trong. Vì thế đã khiến xảy ra sự thua trận lúc đầu trong cuộc Trung Nhật chiến tranh. Nay bắt buộc phải lùi về, nước Tàu mới nhận thấy lỗi ấy.



Những cách xã giao chúng ta phải cần biết để trong lúc giao thiệp tỏ ra con người có học thức và lễ độ. Một cử chỉ, một dáng điệu, một lời nói cũng đều có thể tỏ ra cho mọi người biết rằng mình lịch sự hay không. Trong mục này Ngày Nay sẽ đăng những điều cần ích rất thiết thực mà ai cũng nên biết khi giao thiệp trong xã hội.

BẮT TAY là đề tỏ lòng thần thiện Vâng trong lúc bắt tay, phải nhìn thẳng vào mắt người đối diện mình, và nắm tay phải cho chặt chẽ: đó là dấu hiệu của lịch sự chứ không phải của sức khỏe. (Nhưng cũng nhớ chớ nên bóp gãy tay người ta)

Không bao giờ nên bắt tay một cách vụng vãi và lỏng lẻo, hoặc chỉ bằng hai ba ngón tay.

CÁCH ăn uống của người Pháp có nhiều quy tắc mà ta không thể bỏ qua khi muốn tỏ ra là người lịch thiệp.

Ví dụ như không nên thổi đĩa «súp» khi «súp» nóng quá. Không được phép cắt bánh, chỉ có thể bẻ bánh. Rĩa cầm tay trái và dao cầm tay phải để cắt thịt. Trái lại khi ăn rau thì cầm rĩa bằng tay phải. Có thể gặm xương, nhưng chỉ những xương chim nhỏ thôi. Không nên cầm bánh chấm vào nước sốt, cũng không nên cắt rau sống ở trên đĩa mình. Không được đưa dao lên miệng bất cứ lúc nào.

Trước khi uống rượu phải lấy khăn lau sạch miệng đã

TÀN LANG

Không ngừng

Dân Tàu và chiến tranh chỉ là một. Sau mười tám tháng, bốn trăm triệu người đã trở nên dạn với binh đao và khói lửa, khiến họ không cho cái gì là hơn là sự giảng hòa, thương thay! lại đáng buồn...

Dân ở miền trung nước Tàu không biết gì về việc Trung Nhật chiến tranh đến nỗi tin tức ở ngoài mặt trận đưa về họ đều cho là những sự mới, lạ...

Những người ở cách chiến trường hai trăm dặm, chưa hề nghe thấy tiếng bom, cho chiến tranh chỉ là những toan toán lạ kéo đến, một cuộc riêu binh không ngừng.

Sự nhàn nhục của dân Tàu, dấu chỉ của lòng điềm đạm, làm khi khiến ta phải sợ... Tôi chỉ kể ra đây một mẫu chuyện nhỏ cũng đủ chứng điều đó: khi đi qua Hoang-to, một tỉnh thành nhỏ cách Vân-Nam không xa, tôi hỏi một người nhà quê về cách thức gửi nuôi trẻ ra sao. Người ấy hỏi:

— Những con ai?

— Con những người chạy trốn chiến tranh.

— Ai họ đánh nhau ở ngoài ấy à?

Tuy thế người bản xứ ở miền trung nước Tàu không phải hầu cả là những dân quê quê quê như nhiều người vẫn tưởng. Người Tàu ở những miền trung thường tình khôn. Nhưng họ vẫn còn tưởng khi chiến tranh người ta vẫn dùng những khí giới từ đầu thế kỷ này... Đối với họ, những trận đánh nhau lớn không thể có, vì họ chưa bao giờ được trông thấy.

Thành phố Trường-kính

Trường-kính là một thành phố có tiếng, thế mà — mãi tới khi Hán-khẩu mất — dân sự ở đây cũng không hiểu

thế nào là chiến tranh.

Đối với những người không thể tưởng tượng được chiến tranh là thế nào, họ rất vui vẻ đón tiếp chiến tranh... Một người thợ ở Trường-kính nói với tôi:

— Chiến tranh sẽ làm thay đổi phó xá.

Sự bình tĩnh trước cái nguy hiểm ấy là một điều lợi lớn không ngờ cho chính phủ Trung-hoa. Dân không luyến nào, không mất trật tự.

Vả lịch sử cho ta hay rằng khi những dân tộc bị xâm lấn giữ được niềm tin thì sức kháng chiến càng mạnh. Có đủ khí giới và được mở mang học thức, nước Tàu, trước kia không ai để ý đến và gần như bị khinh miệt, có thể trở nên một cái thành đê kháng chiến rất mạnh mà thế giới chưa từng thấy. (Marianne)

M. dịch

BÈ CỨU THÀNH PHỐ LONDRES

Ông tổng trưởng bộ hàng không đã một giải thưởng một triệu bảng Anh (tức bảy mươi triệu quan) cho nhà phát minh nào có thể hãm chết máy một chiếc máy bay cách ngoài trăm thước.

Đó là lời tuyên cáo, trước đây chưa hơn một tháng, của một nhân viên bộ Hàng không nước Anh.

Ở Anh đã bao nhiêu năm nay những nhà bác học cùng hàng nghìn người khác làm việc ngày đêm trong phòng thí nghiệm để tìm thứ quang tuyến huyền bí. Những công cuộc tìm tòi càng theo đuổi mê mải nhất là ít lâu nay người ta lại dần dần lên rằng người Đức đã tìm ra thứ khí giới giết hại máy bay ấy. Những du khách qua Đức phượt lại rằng đã có lần tất cả những xe ô tô đều đột nhiên bị chết máy trong một khoảng là bao nhiêu cây số quanh một thành phố kia.

Trong vòng một năm nay, riêng ban nghiên cứu của bộ Hàng không Anh rất chú ý đến vấn đề ấy. Cứ đều đều một hay hai lần mỗi tuần lễ, người ta xem xét những thí nghiệm mới. Nhưng lời nay cái kết quả tốt đẹp hơn hết là đã hãm được một cái máy cách xa bốn hay năm thước. Và người ta đã tính ra rằng, cứ theo phương pháp ấy thì muốn hãm một chiếc máy bay cao 3.000 thước sẽ phải có một sức điện mạnh gấp hai lần sức điện của cả nước dùng cộng lại...

Vì thế chính phủ đã định cho cái món tiền thưởng lớn lao một triệu bảng kia để thôi thúc sự ganh đua trong giới các nhà phát minh... (Vu)

Staline canh sáu giờ đồng hồ trước linh cửu Lénine phu nhân

Chỗ Place Rouge ở Moscow; ở giữa mộ ông Lénine trông ngang vào điện Kremlin. Hàng mấy trăm nghìn dân ông, dân bà, đầu trần chen chúc nhau khiến người ta không nhận thấy đường và bờ hè dần nữa. Trời vừa mới tối: đám tang bà Nadiejda Constantinovna Kroupskaia cử hành trong một bàn không khí gèn lặng, riêng chỉ có tiếng động của một làn sóng người.

Lénine phu-nhân: trôn cao và nhẵn, mắt sáng và thiết tha. Bà đã san sẻ cái đời sống cùng ông trong những lúc an nhàn hay nguy hiểm. Bà đã gặp ông ở Sibérie, nơi mà bà bị đày sang ba năm; bà kết duyên với ông ở trong nhà lao, ở đây bà là một người bạn can đảm. Rồi ba theo ông trong cái đời phiêu lưu ở Âu-châu: Munich, Pétrograd, Paris. Hồi năm 1909, ở số nhà 110 đường Orléans, khi ông Lénine in



THƯỜNG THƯỜNG chúng tôi vẫn chờ đợi khắp nơi gửi về tòa báo hỏi, hỏi cần biết. Vì không thể trả lời riêng cho từng mở ra mục này, gọi là mục NGÀY NAY chung những điều các bạn hỏi.

Muốn cho mục này trở nên một ở đây chú ý tôi chỉ trả lời:

1) Những câu hỏi, bất cứ về chung.

2) Những câu hỏi mà sự đáng - Cố nhiên là chúng tôi chỉ trả lời thẻ tra cứu được.

Mỗi bạn có câu hỏi gửi đến địa chỉ (làng, tỉnh). Mỗi tuần phải viết mỗi câu lên trên một phần trắng. Ngoài phong bì phải khỏi nhầm lẫn.

Xin nhắc lại một lần nữa rằng các vấn đề mà độc giả có thể chủ một mục chung cho các bạn đọc, từng người. (Ví dụ những câu hỏi gia đình, chúng tôi không trả lời).

Ngày Nay mong rằng mục người có câu muốn hỏi, lại vừa đọc Ngày Nay.

Từ số sau, « Ngày Nay nói

Tàn nhang

Bôi thí nghiệm ngay tại Mỹ-viên trong 5 phút thấy biến hẳn hết đen. Làm

Da trắng mịn tươi đẹp

Bã xoa hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Nhờ dùng gội tóc rụng, rụng lông, gàu, lông mi dài cong, chứng cá (khô bẩn, không cần gội làm massage (soa sữa). Tóc mọc; giảm má, sẹo, lông mày mọc thêm, vết sứt hột com, răng trắng, nẻ da, hời nách 0p50, 1p một hộp. Trị da dãn, nước nh

2p, 3p một hộp — Dịp dao kéo Massoscin 20p. một hộp cao

UỐN TÓC ĐIỆN — Các kiểu, để các bạn biết cách dùng. Không tinh tiện.

Ở xa xin gửi lnh hóa giao ngân, lấy hàng ở nhà gây

Mỗi lần mua hàng lnh hóa giao ngân hay là muốn có thể trả lại, xin để tên

nếu mỗi lần viết thư

MỸ VIÊN AM

L'U'OM L'AT

trên cuốn «*L'histoire d'un homme*», thì chính bà mới ăn cho những bản bị trưng bày. Sau những trận năm 1917, 1918 bà ngự ở điện Kremlin: bà là vợ «*của Lénine*». Nhưng sau khi ông chết đi, bà bị mất quyền thế. Bà kiên quyết ra quân đốc các thư viện, tìm cách cho người ta quên ông Stalin, muốn giữ tiếng tăm của mình, phải phác dịch sáu giờ đồng hồ trước linh cữu Lénine phu nhân.

vấn sĩ chán nản vì công chúng ít chú trọng đến nghề của họ. Cái tệ đã bức nhiên. Nhưng nếu sách ở Mỹ không bán được chạy máy, có lẽ chỉ nên trích cứ các thư viện đã tổ chức hoàn toàn toàn quá. Vì độc giả nào cũng thấy ở đây cuốn sách rích muốn đọc. Người ta đưa sách cho độc giả không bắt buộc hẳn phải ghi lời thời và tùy ý muốn mang sách về, bao giờ trả cũng được: người ta hoàn toàn tin nhiệm độc giả và thực sự ra cũng rất ít sách mượn không trả lại. Vậy có nên bỏ cái tốt đẹp là lòng ấy của thư viện Mỹ để chuyển nghề bán sách ở Mỹ không? Nếu thế thì thực cũng là một sự đáng buồn!

Những thư viện cạnh tranh với sách...

Một thư viện dù đời thế nào mặc dù cũng có hạn cho sách. Ấy là chuyện xảy ra ở Mỹ; những nhà in-loát và những

Nước Anh đã làm cách nào để làm chủ kênh Suez

ẢY LÃ nhờ có một nhà báo danh tiếng ở Londres là ông Henry Greenwood nên ngày nay nước Anh làm chủ được cái kênh quan trọng do ông Ferdinand de Lesseps đào để nối Địa-trung-hải với Hồng hải. Ông Greenwood được nghe nhà lý tài Oppenheimer nói rằng ông vua Ai-cập lúc bấy giờ thiếu tiền nên sẵn lòng nhượng lại những cổ phần về việc đào kênh. Lập tức ông báo tin cho người cầm đầu quyền chính nước Anh là ông Disraeli; ông này hèn sự quan trọng của «*mánh khoe*», liền vay ngay nhà lý tài Rothschild món tiền cần dùng để mua cổ phần, nghĩa là bốn triệu bảng Anh, và không để trình Thượng nghị viện vì sợ rầm tiếng lên... Ông Rothschild cho vay tiền, ông Disraeli mua cổ phần, thế là kênh Suez, sau khi khánh thành long trọng được sáu năm, ở dưới quyền giám sát của Anh. Lại một miếng khà nặng nữa trên trường chính trị của đế quốc Anh.

Được tự do yêu đương, mỗi năm một lần...

Ở phía đông xứ Irak có một dân tộc cứ mỗi năm họ cử lễ «*Ngày ái tình*» một lần... Thói tục muốn rằng trai và gái — con gái trang sức rất lịch sự — mùa xuân đến tụ họp ở một khu rừng. Ngày hội bắt đầu bằng một bữa tiệc, có nhảy và hát, rồi ai nấy chọn người yêu của mình, những cặp trai gái vui đùa tự do trong một không khí thần tiên... Một tục lệ và ít người biết đến của văn minh cổ lai-tử có lẽ vì ngày hội hằng năm ấy đã và sẽ se duyên cho biết bao trai gái và tạo nên những gia đình êm ấm của cái dân song phương kia!

Người bị trừng phạt nặng hơn trong số hai người

NĂM 1895, một cái án để khiến khắp nước Anh phải chú ý. Một văn sĩ có tiếng hồi ấy là ông Oscar Wilde bị phạt tù 5 năm vì phạm vào phong tục. Ông bị giam ở nhà lao Reading; không những việc giam cầm ấy đã giúp ông viết một tập thơ rất hay là *Thi ca trong nhà lao Reading*, mà cái tính hạnh đáng làm khuôn mẫu và sự hối hận một cách chân thật của ông đã khiến những cái tù phải động lòng.

Trong số cái tù ấy có một người tên là Tom Martin. Trông diện mạo cực mực nhưng bác là người có lương tâm. Bác rất cảm động và thương ông Oscar bị phạt. Vì thế một bữa kia bác đã phạm vào luật lệ nhà lao. Bác cho giấu thư sĩ vài cái kẹo và bánh ngọt. Người chánh cai tù bắt được. Tức khắc bác phải đi tù và mất hết hươu hồng.

Không nghề nghiệp, không nơi nương tựa, bác cai đáng thương sống một đời khổ sở cơ cực. Vì nay bác đã gần 70 tuổi đầu và nghèo khổ nên báo giới Anh đăng cái trường hợp ấy lên để gọi lòng từ thiện của độc giả. Người ta mở cuộc lạc quyên, nhưng bị tòa án cấm. Người ta mong ước Chính-phủ thương đến và cấp tiền cho bác để sống trọn tuổi già.

Việc này hiện nay ở Anh người ta rất chú ý đến.

Một học sinh lạ

NHỮNG giáo sư ở trường Houston phải giải quyết một vấn đề khá lạ. Một học sinh trong trường đã từ chối không chịu lĩnh bằng tốt nghiệp, lấy cớ là cậu chưa đủ sức và xin ở lại một năm trước khi lên trường Cao đẳng Haward. Ấy là lần thứ nhất một học sinh đã tỏ ra quá thiết tha với việc học nên các giáo sư rất lấy làm khó nghĩ. Trước sự cả quyết của cậu học trò bướng bỉnh với việc học ấy, các giáo sư đã phải nhượng bộ, cho cậu học lại một năm.

BAN CÓ BIẾT KHÔNG

TRONG một trại bách thú ở Londres, một con trăn có một mắt giả (mắt bằng thủy tinh).

— Khi người ta thỉnh chuông ở chùa Miganoshta (Nhật-bản), tiếng chuông ấy vang âm tới mười phút.

— Trong một cuộc săn voi ở Moyen-Congo, người ta đã bắt được một con voi mà mỗi chiếc ngà nặng 55 cân rưỡi.

— Một cô gái ở California có bộ tóc mây dài 2m,20 đã khiến ta lấy làm lạ, nhưng chưa lạ bằng một ông già (ông Louis Coulon) ở Pháp có bộ râu dài những 3m,50. (Ông làm thợ xay bột ở Montlucon, tỉnh lỵ quận Allier).

— Cờ bằng vào những bản thống kê thì những người chân ngắn sống lâu và khỏe mạnh hơn những người chân dài.

— Có nhiều giống chim nhỏ khi bay



THẦY GIÁO — Sao hai anh làm bài luận, tá con mèo giống nhau thế? Tôi cho zero cả hai. hiểu chưa?

HAI ANH EM RUỘT — Nhưng thưa thầy, nhà chúng con có mỗi con mèo thôi, nên tá nó mới giống nhau đấy ạ

công một con chim khác nhỏ hơn nó ở trên lưng. Những kỹ sư Anh mới đây có đóng hai chiếc thủy phi cơ trông lên nhau, chiếc Mercury và chiếc Maia, phải chăng đã «*dánh cắp*» cái ý kiến trên.

— Cái «*lốp*» bánh xe to nhất hoàn cầu, ở một bộ máy đào đất, nặng 600 cân và to 2 thước đường kính. Cái «*xăm*» của bánh xe cũng không nặng dưới 50 cân.

— Ở Mã-lai có một giống rắn để có khi lớn tới 110 trứng và kiên nhẫn ấp trứng trong ba tháng.

— Người Mọi ở phía đông Phi-châu dùng bỏ nhìn bực da người để treo tá ma trong nhà.

— 3 thước 45 và 2 thước 60: đó là chiều dài những kim một cái đồng hồ của một ngôi nhà chọc trời ở thành phố Londres.

— Thành phố Paris tiêu thụ mỗi năm: 400 triệu lít sữa, 44 triệu cân bơ, 51 triệu cân pho mát, 170.000 tấn thịt, 26 triệu cân trứng và 1 triệu 350.000 cân bột.



— Thưa ông cho con xin năm hào và tiền lãi ạ.

— Tao vay u mày chứ vay mày đâu?

— Thưa ông nhưng tiền ấy là tiền con «*bỏ ống*» được cơ ạ.

CHUYÊN

nhận được thư của các bạn đọc về tòa báo này, hoặc nhờ chỉ bảo những điều cần trả lời thì chúng tôi rất sẵn lòng.

NAY NÓI CHUYỆN

Chúng tôi nhận được thư của các bạn đọc về tòa báo này, hoặc nhờ chỉ bảo những điều cần trả lời thì chúng tôi rất sẵn lòng.

Ngày Nay

Chúng tôi nhận được thư của các bạn đọc về tòa báo này, hoặc nhờ chỉ bảo những điều cần trả lời thì chúng tôi rất sẵn lòng.

khởi hân

Chúng tôi nhận được thư của các bạn đọc về tòa báo này, hoặc nhờ chỉ bảo những điều cần trả lời thì chúng tôi rất sẵn lòng.

26 phố Hàng Than — Hanoi

HỘI MỘC

Hôm ấy ngồi trong tòa soạn *Ngày Nay*, không hiểu tại sao tôi lại ngửa miệng. Tôi tuyên bố:

— Tôi đi xem hội Mộc đây
Tức khắc ông chủ bút thấy bài tường thuật trong lời nói của tôi.
Và tức khắc một cái bóng đưa xuống kết nhà báo.

Tôi hối hận cũng không kịp: *nhất ngôn ký xuất, từ mã nan truy.*

Tôi oán câu chữ nho khó chịu này. Lại oán câu va miệng của tôi hơ, và cần nhẫn với cái nắng dữ dội hôm đó.

Nắng như thiêu như đốt. (Lần thứ nhất tôi thấy câu này không ngoa).

Ở tổ cá hộp đựng những người khổ sở và nhẩn nai. Vì xe chạy hai mươi cây một giờ.

Đến ngã tư Khâm-thiên, tôi xuống.
— Ông đi về thôi. Hôm nay không có hội Mộc.

Một người phu xe khác thấy tôi thất vọng:

— Không có hội Mộc, nhưng có hội Lũ, cậu vào xem.

— Lũ hôm nay có hội à?
— Không! Lũ cơ! Phải, có, trong ấy có hội. Hào rươi, lên đây tôi kéo vào.

Qua một coa đường uốn éo. Qua một cái cổng thẳng thắn. Rồi một cổng nữa vừa uốn éo vừa thẳng. Lũ đây rồi. Giá báo là Lũ đây rồi cũng được. Vì lúc đó cả hai cùng một lũ: người ngồi xe cũng như người kéo xe. Tôi vào.

Một cái sân rộng đầy những nắng và không có một bóng cây. Cả bóng người cũng không. Hay là có: chỉ có một mình tôi với một hay hai ông lò dò qua lại.

Gữa sân, một cái kiệu sơn son thiếp vàng, một cái ngai cũng thiếp vàng, trên đó không ai ngồi, nhưng làn lọng vẫn kính cần che rợp. Một cái đầu sư tử nghĩ trưa bên cái kiệu. Mấy cái cán cờ nghĩ trưa bên cái đầu sư tử. Có thể thôi.

Tất cả quang cảnh hội đều tụ lại ở một vài đám bạc phía ngoài, và chung quanh, hai, ba bác bán hàng ngái ngủ.

Tôi vơ vẩn một lát rồi cũng buồn ngủ nốt.

Tức khắc, tôi nghĩ được một diệu kế: mắt hào rươi nữa để cho anh xe kéo về. Lướt về cũng như lướt đi, tôi cần rặng chịu khổ trong chiếc ô tô cá hộp.

Về đến nhà báo mới vỡ ra rằng tôi đi xem hội Mộc sớm quá: sớm mất hai ngày.

Hai ngày sau, trời lại nắng như hai ngày trước.

Và cũng như hai ngày trước, tôi vừa đi phóng sự vừa oán cái nghề vất vả của mình.

Xưởng khởi xe điện, gọi bóng cô không có một cái xe tay nào. Gần đến Mộc mới gặp một cái xe ranh con ngồi nhân hạ dưới bóng mát. Tôi cũng cứ lên cho kéo — để báo thù lại phen đi bộ vừa rồi.

Hai hàng cột tre xanh, đỏ hai bên đường làng. Đường dẫn đến một cái cổng chào bằng giấy xanh, đỏ. Một toán người xúm xít ở hiên đình là chỗ có những tiếng hô hét và than thở đưa ra.

Đó là một đám hát tuồng.
Và đó là cái «đình chốt» của ngày hội.

Tôi bước tới.
Một vị thiên tử trong bộ mũ áo nhàu nát đang khuyển tay, cong người múa bộ. Hân có bao nhiêu nét đàn ở mặt đều đem ra hết trên đó để nhẩn. Và hân nhẩn như thế để gào một câu hát:

— Tnai-Hoàng ai..i!!
Tôi ngã mũ chào rồi vội vàng lùi ngay. Vì sợ thái hoàng sẽ ra, và lại vừa gào vừa nhẩn như hân.

Tôi vòng quanh sân, nhìn các đám người bận rộn và quan trọng khác. Họ hân rộn chẳng vì một công việc gì. Vì ai cũng đứng yên, nhìn đó nhìn đây, và ra chiều đợi những cái không bao giờ đến.

Những ông lý ngắt ngừng chốc chốc lại qua sáo, vội vã, đao mạo. Một ông chánh hội cầm roi đang chỉ bảo bọn đàn em làm một việc vô ích: đặt cái hương án nhích ra một phía để rồi lại đặt vào nguyên chỗ cũ. Ông ta ngấm đi ngấm lại một lát, rồi bằng lòng. Gần đó, mấy đứa bé thò lò mũi và toét mắt đứng hấp háy nhìn, ra chiều phục ông chánh hội.

Một vài bộ lão ngồi nghỉ ở một vài hàng nước đang ngấm nghĩa bọt nước chanh xủi trong cái cốc thủy (Xem trang 18) LÊTA

IB A

TRUYỀN BẢNG THƠ

N GÀY xưa thừa muôn năm về trước,
Loài người còn chất phác, thô sơ,

Lòng người chân thực, ngây thơ,
Ma chưa dặt lối, quỷ chưa đưa đường,
Các thần, phật thương thương quanh quất

Ở dương-gian, dìm dặt con người
Đi theo đường thẳng trên đời,
Thiện thời chọn lấy, ác thời lánh xa.
Thừa xưa ấy, có bà lão góa
Nhà rất nghèo, hiếm của hiếm con.

Gia tài, tất cả giang sơn:
Một lều với một khu vườn nhỏ xinh.
Lều lụp sụp, mái tranh, vách đất,

Nô đùa như phá phách vườn cây.
Nhưng bà chẳng nở la rầy,
Làm cho bạn nhỏ thơ ngây phải dè.
Vườn bà có cây lê qui lạ,
Mỗi mùa xuân hoa nở trắng tinh.

Mùa thu quả chín trên cành,
Vị lê bạch-tuyết ngon, lành, ngọt, thơm.
Thường bọn trẻ vào vườn nghịch ngợm,
Vặng mặt bà hái trộm trái lê,

Khiến bà buồn tiếc, ủ ê,
Nhưng thôi cũng chẳng trách gì trẻ con.



Mắt trời soi, mưa hắt, gió lùa.
Khu vườn rậu đỏ, rào thưa,
Bà già trồng trọt rau rura lẫn hồ.
Trái quả nửa đời người tháo vát,
Bà vẫn nghèo, nghèo sắc nghèo sơ.

Người quen kẻ thuộc gần xa,
Gọi là Bà-Tùng dần dà thành tên.
Bà ăn ở rất hiền, rất hậu,
Tình dịu dàng yêu dấu trẻ thơ.

Trẻ thường lũ bầy lũ ba,
Rủ nhau kéo đến vườn bà đùa chơi.
Bà góa bụa, hiếm hoi buồn tẻ,
Ấu yếm trông đàn trẻ nó cười,
Trong lòng lây chút vui tươi,
Cũng an ủi dạ: con người, cháu ta.
Đàn trẻ bé rất là tinh nghịch,

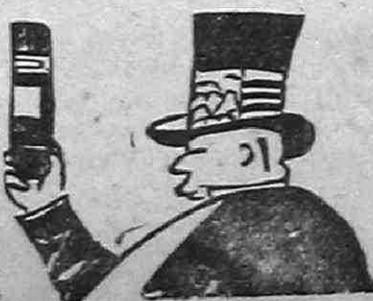
Rồi một buổi lễ còn một quả,
Bà dè dặt chín đó tới nơi.
Định rằng riêng để mình xơi,,
Bông, chiều hôm, có một người khách qua.

Một ông cụ già nua tuổi tác,
Râu dướm dả, tóc bạc phất phơ,
Nói rằng: nhờ bước sa cơ,
Xin ăn một bữa, ngủ nhờ một đêm.
Bà Tùng cứ tự nhiên thưa thật:
« Bày lều tranh vách đất trống tuyềnh,

Một giường chông, một chiếu manh.
Cũng xin nhường khách ngủ mình qua đêm.
Còn cơm bữa, ời phiền, vừa hết,

RƯỢU CHỒI HOA - KỶ

Các bà sinh nê muốn khi ra cũ, được đỡ da, thâm thịt, mạnh khỏe như thường, không lo tê thấp, đi lại được ngay. Chỉ xea Rượu Chồi Hoa-Kỳ thì không lo ngại gì hết. Rượu Chồi Hoa-Kỳ này trị được nhiều chứng rất giỏi là: Sinh nở, tê-thấp, thổ-thào, đần lợng, đần minh, đầy bụng, đần bụng, chân tay mỏi mệt, tím thịt, sai gân, bị đần, bị ngã chầy máu, đứt tay, cầm hàn, cầm thử, xea đần khỏi hết, kiến hiệu vô cùng. (Ai muốn mua xin có hỏi ở các nhà Đại-Lý) Phòng Tích « CON CHIM » ở khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-Lý, Cao-Mên, Laos.



RƯỢU CHỒI HOA-KỶ
Hộp lớn: 150 grs brut: 5/00
Hộp nhỏ: 80 grs : 3/00

Bệnh khí hư

Đàn bà có khí hư là vì có kinh mà không kiêng, hoặc làm lụng nhiều, ăn uống thất thường, hoặc vì bệnh tình người chồng chuyên sang. Kịp nên uống thuốc của

ĐỨC THỌ ĐƯỜNG

131, Route de Huế — Hanoi

sẽ được khỏi chắc chắn. Giá 1p.20 một hộp, uống 3 ngày. Nhà thuốc đã nổi tiếng chữa các bệnh lậu, giang-mai, hạ cam, v. v. bất cứ nặng nhẹ, đều được khỏi rút nọc. Thuốc lặn 0p.60 một hộp, Giang mai 0p.70. Hạ cam 0p.30. ĐẠI LÝ: Quang-Huy Hai-duong, Ich-Trí Ninh-binh.

TÚNG của Tú-Mỡ

Biết lấy gì mà thiết khách đây ?
 Là còn một quả trên cây.
 Bà liền ra trẩy, nâng tay kính mời,
 Đàng lữ khách tạm soi lột bụi.
 Bữa khuya no thôi cũng mất lòng.
 Là ngon, khi đã ăn xong.
 Cảm ơn, khách mới ung dung ngó
 lời :
 « Ta là Phật Như-Lai giảng thế,
 Ngộ nhà người tử tế khoan hồng.
 Qua đây cốt để thử lòng,
 Tiếng đồn phước đức khắp vùng
 không sai.
 Vì ta hỏi nhà người ao ước
 Muốn điều chi sẽ được vừa lòng »
 Ta ơn Phật Tử chí công.
 Bà già ngẫm chẳng biết mong ước gì.
 Sự nghi đến cây lê, của quý.
 Thường bị dân trẻ bé hay leo.
 Bà xin đức Phật một điều :
 « Từ rầy bắt đợ : ai chèo cây lê,
 Không cho xuống chẳng hề được
 xuống,
 Bị treo leo ngắt ngưỡng trên cành,
 Bị khi bà như thương tình,
 Bà cho phép được yên lành xuống
 thôi. »
 Thấy điều ước buồn cười, ngộ nghĩnh,
 Bà hứa lời nhất định Phật cho.
 Bà nhớ có phép hay ho
 Khiến dân trẻ đỡ lo dò leo cây.
 Góc lê lộ càng ngày tươi tốt,
 Quả càng ngày càng ngọt, càng ngon.
 Bà già cũng há tâm hồn.
 Sương tuy sương vậy, luôn luôn,
 vẫn nghèo.

Rồi có một buổi chiều âm đạm,
 Thưa chết đầu khệnh khạng tới thăm.
 Nói rằng : « Tuổi暮 vừa trăm.
 Nay ta lại đón về Âm, xong đời. »
 Thấy Thân-Chết, rụng rời hoảng sợ,
 Bà vội thưa : Giá chớ từ trần !
 Bông qua, trở lại sang xuân,
 Hoa lê còn nở trắng ngần, tốt tươi.
 Bà ham sống, yêu đời vui vẻ,
 Xuống Âm thì muốn tề sao đánh.
 Thân rằng : « Số mệnh tử sinh
 Là do tiên định Thiên-Đình, tránh
 sao !
 Dẫn vua chúa, ngôi cao quyền lớn

Cũng còn không thể chừa nữa là...
 Mụ say trăm tuổi đã già,
 Về cùng tiên tổ, còn ta thân gì ? »
 Bà Tung biết cần ni vô hiệu,
 Áo đành tâm phôi chịu vãng lời.
 Trước khi nhắm mắt tắt hơi,
 Xin ăn một chút cho đời há hê.
 Còn vài quả tuyệt là ngon ngọt.
 Vừa chín cây, trót vớt trên cành,
 Nhờ ông Thân-Chết thương tình,
 Trèo lên hái hộ cho mình được xơi.
 Rồi chết cũng thỏa đời, khoai lạc,
 Chẳng thèm thuồng, ao ước nữa chi.
 Vô tình Thân-Chết cũng nghe
 Trèo cây ngắt giúp trái lê trên cành.
 Bà Tung mới thì hành phép lạ.
 Trỏ lên cây thông thả buông lời :
 « Ừm la ! Thân-Chết kia ơi,
 Ở trên cây đó, chớ rời xuống đây ! »
 Ông Thân-Chết loay hoay, lưỡng lự
 Muốn xuống cây, chẳng xuống được
 nào.

Năn nỉ, dẫu nói làm sao,
 Bà già chẳng để lọt vào trong tai.
 Rồi ngày, tháng như trôi qua lại,
 Chẳng hồn nào về dưới Âm-Cung.
 Diêm-Vương thấy sự lạ lùng :
 Chẳng ai chết chóc ở vùng Dương
 gian.

Loại người cứ cơ may sinh đẻ,
 Ai ai đều mạnh khỏe, sống lâu.
 Chợ, quê đi khắp đầu đầu,
 Cụ già bạc tóc, bạc râu dây đường.
 Chồn lảng mạc, phố phường chật chội,
 Người đưa nhau lên núi sinh nhai.
 Toán cầu nhân mãn nguy tai
 Vì Thân-Chết bị hãm hoại trên cây.
 Rồi sau, trái năm này, năm nọ,
 Thân lạy van, nói khó hết lời :
 « Tha cho thân được thành thời,
 Làm tròn phận sự đối người trần
 gian.

Xin làm giấy cam đoan : Bà Tung
 Sẽ bình an mà sống đời đời. »

Nề nang, bà cũng thuận lời
 Cho nên từ đó, con người thế gian
 Lại phải chết, điều tàn như trước,
 Bà Tung ta vẫn được sống dài,
 Vất vơ trên cõi trần ai,
 Di truyền bệnh kiết cho người sắc sỡ..

Tú Mỡ

Biên ngẫu

Đông Pháp số 4.111 trong mục
 « Trung Nhật chiến tranh » :
 — Nền Tôn-dật-Tiền là Hoa-thỉnh-
 đến của Tôn thì Tưởng-giới-Thạch có
 thể sánh với Lincoln của Mỹ.
 Làm như Hoa-thỉnh-25 là người Tôn !
 Lỗi chỉ tại văn chương biên ngẫu.

Khi quý !

Tiếp theo đoạn trên :
 — Dân khi khắp nước Tôn đến cao
 quý.
 Tưởng dân khi chỉ có thể cao được
 thời ? Nó lại có thể quý nữa ?

Thế thì nhất ông ta thật

T. T. T. Năm số 24 trong bài « Những
 cô gái lớn » :
 Và nhất là tôi, tôi lại thấy ngày
 sống cả lớn lên ở Nam-dịnh.
 Thấy ngày sống đã ngộ rồi, như :
 thấy ngày lớn lên ở Nam-dịnh thì thực
 là quá quái !

Điêu tai

T. T. T. Năm số 25 trong thơ « Cảnh
 lúa đôi » :
 Nâng trần chan chát, lòng trần héo.
 Nâng thế thì thực chẳng kém gì
 những nhát búa danh của ông thợ mộc

Nhắc một cách lạ !

Cũng số báo ấy, trong truyện « Trùng
 chim sáo đá » của cô Yến Lan :
 Chúng tôi nhắc lão Chu như nhắc
 một giấc mộng hiền lành.
 Thế thì có thành hiền các cô nhắc lão
 tù ấy (vi Cha là một lão tù) ra sao !

Thì ra vì :

Cũng trong truyện ấy :
 Đời học sinh riêng của tôi, lúc ấy
 trong trắng như sa mạc mênh mông,
 mà lão Chu, tự nhiên như dấu chân
 lạc đá ăn mạnh vào dấy.
 Dấu vết chân lạc đá trên cát thì mất
 ngay chứ lâu liền gì dù cho ấn mạnh
 vào dấy nữa.

Ấy chết !

Cũng trong truyện ấy :
 Rồi chúng tôi khinh ghét lão Chu,
 cho rằng lão là một thằng độc ác,
 được bỏ vào công việc nhà trường
 này là không đáng. Nhưng sự chung
 dụng có lúc lại là một ông quan tòa
 hóa giải.
 Chung dụng cơ à ?

HẠT SẠN

Thế à ?

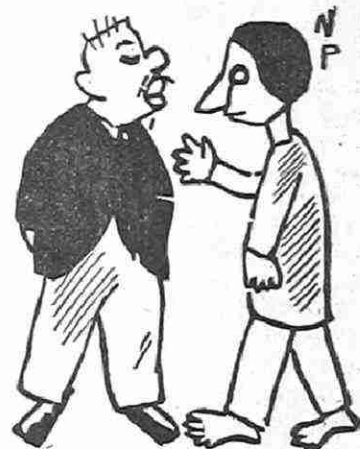
T. T. T. Năm số 17 trong bài « Khi
 biển được bao » :
 Cảnh hoa một lần rụng đi, khôn
 nữ lại rên cảnh.
 Rõ triết lý quá ! Những cảnh hoa một
 lần rụng đi thì không thể nữ lại trên
 cảnh nữa, chớ còn khôn với khó gì !

Thảm hại thay !

T. T. T. Báo số 253 trong truyện
 « Thảm hại thay ! con cáo, Thảm hại
 thay ! thằng người » :
 Chắc tâm hồn ông đã rung động
 nhiều phen như con chim ở giữa cái
 gian cửa để lộ mảnh trời xanh bên
 ngoài.
 Thảm hại thay ! văn chương.

Làm trò xiếc !

Cũng số ấy, trong truyện « Nhà bở
 nâu » :
 ...Chiếc phân gỗ mục như, chiếc
 bàn mắt hai chân..., và những tờ
 vôi, những quần áo đẹp, những rô rá
 thõ ra những mảng bụi nháy múa và
 một mùi nồng nực làm nghẹn thở.
 Chiếc bàn còn có hai chân ấy dùng
 bằng cách nào ? Và những rô rá thõ
 ở đâu ra những mảng bụi.
 HÂN ĐÃ SẠN



— Ba này, tao ghét những đứa
 nửa Tây nửa Ta lạ.
 — « Mối » cũng thế đấy.

Lời tâm sự của vợ sĩ Vũ Ôn (giáo sư Gòong Trà Kha)



Từ trước đến nay, sau khi học xong ở Cao
 Mên về tôi đã từng lấy tài nghệ ra để truyền
 đỡ lại cho đồng bào được bao nhiêu người
 thành tài, đã hoàn toàn có gắng để tránh
 những sự nguy hiểm rủi ro, đã chữa khỏi
 hàng ngàn người bị bệnh thần kinh (Système
 nerveux), đã dùng bùa chiêng tài để giúp
 nhiều người buồn thua, bán lỗ thành phá
 đật thịnh vượng, về bùa yêu nhân đạo để
 gây hạnh phúc gia đình cho bao vợ chồng
 chẻ nhau, rồi thành hòa hợp, v.v.
 Hằng ngày tôi nhận được nhiều thư
 khuyên tôi nên cần thận trong sự truyền
 đỡ như thế cũng như có kinh nghiệm
 của tôi, ở xa xin gửi thư về tôi để xem xét
 mà đoán được tình

nết người, xem tướng mặt (Physiognomie), xem tướng chữ (graphologie) xem tướng
 tay (chironomie), tôi đã từng kinh nghiệm nhiều rất đúng nay lại muốn đem tài mọn
 ra công hiến đồng bào. Vay các bạn muốn biết rõ tương lai hạnh phúc của mình, đường
 công danh ra sao, nhân duyên như thế nào, cửa hàng vắng khách tự nhiên đông, hãy
 viết thư về cho tôi.

VĂN HẠN
 TIỀN VẬN
 HẬU VẬN
 NHÂN DUYÊN
 KẾ THỪ
 SANG HỀN

Học Gòong Trà Kha lời hàm thụ, mandat 3p.00
 Bùa chữa tài, bùa yêu nhân đạo, bùa thương 3p.00
 Xem tướng tay (tên rõ hai bàn tay vào giấy kèm theo tuổi) 1p.00
 Xem tướng mặt, gửi ảnh face 6x9 (cầm chữ viết kèm
 theo tên tuổi ngay sanh. 1p.00
 Hồ sơ xin kèm có 0p.05 để trả lời.

Tại 120bis Chauceaulae, Hanoi (mandat để tên VŨ ÔN)

AVIS IMPORTANT — Ngày 6 Avril này, tôi ở Huế, Saigon, Cambodge, các bạn có thư
 tư gì xin cứ gửi về 120bis Chauceaulae Hanoi, sẽ gửi theo cho tôi và trả đúng kỳ hạn.

Docteur
Cao xuân Cầm
de la Faculté de Paris

CHUYÊN TRỊ :

BỆNH HOA LIỆU và NỘI THƯƠNG
Khám bệnh tại :

163, Henri d'Orléans - Hanoi
(Phố cũ Đông cảnh Hội Hợp-Thiện)

Sách «Nói chuyện với con» của
bác sĩ làm cơ bản tại hiệu Nam-
Kỳ, phố Bờ-kê, 17 Francis Garnier,
Hanoi. Giá 0p.35 một quyển

Lậu, Giang-Mai, Hạ-cam

Muốn khỏi bệnh trên 1 cách mau chóng không hại đến sức khỏe sinh dục, chỉ dùng thuốc Thượng-Đức là được vớ ý :

Lậu : ra mủ, máu, buốt tức, sưng ngọc hành, bí tiểu tiện... dùng 1 lọ đỡ trông thấy, 6 lọ khỏi hẳn. Giá 0p 50 một lọ.

Giang-Mai : lở loét, cù đinh, thiên phào, mào gà, hoa khế, hạch, sỏi, đau xương... dùng 1 hộp đỡ hẳn được 1 nửa. Giá 1p00.

Hạ cam : mụn, soai, phát sốt, phát rét, đau đờn không đi lại được, chỉ 2 hộp, mỗi hộp 0p80 là khỏi hẳn.

AI muốn chữa khoán, giá nhất định, nhờ thuốc đều nhận.

Lại nhà thuốc có buồng riêng khám bệnh, chữa bệnh rất hợp vệ sinh. Có bệnh, không đau bằng đến nhà thuốc THƯỢNG-ĐỨC.

15 phố Nhà Chung, Hanoi
Hỏi bệnh xin đình tem để trả lời

Có đại-lý khắp các tỉnh :

ĐẠI-LÝ : Hanoi : Bách-Gia 71 phố hàng Nón. Hải-phong : Văn-Tân 37 Avenue Paul Doumer. Nam-dinh : Việt-long, 28 Rue des Champeaux. Ninh-bình : 41 rue Marché. Nha-trang : Ng. đình-Tuyên, tailleur. Bắc-ninh : Vinh-Sinh 164 rue Tiên-an. Uông-bí : Mai vệt Sảng 27 rue Vernaz. Vinh-Sinh-huy được-diêm 25 Marechal Foch. Thanh-hóa : Thái-lai 72 route Bến-thủy et 6 Grand' Rue. Hải-dương : Quang-hay 25 rue Marechal Foch. Hà-long : Minh-long 25 Ng-hữu-Đó. Thái-binh : Minh-châu 36 Jules Piquet. Cao-bằng : Ng. xuân-Chiêm 64, rue Vườn Cam. Vinh-gén : Mme Ng. thị Năm 47 Mai trung Cát. Huế : Thanh-niên 43, Rue An-cự. Tam-quan : Trần hóa Đạo commerçant. Long-xuyén : Ng. hữu Thuê dit Thái Librairie. Faiso : Hồng-phát 126 rue des Cantonnois. Bắc-liêu : Trung-hiến-nghĩa 60 Lamothe Carrier. Bến-tre : Tân-Thanh Càn-thơ : Ng-v-Nhiều Kiosque au Petit-Guân. Thakhek : Ng-v-Khôi. Phủ-lý : Việt-Dân Bd principale. Tou-rane : Lê công Thành avenue du Musée. Bắc-giang : Vinh-Hưng. Yên-bát : Tam-đồng 23 place du Marché.

THANH thấy hây hây gió, đã chạy xuống nhà ngang, đem điều ra thả. Cậu thích chơi điều cũng như ông quản thích chơi chim. Cậu có ba cái tất cả và đủ các thứ sáo. Cái dều lớn nhất dài mười thước (thước ta) Hôm nào gió to mới thả được. Và lúc thả, cậu phải mượn người lớn. Cậu chỉ đứng công nhìn ra hoặc luân quần bên chèo họ. Còn hai cái điều năm thước và ba thước, cậu cầm giầy lấy được.

Hôm nay gió bè, cậu thả cái ba thước. Bộ sáo năm do tay bác Ánh khoét, kêu vang như tiếng chuông và đồ hồi vào ba ra oáy rất nhịp nhàng khiến những tay sành phải ngảy người lắng nghe. Bác Ánh đã nổi tiếng là tay khoét sáo giỏi nhất ở vùng Đoài.

Nghe sáo cất tiếng, bà chánh thờ dài bảo xã Chính đương ngồi xụp dưới đất, bên ghế ngựa :

— Thằng bé đã lại đi thả điều

Rồi lấy cau trong cái lọ chèn thủy tinh bày ra đĩa, mở cái âu đồng cầm một dúm giầu tằm rồi để lẫn vào với cau.

— « Này xã, ăn giầu » Bà vừa nói vừa cầm một miếng trầu đưa cho xã Chính.

— « Dạ », bác xã, hai bàn tay giữa ra khum khum, hứng lấy.

— Này xã !

— Dạ,

— Tôi thấy vợ chồng nhà mẹ hiền lành, tôi cũng thương hại. Người làng người nước cả chứ có xa lạ gì.

— Dạ,

— Vậy tôi cho vợ chồng nhà mẹ khất cả vụ này lẫn cái nợ trước.

— « Dạ. Cụ thương cho thế thì còn gì bằng. Thật là phúc cho chúng cháu quá ». Bác bối rối, muốn tìm một câu gì để tạ ơn mà không sao tìm được.

Bà chánh chọn miếng giầu ngon nhất bỏ vào mồm nhai bồm bồm. Bà há mồm, lấy ngón tay trỏ và ngón tay cái miết vào hai bên mép rồi nói tiếp :

— Nhưng mà mẹ phải về bảo chồng mẹ đến làm giấy nợ mấy sào ruộng của chồng mẹ.

— Dạ, bầm cụ đã thương thì khi nào chúng cháu dám sai, mà..

— Vẫn biết thế. Tôi cũng chẳng thiết gì mấy sào ruộng nhép, nhưng mà..

— Dạ, bầm cụ thiếu gì, cụ..

— Nhưng mà việc gì cũng phải có đầu có đuôi. Với lại tôi biết bụng vợ chồng nhà chị thế nào. Rồi thấy tôi để lại đám ý ra đấy thì..

— Có ! thưa cụ, chúng cháu bao giờ cũng trước sau như một.

« — Thôi thế cứ về bảo chồng đến làm giấy rồi tôi cho khất cả. Sung sướng nhé ! » Bà nhò quết giầu vào ống phồng, cầm miếng bả ngấm rồi lại bỏ vào mồm nhai.

Bác xã gái đứng dậy chấp tay nói :
— Bầm, còn cái lễ thì cụ tính cho chúng cháu thế nào ?

— Thì lại cứ như trước.

Bác xã vừa bẽ mấy ngón tay kêu răng rắc, vừa nói :
— Bầm cụ tính thế thì thiệt nhà cháu quá. Bầm thế ra hai mùa thành quá một đi đôi..

Trước kia bác nhảm. Thấy người ta vay chực sáu chục bẩy, bác đã tưởng người ta vay nặng lãi hơn mình. Mãi sau bác mới biết họ vay trong hai vụ.

— Chuyện ! mẹ thử vay trong hai vụ xem tôi có tính như thế không ?

Bác xã sung sướng vừa cười vừa nói :
— Vâng, thế chúng cháu cũng vay hai vụ thì cụ tính cho chúng cháu chực ba chứ ?

Bà chánh bấu môi :
— Chục ba, chị nói dễ nghe nhỉ. Chị thử đi khắp làng này xem có vay được chục ba không... Chả nói gì chục ba Ngay chục tư, chục năm cũng vớ tất... Thôi, thế cứ chục năm. Sung sướng nhé. Cả thiên hạ này cũng chẳng có ai dễ như tôi.

— Lay cụ, xin cụ chục tư vậy.

Bà chánh gắt :
— Hừ ! được voi đòi tiên. Mẹ này chẳng biết điều tí nào sất cả. Đã thế không cho khát nữa, muốn sống đem thóc nộp đủ bà đi.

Bác xã run lây bầy. Bác vội nói :
— Chúng cháu nài được thì vẫn cứ nài. Còn cho hay không là tùy cụ. Dầu thế nào đi nữa, cụ cũng đã thương chúng cháu lắm rồi. Thôi, lay cụ ạ. Để cháu về bảo nhà cháu đến làm giấy.

Bác vái chào rồi vội lui ra, chỉ sợ bà chánh đổi ý không cho khát nữa.

ĐỢI CHỜ

Một buổi chiều mùa đông. Trời thấp và trắng đục lơ lơ như khói ám dè nặng trĩu lên những mái tranh bạc màu.

Bác xã Chính năm phủ phục trên ổ rơm, thỉnh thoảng ngóc đầu nhìn xuống cái bếp tro lạnh. Những ông « đầu rau » nhọ nhem ngồi ba một,



chầu vào nhau, củ rú như cũng cảm thấy giá lạnh của chiều đông. Nhìn chán, bác xã lại úp mặt xuống hai bàn tay đặt ngựa, ngủ gà ngủ vịt. Một lúc lâu, xem chừng thấy ở chân, bác ngời dụi dụi, hai cánh tay khoanh lấy hai đùi gối, mắt rầu rĩ nhìn ra sân.

Vợ bác đi lên Hu đơng thóc từ sớm. Làng Hu cách làng Cầm hằng năm, sáu cây số, bác gái chịu khó lặn lội xa xôi

là vì nghe người ta đồn : trên ấy thóc hơn được mỗi đồng ngót một đần.

Cái Mít đi bán hàng chưa về và độ này hàng con bé bán cũng ế lắm. Thăng Chốc đã đi ở chần trâu cắt cỏ cho nhà bác cán Bột từ năm ngoái. Còn thằng cụ Nhớn, cụ Con thì, trừ bữa ăn, chẳng thấy bóng chúng đần cả. Chúng về làm gì ? Buồn chết đi được. Và có lẽ, lúc này chúng đương ngồi sưởi ở bếp nhà cụ cán Bích để đợi chốc nữa ăn rình mồi đưa một lưng cơm hầm. Rồi tội nghiệp ! Chúng chẳng mấy khi được no. Từ năm giờ, làm đại hạn rồi kể tiếp, nào ứng thủy, nào bão, nào sâu cắn lúa, vợ chồng làm chẳng đủ, thường vẫn phải nhịn bữa sáng ăn bữa tối.

Một luồng gió bắc thổi thốc vào trong nhà. Bác run lên cầm cập. Thế mà bác cũng chẳng buồn đứng dậy khép cửa. Hay là bác muốn để vậy cho dễ trông nom ? Không phải. Nhà bác còn có gì nữa mà trông với nom. Hay là bác không muốn ngồi ấm một chỗ trong khi vợ con bác đương phơi thân trước gió để kiếm lấy chút lợi ?..

Một đàn vịt bay từ phương bắc tới. Tiếng kêu inh òi làm nao động một lát trước khi chìm đắm vào trong yên lặng.

Bác sực nhớ tới giờ về và bước đường của vợ.

Mít dẫu có về muộn cũng chẳng ngại, vì nó bán hàng ngay trong làng. Nhưng mà vợ bác phải đi một thời dài trên đê, rồi lại phải rẽ xuống con đường hẹp, ngoằn ngoèo trên đồng không mống quạnh. Bác hồi tưởng lại năm nào cũng về mùa đông và cũng sấm sấm tối như bây giờ, thì Tẹo đi

chợ xa về : giữa đồng bỗng gặp một thằng lực lưỡng nấp trong bụi dứa, nhay xổ ra bóc lột rồi hăm hiếp. Tẹo già và xấu hơn vợ bác. Thế mà quần khố nạn còn chẳng từ nữa là.

Nghĩ vậy, bác dấm lo, bác nóng ruột, bèn chồn không sao ngồi yên được. Bác cất tiếng gọi thật to : « Bé cụ Nhớn ! » Không thấy thưa, bác định chạy sang ông cán tìm thì ngay



con trâu

TRUYỆN DÀI của TRẦN-TIÊU

(Tiếp theo)

lúc ấy Mít ở công gánh đôi bờ về. - « Hàng ế quá, thầy a ». Nó vừa nói vừa nhìn khắp nhà như muốn tìm cái gì. « Bu con chưa! về cơ, thầy? »

Bác Chính đứng dậy. Mấy tiếng rúc của gần cối răn, vì bác ngồi lâu rần rần. Bác vươn vai, ưỡn ngực, vừa nói vừa ngáp: - Thầy cũng đương nóng lòng sốt ruột về bu con đây. Con coi nhà để thầy đi đón bu nhé.

Rồi, không hề ý đến lưng đầu gao đượ trong nắp bồ đặt ngược, bác rảo bước ra cổng, hai tay thọc vào cặp quần, vai dô lên, cổ thắt xuống để chống lại với cái rét buốt thối.

Mít nhìn theo, ái ngại cho thầy nó vừa ốm khỏi được vài ba hôm. Nó chạy ra sân gọi với: « Thầy ơi! thầy! hay thầy để con đi cho. »

Bác Chính không quay lại, vừa đi vừa nói buồng thông: - « Con không đi được. » Bác không muốn ngó ý lo ngại, sợ con gái hốt hoảng.

Đương cái vắng tanh Trời mỗi lúc một tối. Từng cơn gió bắc thổi. Những gốc tre cọ vào nhau cọt kẹt. Chốc chốc lại một tiếng vạc kêu bất thình lình như hét, như dọa nạt. Bác rùng mình, nghĩ đến những nỗi ghê sợ. Bác rảo bước gần như chạy và cầu nhàn nhàn trong mồm: « Hừ! người dân lại có người liều lĩnh, đại dột đến thế. Không còn biết nguy hiểm là gì nữa! »

Cứ giọng nói ấy với dáng điệu ấy thì chỉ vợ chẳng phải đòn cũng phải mắng tăn tẻ.

Nhưng, đi khỏi đầu làng độ vài mươi bước, bác gặp lũ lượt bầy, tám người đàn bà gồng gánh, chuyện trò vui vẻ.

Trông thấy bác, mỗi người chào hỏi

một câu thành ôn ào. Bác không biết trả lời ai, đứng thừ ra, mỉm cười một cách trơ trẽn.

Vợ bác hơi ngạc nhiên, vừa đi vừa nói ra ý không bằng lòng:

- Ô hay, tôi đã bảo thầy nó hãy kiêng vài ba hôm nữa cơ mà. Nhớ phải lại thì sao? Mà thơ thần đi đâu đấy?

Bác Chính muốn trả lời: « Tôi đi đón mình đây » Nhưng thấy đông và toàn đàn bà, bác dậm ngượng, lại thôi.

Mọi người chế nhạo bằng những giọng bông đùa, làm cho bác càng ngượng. Cũng vì ngượng mà bác không dám ghé vai gánh đỡ vợ, tuy bác đã trông thấy hai thùng thóc nặng làm chúi hai đầu đòn gánh và cúi hẳn một bên vai vợ xuống.

Bác thấy vợ vất vả mà thương. Bác càng thương vợ bao nhiêu, bác càng giận thân bác bấy nhiêu. Bác cho là vì bác, vì lấy phải bác mà vợ bác bị đầy đọa, điều đùng đủ trăm chiều. Bác

có biết đâu rằng cũng chỉ vì thấy đời bác vất vả nặng nhọc quá mà vợ con bác phải nai lưng ra làm lụng để gánh nhẹ bớt đi cho bác, cho đời bác được sung sướng đôi chút. Bác quên hẳn bác mà chỉ nghĩ đến vợ con thôi.

- Hình như mình còn một thì phải. Tôi trông mình thơ thần làm sao ấy.

- Không, tôi chả làm sao cả. Hay bu nó để tôi gánh đỡ hộ. Bu nó chạy về giục Mít nó thôi cơm đi.

Bác cố nín mà không sao đứng nói được câu ấy.

Một người đàn bà đi cạnh bác, nói với:

- Các bà xem, người ta sung sướng thế đấy. Chả bù cho bọn mình. Đi, chồng chả hỏi, về, chồng cũng chả hỏi. Đong một tí thì gát, thì « chửi » om xòm cả nhà.

Người ấy là bác xã Mục, một người đàn bà suốt đời bị chồng hành hạ và suốt đời làm lụng tăn tảo để nuôi chồng.

Một người khác nói nửa bỡn nửa thật:

- Phải, họa chăng có riêng một nhà bà. Chư bọn chúng tôi thì sung sướng làm cơ. Chồng chiều như chiều vọng, có phải không các bà nhỉ?

Ái nấy trả lời: « Phải! » rồi cười vang quăng vang.

Bác xã Mục tức, nói gắt:

- Phải, sung sướng! Có sung sướng cái phải gió!

Bác Chính gái thấy chồng sần sọc đến mình, cảm động, nhưng ngoài mặt làm như thần nhiên:

- Thôi được, để mặc tôi. Đi từ Hu về còn được nữa là từ đây về nhà có vài chục bước. Với lại chúng tôi cũng đã nghỉ ngơi chén ở quán Hạ-sơn rồi.

Đang ấy mau về giục con hé nó thôi cơm quăng lên thì có. À, mà liệu nhà đã có gạo ăn bữa này chưa?

Bác Chính chạy vội về để tránh khỏi phải trả lời rằng chưa.

Vợ bác cũng sợ nhớ đến nhà không còn hột gạo. Hơn tháng nay, thường vẫn phải đong bữa một.

Từ ngày chồng ốm, mình và con gái phải ngâm nhịn bữa sáng để mua thức ăn cho chồng. Chiều hôm nay, vị tất cái Mít đã có đủ tiền đong gạo, mà có đong được, vị tất đã đủ cho hai vợ chồng với lũ con. Khốn nạn, con bé đạo này xanh đi, gầy đi vì nhịn đói.

Nghĩ đến đây bác thở dài và từ đây bác hết vui, chẳng buồn nói, chẳng buồn thưa và cũng chẳng biểu các bạn nói những gì nữa.

Chồng về đến nhà được một lát thì vợ cũng về.

Cái Mít đã thổi xong nồi cơm, đang

vùi vào đống tro nóng. Thằng cu nhón thúng cu con về từ lúc này, ngó về bên chi, neeo neeo kén đói, và sung nặc đời ăn trước.

Một bữa cơm đầy đủ

Chiếc mâm gỗ róc sơn đặt ngay cửa bếp. Bốn con cá khô của bà, các bạn gửi thằng Chốc mang lại cho, đặt nằm xếp hàng trên cái đĩa tro trải ở giữa mâm.

May mà có bốn con cá, chứ không thì cả nhà lại ăn cơm với muối như mọi hôm.

Cái Mít bới nồi cơm bạc ra. Từ này nó vẫn làm việc trong tối; nhưng nó tinh mắt và khéo chân, khéo tay, để chỗ nào nhớ chỗ ấy, không vấp vấp.

Nó đặt ấm nước với lên bếp rồi nghiêng đầu, phùng má thổi lửa. Lửa bốc cháy sáng, Mít ngồi ngay lại, tìm tìm cười nói: « Đền thấp rồi, mới thổi bu lại xơi cơm ».

Đã hơn tháng nay, bắt đầu từ mùa rét, tối nào cả nhà nó cũng vẫn ăn cơm dưới ánh ngọn lửa bếp. Nhiều nhà như thế, cứ gì nhà nó. Mà ăn như thế, hà tiện được ít dầu, lại được sưởi ấm. Chỉ hơi hận cho cái Mít vừa ăn vừa phải trông nom ấm nước, cần que rơm gạt tàn luôn.

Thằng cu nhón, cu con xấu thói, vồn ngồi xuống mâm đã tranh nhau con cá. Thằng này thò đũa chực gắp con cá to nhất. Thằng kia lấy đũa chặn lại. Hai thằng sập đánh nhau thì mẹ nó vội quát:

- « Hôn nào! Thầy ngồi đây mà chúng mày không sợ? Cá mặn làm thầy đấy. Ăn nhiều vào rồi mà khát nước, hổ mẹ!.. Hượm! để tao gỡ cho! »

Nói đoạn, bác gái cầm đũa sáo đôi con cá, gắp vào bát mỗi đứa một nửa:

- Này, lũ ranh ạ, ăn đi chứ! Tè đầu bữa đến cuối bữa đấy. Hết thì ăn nhạt.

Thằng cu Nhón sợ mẹ, không nói gì. Còn thằng cu Con dãn vật, phung phác sập sửa đôi.

Thầy nó thấy thế, gắp một khúc đuôi con cá khác bỏ vào bát nó và khẽ nói:

- Đấy, cho mày thêm sừng nhá!

Thằng cu Nhón ghen tị với, nói lằn lằn trong miệng:

- Nó được thêm, tôi lại không được. Thế nữa!

Chỉ có ghé sát vào tận tai nó, thì thầm:

- Còn để phần thầy với chứ. Thầy vừa ốm khỏi đấy nhé. Bằng này tằm đầu mà chẳng biết gì.

(Còn nữa)

Trần-Tiêu

QUẦN ÁO TRẺ CON

BÁN BUÔN

BÁN LẺ

Khắp cõi Đông-dương. Lúc nào cũng sẵn hàng, gửi đi xa được nhanh chóng. Có giá riêng rất lợi cho các nhà buôn.

Quần áo kiêu mới may sẵn hoặc cắt theo mẫu. Rất tiện cho các trẻ em vận khi đi lễ, đi chơi, đi học.

Foire de Huế du 10 au 23 Avril 1939 (Stand n° 68)

VINH - LONG

53 Rue de la Citadelle 53 HANOI

VINH-LONG — SPÉCIALITÉ DE VÊTEMENTS POUR ENFANTS — VENTE EN GROS & DÉTAIL

HỘI MỘC

(Tiếp theo trang 14)

Sinh mấy chị nhà quê nghiêng đầu đầu chăm chú đứng đợi lúc các ông đưa cốc lên miệng uống.

Người nhà quê thực dễ tính một cách ngoạn ngoắt.

Chỉ có thế mà họ cũng gọi là hội được. Và kéo nhau rất đông tơi. Và sung sướng!

Một bác xã, người đen thui trong cái áo the bạc màu, đến khoe với tôi:

— Còn có đấu võ nữa cơ, hay lắm. Cả võ ta lẫn võ tây.

Tôi gật đầu và kiên tâm đợi.

Võ ta là một cuộc đấu roi.

Roi là một cái gậy tre lớn một đầu bít vải và một đầu khác có hai mắt tay lăm lăm cặm. Chủ nhân hai cái tay này là một người đàn ông quần cao ống, lưng thẳng đai, đang cầm trọng co một cặp lên rồi lại cần trọng đặt xuống đất.

Đó là cách giữ miếng với kẻ thù.

Kẻ thù — một người đàn ông khác — cũng làm y như thế.

Hai cái roi giao nhau đến nửa giờ mới nhúc nhích một tý để rồi lại giao nhau nữa.

Trong lúc ấy, những con mắt sành sỏi chăm chú ngắm, và những con mắt khác thì lìm đim ngủ gà.

Đến võ tây. Võ tây tức là cộc đánh bốc.

Cặp lực sĩ choảng nhau thực hùng hái và cũng thực loạn xạ. Những thoi quan trọng vấp lên thân thể thành những tiếng: *bịch, bốp, hự!* lúi ở găng đấm hoặc ở miệng võ sĩ phát ra.

Khán giả phẩm bình:

— Họ đấm nhau dữ quá nhỉ...

— Này! Các chị em lại mà xem tay nắm tay mười, khiếp chưa...

— Trông như đập chiếu ấy...

— Kiểu như gà chọi ấy nhỉ.

Những thiên tử, công chúa, phò mã phường tuồng lúc này cũng kéo nhau lại xem. Họ không bình phẩm câu nào. Nhưng nếu muốn bình phẩm chắc họ sẽ than:

— Ái á đau!

Hoặc:

— Phò mã ơi! chí nguy! Phò mã ơi, thậm cấp,

Lêta



Của H. N. Thu

mắng rằng:

— Sao anh lười thế, anh không có thể mang được như họ hay sao?

— Thưa ông, họ lười thì có vì họ mang thể để tránh một lượt đi.

Tặng tiền tem

X. X. — *Bác Lý ạ, tiền tem lại sắp lảng lên tám xu một cái đấy.*

L. T. — *Thế à, tiền tem lại sắp lảng lên nữa?*

X. X. — *Thế mới khổ chứ, lảng mãi lên thế này thì bố tôi cũng chẳng có tiền mua tem gửi cho thằng cu Cả nó ở ngoài tỉnh.*

L. T. — *Nhưng việc gì mà khổ. Trước khi lảng giá, bác cứ trữ lặt thật nhiều tem sáu xu, thì rồi thì hồ mà viết thư.*

Họ lười đấy

Anh phu Tề cùng với mấy người nữa đẩy một xe gạch đến một nhà kia. Đến nơi, dưới quyền một bác cai, anh Tề và mấy người kia mang gạch để vào một chỗ. Trong khi mọi người đi học mỗi người vác mười viên một lúc, thì anh Tề chỉ mang năm viên thôi. Bác cai trông thấy

Của M. T.

Nghĩ ngờ

— Sao độ rày lảm án mạng thế này. Báo hôm nay đăng tin một người thiếu phụ bị chêm làm năm khúc.

— Tin gì bác! Đã biết đâu rằng họ bị chêm hay là họ tự tử?

— Ngày Tọa ạ, hôm nọ tao vừa đánh cuộc với thằng Thân rằng tao nhện ăn bảy ngày. Thế mà tao được cuộc đấy!

— Mà làm thế nào mà nhện được lâu thế?

— Tao ăn ban đêm!

Của K. B.

Hà tiện

Anh Văn và anh Lưu cùng giầu nhưng lại cùng hà tiện. Hai anh chơi thân với nhau lắm.

Một buổi chiều, anh Văn cho mời anh Lưu đến chơi nói chuyện.

Vừa ngồi vào ghế, anh Văn đã bảo anh Lưu:

— Chúng ta ngồi nói chuyện với nhau, thời chẳng cần phải đèn đóm gì, vậy tôi tắt đèn đi cho đỡ tốn.

Anh Lưu bằng lòng. Đèn vừa tắt, anh Văn nghe thấy tiếng sột sọai ở chỗ anh Lưu ngồi, liền hỏi:

— Anh làm gì thế?

— Tôi đang bỏ quần ra. Vì chúng ta ngồi nói chuyện trong tối thế này thì mặc quần làm gì cho nó hại,

HỘI TRÍ THỂ DỤC THÁI BÌNH CÓ NÊN ĐỜI RA SÔNG TỎ TÓM ĐIỂM CÔNG KHAI KHÔNG?

Hội Trí Thể-Dục cho thâu hội quán để đánh bạc

TỈNH THÁI BÌNH là một tỉnh sinh cơ bạc vào hạng nhất ở Bắc-kỳ. Các sông Đáy, sông Cầu thì nhau mở từ tung.

Cho đến Hội Trí Thể-Dục cũng biến thành một sông tở tôm điểm.

Hội Trí-Thể-Dục cho thâu hội quán để đánh bạc

Ông hội trưởng Phạm Phan còn có tiếng là một ông hội trưởng làm nên giới. Tô chức chợ phiên, quyền bán lăm, cứu phẩm, ông đã thu về cho hội Trí Thể-dục một món tiền khá lớn: ngót vạn đồng. Nhưng ông lại vừa khám phá ra một cách làm nên mới, mạnh mẽ hơn, trường cửu hơn: cho thâu nhà hội quán để đánh bạc.

Sau khi kỳ kèo, bót một thêm hai, ông hội viên Nguyễn ngọc Thiệu thâu được.

Ngã giá là 150p.00 một tháng. Ông chủ thâu Nguyễn ngọc Thiệu

có quyền mang khách các nơi về hội quán đánh bạc, công nhiên.

Từ đó, hội Trí-Thể-Dục đã dọn dẹp khác xưa. Tiếng trống tở tôm điểm kêu suốt ngày đêm, nghe vui tai hơn tiếng trống ngũ liên ở các làng xóm xa xôi khi đông dưng.

Các ông Lý Toét, Xã Xệ, các ông Hai Cua, Cả Về công nhiên dùng hội quán hội Trí-Thể-Dục làm nơi « tao đàn » để sát phạt lẫn nhau.

Báo mất. Mất cả ông hội trưởng

Đã mấy tháng nay, những hội viên chính thức Trí-Thể-Dục ít người lại vắng đến hội. Họ ra cốt để đọc báo, xem sách. Nhưng những tiếng trống luôn luôn gõ nhịp vào tai họ, làm họ cuống lên, tưởng mình ngồi hầu bóng nhiều hơn ngồi xem sách, đọc báo.

Không những thế, từ ngày hội quán cho thâu để đánh bạc, ngoài nạn trống kêu điếc tai, còn thêm nạn mất báo.

Theo lời người trông coi nhà « sọc » thì các con bạc sau khi xem báo, còn dát báo vào túi mang về nhà. Nhiều hội viên muốn gặp ông hội trưởng để chất vấn. Nhưng đã lâu, ông Phạm-phan-Côn không ra đến hội.

Ban trị sự lực tực từ chức

Được tin ông Nguyễn thức Quỳnh, phó hội trưởng, ông Lê ngọc Quỳnh thứ thư, đã đưa thư từ chức, đề phân kháng cách làm việc của ông Hội trưởng hội Trí-Thể-dục.

Chúng tôi muốn biết hội Trí-Thể-dục có còn xứng đáng với tên của nó mang hay nên dời quách ra một sông tở tôm điểm công khai.

Văn Bình

Cùng các bạn có tranh Khôi Hải và bài Vui Cười đăng trên báo

Đã nhiều lần chúng tôi nói đến thể lệ và cách thức gửi tranh Khôi hải và Vui cười đến tòa báo, mà nhiều bạn đăng lính vẫn còn quên.

Vì tranh Khôi hải và bài Vui cười đăng trên báo đều có trả tiền nhuận bút — bạn nào thấy có đăng 4 bài Vui cười hay 4 tranh Khôi hải thì gửi thư về tòa báo lấy tiền hoặc báo — nên muốn tránh những sự nhầm lẫn có thể xảy ra, chúng tôi yêu cầu các bạn theo mấy thể lệ sau đây:

a) Tranh Khôi hải: Dưới mỗi bức tranh nên nhắc lại chữ ký hoặc biệt hiệu rõ ràng.

b) Vui cười: Trên mỗi đầu tờ giấy, nhắc lại chữ ký và biệt hiệu. (Điều này rất cần, vì nhiều khi dùng những bài ở tờ dưới, thành không hiểu tác giả là ai.)

c) Một người hay một số người gửi chung chỉ nên dùng một tên riêng hay một biệt hiệu riêng. (Điều này để tránh sự nhiều người cùng nhận một bài.)

d) Lúc gửi thư về tòa báo lấy tiền nhuận bút, nhắc lại đầu đề hay lời chú thích của các bức tranh, và đầu đề của bài Vui cười, cùng với các số báo, theo thứ tự.

Những điều trên này rất quan hệ, xin các bạn vui lòng nhớ kỹ cho. Bạn nào không theo đúng những điều lệ này, nếu có xảy ra sự lầm lẫn, nhà báo không chịu trách nhiệm.

Và xin nhắc tất cả các bạn biết rằng nhà báo chỉ tính tiền nhuận bút một tháng 2 kỳ: ngày 15 và 30. Vậy các bạn liệu gửi thư về gần các kỳ hạn ấy.

N. N

MUỐN ĐẸP các bà, các cô chỉ nên dùng SỮA, KEM, PHẤN, SẮP

INNOX

BÁN TẠI các hiệu bảo chế Tây, các cửa hàng to hoặc tại ĐẠI-LÝ 35, RUE RICHAUD HANOI



THẦY — Anh còn đứng được đây mà kêu rằng ốm.
TRÒ — Thưa thầy, con « ốm đứng » ạ!

Ngày Nay Thể Thao

Đội ban Eastern tại Bac-ky

Được hai trận, hòa một. Eastern biểu diễn một lối chơi toàn đội tuyệt mỹ. Tiền đạo Eastern kém Nam Hoa ở chỗ không có đường ban mạnh và nguy hiểm. Một điều đáng tiếc; Eastern thiếu hẳn tinh thần thể thao. 10.000 khán giả công bình, lịch sự, đều bất mãn về thái độ của đội ban Eastern.

Sau khi biểu diễn ở Hanoi ba trận không lấy gì làm hào hứng làm đội ban Eastern đi về tại cảm tưởng nặng nề khiến cho chúng ta nên tiếc Nam-Hoa.

Trận đầu, Eastern thắng Hội tuyển nhà binh bốn bàn thua lại một, không có gì quá, sắc đáng kể. Hội tuyển nhà binh chỉ là một toán quân ở hợp. Tay có Derera thủ trụ gan dạ, Rubégnie thủ lĩnh, Hoffmann chắc chắn nhưng hàng tiếp ứng và hàng tiền đạo nát hết chỗ nói, không đủ tài, đủ sức để tâm khó để đối phương.

Trận thứ nhì, Eastern đá tình táo hơn hôm mới đỡ bộ, và luôn luôn hăm thành Hội tuyển B. Eastern

CÙNG CÁC BẠN CỬ TRI THÀNH PHỐ HA-NỘI

Đối với thái độ cương ngạnh của các ông hội viên đã bác những nguyện vọng rất chính đáng của toàn thể dân chúng người Nam, các bạn cử tri ai là chẳng muốn trả lời bằng lá phiếu một cách rõ rệt.

Kỳ bầu lại 16 Avril, cả ba người chúng tôi vẫn ra ứng cử.

Những người về phe phản đối chúng tôi, không có cách gì công kích chúng tôi, phao ngôn rằng hai chúng tôi, Phan Thanh, và Bùi Ngọc Ái không đủ điều kiện ứng cử. Thật ra hai chúng tôi, một người đã đóng vào tháng decembre 1938, 27p60 thuế thân, còn một người đã ghi tên vào sổ thuế trực thu năm 1939 rồi.

Nhiệm vụ cử tri vì dạn nhà đi nên không nhận được phiếu bầu; hôm chủ nhật 16 avril xin mời cử đến phòng báo có mà rút lấy phiếu của mình sẽ có quyền bầu phiếu như mọi người.

Nhiều bạn cử tri tuy có cảm tình với chúng tôi song cứ cho rằng thế nào số Xã hội đã từ chức chủ đắc cử nên không chịu bỏ đi bầu phiếu, thái độ đó rất nguy hiểm vì có thể lợi cho bạn phản động.

Đến kỳ bầu lại 16 avril chúng tôi xin hô hào tất cả các bạn cử tri, vì quyền lợi chung, vì danh dự của toàn thể dân chúng người Nam, đến bầu phiếu để trả lời một cách cương quyết thái độ của các ông hội viên Bphap.

Nay kính đạt

Bùi Ngọc Ái viết báo, Phạm Hữu Chương Y khoa bác sỹ, quân đốc nhà thương ngữ Trạm, Phan Thanh Giáo sư trường Thăng Long, hội viên Đại hội nghị Kinh tế và Lý tài Đông Pháp.

thắng ba bàn trắng, tuy Belgodere đã cứu được một quả phạt sáu thước và Mỹ luôn luôn liều chết giải vây. Nhưng ngoài Belgodere và Mỹ ra, hội tuyển B chơi rời rạc như một đội ban hạng nhì, không đấu pháp, không kỷ luật.

Hôm sau cũng là hôm quyết liệt. Hội tuyển A Bắc Kỳ xuất toàn đội, có: Fays, Marzin, Binh, Thom, Luer Thúy, Viễn, Thông, Lacroix, Godang, Nguyễn.

Bên Eastern cũng sắp toàn đội thủ chính thức: Lưu hiền Hán, Tăng trọng Vào, Miêu hoa Quốc, La vĩ Quyên, Hứa cảnh Thành, Ngô kỳ Tường, Tào thu Đình, Trương kim Hải, Lý đức Kỳ và Hứa văn Khuê.

Ngay phút đầu, cuộc đấu đã linh hoạt và ráo riết. Hai bên thay phiên nhau công kích. Tiền đạo Bắc Kỳ lên nhanh như gió, Nguyễn, Viễn ở hai góc chạy mau, lừa giỏi, khiến cho Eastern lâm lúc phải hoảng hốt. Tuy vậy, hai hậu vệ và tiếp ứng trước trước của Trung Hoa quả là một bức Vạn Lý Trường Thành. Ba tướng này cao lệnh khênh, (có lẽ là người ngoại Mông Cổ) đầu dấn như sắt, chân dài chặn ban, lấy ban như máy nên tuy lần đất luôn mà năm tiền đạo Bắc Kỳ cũng chưa để gì ghi công đầu cho Hội tuyển.

Đến lượt Eastern mang bóng sang địa phận Bắc Kỳ. Ba tiếp ứng Trung Hoa lúc nào cũng đi liền kề với hàng tiền đạo, dùng đầu pháp W, M, nên chỗ nào và lúc nào người ta cũng chỉ thấy đầu thủ mặc áo đỏ. Ban truyền rất gần, phá tạo thế thủ của Bắc Kỳ, làm cho Luer, Thom, Thúy, Marzin và Binh phải hết sức mới giải được vây. Nhưng chính ở chỗ này, người ta đã thấy rõ sự kém của hàng tiền đạo Eastern: Nếu tiền đạo Eastern có những cú « shoot » của Nam Hoa, của hàng tiền đạo Bắc Kỳ, thì Fays ít ra cũng phải vào lưới lượng ban hàng chục lần. Áo ạt lên như nước thủy triều, đưa cho nhau, đi đi lại lại, trước cửa thành của đối phương, rồi rút cục lại để Thom hay Binh, hay Thúy, hay Marzin, hay Luer trở về kịp cướp mất bóng, Eastern đã làm lỡ không biết bao nhiêu cơ hội đáng tiếc. Ngoài ra, tiền đạo Eastern hay đá bóng trên không (volée) nên k m bản phần chắc chắn, nhiều khi ngay trước cửa gôn cũng đá chệch ra ngoài.

(Xem tiếp trang 22)

Phạm văn Bình

Thi Thuyền Nhẹ

VĨNH-YÊN HẠ NAM-ĐỊNH BẢNG TỈ SỐ 2-1 CHIẾM HAI GIẢI ĐƠN

THỨ hai 10 Avril tại thành phố Nam-định đã có cuộc thi thuyền nhẹ (périssoi-re). Hội giữ giải luân chuyển là hội bơi thuyền Nam-định. Năm ngoài vào chung kết, Nam-định đã hạ Hà-nội mà đạt cả ba giải: hai đơn, một kép.

Năm nay, Nam-định có đạt giấy mới hết các hội đến dự thi, nhưng chỉ một hội Vĩnh-yên nhận lời. Có lẽ các hội khác đều sợ đại danh của Nam-định chẳng?

Vì thế buổi sáng 10 Avril không có cuộc thi loại. Và buổi chiều hai hội Nam-định và Vĩnh-yên nghiêm nghiêm vào chung kết.

Danh sách các nhân viên dự thi của hai hội:

Thi thuyền một đàn ông: Nam-định, các ông Baret (thủ quân), Pinelli, Kolb.

Vĩnh-yên, các ông Nguyễn tương Tam (thủ quân), Đỗ đình Đạo và Vũ văn Học.

Thi thuyền một, đàn bà:

Nam-định, các bà Cornu và Kolb.

Vĩnh-yên, các bà Mai và Tuyên.

Ái cũng đoán Nam-định sẽ toàn thắng, vì hội bơi Vĩnh-yên mới thành lập được ba, bốn tháng nay, mà lần này là lần đầu dự một cuộc thi. Nhưng trái ngược hẳn, cả hai « giải » đơn đàn ông và đàn bà, Vĩnh-yên đều chiếm được, chỉ nhường cho Nam-định một « giải » kép đàn ông.

Kết quả cuộc thi đàn ông: 1) Đạo, 2) Kolb, 3) Pinelli, 4) Học.

Ông Baret và ông Tam bỏ cuộc, một ông vì mái chèo gãy, một ông vì gặp thủng vỏ phải cái thuyền lệch, chỉ chèo một tay nó mới đi thẳng. Rất đáng tiếc cho ông Baret, vì ông là nhà cựu quân quản bơi thuyền ở Nam-định, đã đi từ Lào về để dự cuộc thi năm nay. Người ta đoán sang năm sự ganh đua sẽ gay go giữa ông và hai ông Đạo, Tam.

Kết quả cuộc thi đàn bà: bà Mai, bà Cornu, bà Tuyên, bà Kolb.

Bà Mai lại vô phải cái thuyền số 2 mà vì nó ông Tam đã bỏ cuộc. Bà khó nhọc cố gắng mới nhất được, và bà thủ thực rằng cũng nhờ ở sự vương thuyền của hai bà Cornu và Kolb. Bởi vậy khi về nhà rồi, bà Mai bắt đầu còn thách bá Cornu và bà Kolb thi lại. Nhưng hai bà này một sức đánh xin thôi.

Vĩnh-yên tuy chỉ để đơn xin dự thi thuyền một cũng vui lòng thi thuyền đôi

với Nam-định. Cặp Baret-Pinelli thắng một cách dễ dàng, vì các ông Đạo và Học lần đầu tiên chèo thuyền đôi nên không được nhanh nhẹn và còn thiếu nhịp nhàng.

Bên thắng nhưn nhận nói nhờ về may, bên bại hậm hực đổ cho đen.

Nhưng sự thực, Vĩnh-yên thắng là nhờ về đã luyện tập thể thao.

Một ít lịch sử:

Trước kia, Vĩnh-yên là một thành phố... nói cờ bạc thì cũng khi quá, nhưng một thành phố tổ tôm. Các công chức, trong đó kể cả các ông quan, và các nhà buôn chỉ có một cái thú là thức đêm đánh bài. Nhà « séc » chỉ là nơi hội họp tổ tôm điếm.

Một luồng gió lãnh thổi từ Hà-nội lên... Bồng dân Vĩnh-yên tỉnh ngộ. Rồi nhà « séc » ra sân vận động, đổi cây bài ra quả tạ. Sáng sáng cùng nhau tập thể thao, chiều chiều ra đầm Vạc bơi lội. Tôi đã được ngắm những cảnh tượng tưng bừng cảm động ấy: năm, sáu chục thân thể phơi trước gió sương buổi sớm, vẫy vùng trong nước lạnh mùa đông.

Như thế đã sáu tháng nay.

Sau có sáu tháng, những ngực lép nở phồng lên, những vai so mở rộng ra, những cánh tay gãy nôi bắp, những đôi mắt trắng xanh trở nên rắn chắc, hồng hào.

Một đoàn lực sĩ | Một thành phố lực sĩ.

Và thủ quân Nguyễn tương Tam mong ước: một nôi giống lực sĩ, một nước toàn lực sĩ.

Đoàn lực sĩ ấy còn thua sao được, dù họ chỉ thi bơi thuyền mà họ mới tập được ba, bốn tháng.

Rồi ta chờ xem: họ sẽ thi xe đạp, thi bơi lội, thi đá bóng, thi hết các môn vận động và đều sẽ đắc thắng.

Vì cái cơ sở xa của đắc thắng không phải ở chỗ luyện tập các môn vận động mà chỉ ở chỗ luyện tập thể thao cho thân thể cường tráng.

Nói đến phong trào thể thao ở Vĩnh-yên, tôi không thể quên hai ông chánh, phó công sứ tỉnh ấy. Ông Menault thì luôn luôn khuyến khích và giúp đỡ hội thể thao mới thành lập, về đủ các phương diện (cả nhiên có phương diện lý tài). Còn ông Lefebvre, một lực sĩ, lại là ông hội trưởng rất mẫu mực của hội thể thao ấy.

Khái-Hưng

Mùa thu đã tới, nóng lạnh bất thường, gió lạnh thổi qua, đàn ông, đàn bà, trẻ con, người nhớn hay bị phát sốt rức đầu rất lấy làm khó chịu.

Các người nên mau mau dùng thuốc của hiệu KHANG - KIẾN THỚI - Nhiệt - Tân chỉ trong 5 phút đờng hồ sẽ khỏi hẳn. Quý ngài nên mau thuốc THỚI-Nhiệt-Tân của hiệu Khang-Kiến để sẵn trong mình để phòng khi bị trái nắng gió trời sẽ khỏi.

Tân này rất là kinh tế tiện lợi và rất là chóng khỏi. Giá mỗi gói là 0p.10



Nêu quý ngài..

nói chuyện về kỹ nghệ «mành mành trúc» tất quý ngài đều công nhận người phát minh ra kỹ nghệ ấy mới là người làm vừa ý quý ngài về 3 phương - diện :

Mỹ thuật

Giá hạ

Bền chắc

Tim cho được mành mành trúc Oforêstor hãy mua

Mua buôn và mua lẻ tại

VIỆT-HÓA

31, Sinh Từ - Hanoi

VIỆT-HOÀ

En face du marché Vientiane

Diplôme d'honneur 1932

Diplôme d'argent 1934



Les lampes

Pertrix 588

surpassent les autres par leur effet lumineux

En vente chez tous les grands bazars et magasins de la branche

Việc chính trong tuần lễ

Tình hình Âu châu — Ý đã mang non 4 trăm phi cơ, một sư đoàn bộ binh, nhiều đội chiến xa và pháo thủ cùng một ít chiến hạm sang đánh phá Albanie lấy cớ là để cứu dân Albanie khỏi chế độ tàn ác của một ông vua tàn bạo. Quân Albanie có chống cự nhưng không lại, vì yếu thế; vua cùng hoàng hậu đã phải chạy sang Hi-lạp.

Sau việc Ý chiếm Albanie, Anh quyết định bảo vệ Hi-lạp — vì Anh lo có thể có cuộc chiếm cứ thứ hai của Ý — và sẽ không cho nước nào làm thay đổi tình thế trong bán đảo Balkan.

Anh và Pháp đương hoạt động rất đê bao vây Đức và Ý, và chính bị gặp quân đội để phòng biển.

Trung Nhật chiến tranh — Vạn Nam vừa bị hơn 20 chiếc phi cơ Nhật đến đánh phá. Ở Quảng-đông và Quảng-tây vẫn có đánh nhau lớn. Quân Tàu thắng lợi ở Hồ bắc và lấy lại được nhiều nơi ở Quảng-đông.

Nhật tỏ ý vĩnh viễn chiếm cứ đảo Hải-nam vì đương gấp xây quân cảng và dựng trường bay ở đảo.

Ở Tàu, Nhật gây phong trào bài Anh và tẩy chay hàng Anh.

Theo một tờ báo Tàu thì Ương tinh Vệ đã ký mật ước với thủ tướng Nhật và bè đảng của Ương sẽ bị chính phủ Trung hoa truy nã.

Bầu cử hội viên thành phố Hà-nội — Hôm chủ nhật vừa qua có cuộc bầu cử hội viên thành phố, song không ai trúng cử nên chủ nhật tới đây sẽ có cuộc bầu lại. (Số người đến bỏ phiếu không được một phần mười số ghi tên trong sổ dự bầu; số ghi tên trong sổ 3879 người, số người đi bầu có 305. Các ông hội viên đảng Xã hội: Phan Thanh được 300 phiếu, Bùi ngọc Ái 298 và Phạm hữu Chương 297 phiếu, còn dăm ba phiếu linh tinh không hợp lệ.)

Cấm tiết lộ những sự bí mật của nhà binh — Chính phủ vừa ra lệnh cấm không được truyền bá, đăng báo hay trích đăng, bằng bất cứ phương pháp nào, tất cả những tin tức về binh bị mà chính phủ không thông cáo. Ai trái lệnh sẽ bị phạt tù và phạt tiền.

Hội chợ Hà-nội năm 1940 — Phòng Thương mại Hà-nội định kỳ hội chợ năm 1940 sắp tới sẽ mở rất to, mời hầu hết các nước ở Viễn đông và đôi tên gọi là « Đám rảo Viên đồng ».

Đông dương chưa ký hiệp ước chống Nhật — Có tin nói Xiêm La, Diên Biên và Mã Lai có ký một mật ước chống Nhật. Gần đây ông Toàn quyền Anh qua Đông dương có mời ông Brévié ký vào hiệp ước ấy, nhưng Đông-dương còn hoãn lại chưa chịu ký.

Pháp phải đổi việc Nhật chiếm quần đảo Spratly — Quần đảo Spratly ở giữa quần đảo Iloilo, Đông dương và Phi luật tân vừa bị Nhật chiếm cứ. Pháp đã phản đối việc này. Một tờ báo Pháp nói nước Pháp đã chiếm đảo này từ năm 1925.

Đoàn Ảnh Sáng bá cáo với dân làng Phúc Xá Hạ

Muốn cho nhà cửa ở Phúc xá chóng được đổi mới, và kiến nhà Ảnh Sáng chóng được nhiều người bắt chước. Đoàn Ảnh Sáng sẽ thưởng một món tiền 10p, cho bất cứ người nào dựng một ngôi nhà mới ở Phúc xá, và phỏng theo đúng kiểu những ngôi nhà của Đoàn trong trại bà J. Brévié (Phúc xá).

Không phải nộp tiền lệ phí. Ai muốn dựng nhà đến hỏi thăm lệ và xin kiến mẫu ở Đoàn sở Ảnh Sáng. Khi dựng xong, đại biểu của đoàn sẽ tới khám xét và phát thưởng.

Xin nhắc lại rằng: trong thời kỳ đầu, phần thưởng chỉ đặt riêng cho những nhà dựng ở Phúc xá.

Đoàn Ảnh Sáng lại cáo

Chủ nhật 23 Avril 1939 hội Truyền bá học Quốc ngữ sẽ họp đại hội đồng

Theo điều 22 trong điều lệ, ngày đại hội đồng của hội Truyền bá học Quốc ngữ định vào chủ nhật 23 Avril 1939.

Họp hồi 8 giờ sáng ở nhà chiếu bóng Olympia (trước chợ Hàng da cũ).

Hoạt động hội viên nào, đã đóng tiền ít nhất được ba tháng, sẽ nhận được giấy mời. Xin nhớ giữ lấy giấy mời để mang theo hôm 23 Avril.

Hội viên nào chưa đóng tiền, xin đến ban Thương mại, số 44 phố Nguyễn Trãi Hà-nội đóng tiền để họp lễ được dự Đại hội đồng.

Hội truyền bá học quốc ngữ lại cáo

BÁO, SÁCH MỚI

— La dactilographie en 6 leçons của M. Trịnh đình Thảo viết bằng tiếng Pháp, giá 0p30.

— *Thần Bí tạp chí* số 3, giá 0p03. Báo quán: 224, Paul Bert, Saigon.

— *Chiến Tuyến* số 2, xuất bản mỗi tháng 2 kỳ, giá 0p03. Báo quán: 161 Route de Huế, Hanoi.

— *Phụ Nữ tạp chí* số 1, giá 0p15. Báo quán: N° 5 Voie 169, Hanoi.

— *Từ Chứng Thuyết Minh* của ông Lê huy Phách, giá 1p00.

(Kỳ trước nhà in xếp nhầm là giá 0p10, vậy xin sửa lại cho đúng).

Cùng anh chị em hội Ai-Hữu chuyên nghiệp nhân công tư-gia Hà-nội

Ban trị sự chúng tôi ấn định đến ngày 15 Avril 1939 vào hồi 22 giờ, sẽ họp kỳ đại hội đồng về Đề Nghị Chủ Niên ở tại hội quán n°14 phố Sông Tô Lịch Hà-nội.

Ngày 15 Avril 1939 vào hồi 8 giờ sáng có cuộc thi bánh ngọt, đến 9 giờ mời các quan Tây, Nam, Khách đến chứng kiến, xong rồi vào dự tiệc trà.

Đến 13 giờ anh chị em đến xem bánh ngọt, 14 giờ anh chị em dự thi lại nhận phần thưởng, 15 giờ các hội viên có carte dự dự tiệc trà và 21 giờ có các trò vui do ban Trị sự tổ chức, tại hội Trí tri ở phố Hàng Quạt Hà-nội.

Vậy chúng tôi yêu cầu toàn thể anh chị em trong những ngày ấy đến tham dự cho đông để thêm được long trọng.

Ban trị sự lại cáo

CẦU Ô

— Thiếu nữ, có bằng thành chung, biết vẽ và chụp ảnh, thạo nữ công, muốn tìm việc làm (thư ký hoặc dạy học). Đi xa, nhất là vào Nam-kỳ càng hay. Hồi: Mlle Bảo Vân, 5 Nguyễn trọng Hiệp, Hà-nội.

— Trẻ tuổi, đã học 4 năm ban thành chung, muốn tìm chỗ dạy học ở tư gia tại Hà-nội. Hồi M. Hoành 31 D, Hôpital chinois, Hà-nội.

— Có bằng thành chung, muốn kiếm một chỗ dạy học ở các trường tư miền Nam xứ Trung-kỳ. Hồi M. Anh 23, Bd. Henri d'Orléans (Etage) Hà-nội.

— Trẻ tuổi, đang học ban thứ ba ban thành chung, muốn tìm việc làm, lương nhiều, ít không cần (đi xa càng hay). Hồi M. Khánh, 42 Nguyễn Trãi, Hà-nội.

Avoir des lèvres fascinantes

est maintenant à la portée de toute femme. Il suffit de remplacer le maquillage continu des lèvres avec un rouge ancienne mode par une simple application, le matin, de GUITARE. Ce rouge nouveau, tenace et sans traces, le Rouge GUITARE, véritable crème de beauté est à base de « Kissefix » grâce à quoi, il tient toute la journée quoi que l'on fasse. Jamais un raccord n'est nécessaire. Rien ne peut tenir l'éclat et la fraîcheur. GUITARE tonifie et rajeunit les lèvres, leur donne réellement un charme fascinant. Un essai vous convaincra. Le rouge GUITARE est en vente partout en étui luxe aux prix de 2\$50 et 1\$20. Tube d'essai pour un mois: 0\$30.

Agent exclusif pour l'Indochine:

COMPTOIR COMMERCIAL (Sey. V.A. 30) 59, rue du Chanvre — Hanoi



Các nhà buôn muốn tìm nhà chế tạo lâu năm, xuất sản nhiều các thứ TRICOTS và

Chemisettes
Xin nhớ: MANUFACTURE
CU GIOANH

68, 70, Rue des Eventails, Hanoi
Tél. 525 — Maison fondée en 1910

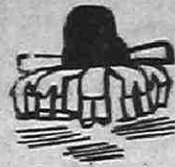
Lúc nào cũng sẵn hàng.
Gửi đi xa rất nhanh chóng.

LỄ PHÁT BẢNG TRI HUYỆN

trường thuật của Lêta

Thấy một hình ảnh khác nhau.

Sau những bài diễn văn mà các ông huyện sẽ nhớ trong đám bày phát, và sau những cái bắt tay toàn quyền mà phụ huynh các ông huyện



sẽ không bao giờ quên, lễ phát bảng đến hồi kết liễu.

Lúc người ta kéo ra về gần hết tối được thấy một cảnh tượng kỳ thú và cảm động hiện ra ở một góc giảng đường.

Một ông tân khoa hơn hờ giữa hai ông già. Cả ba đứng lại ở gần lối ra vào và đang trầm trồ ngắm nghía tấm bảng vừa lĩnh được.

Sự vui sướng thực hoàn toàn tuy lặng lẽ.

Tôi nghĩ bụng :

Bao nhiêu công phu đèn sách, bao nhiêu nghị lực, bao nhiêu hy sinh v. v. mới chiếm lấy mảnh bảng này...

Rồi lần thân tôi nghĩ cả đến những việc tương lai... đến những cảnh tượng xa xôi còn ẩn sau cái mảnh bảng qui báu đó.

LÊTA

Ngày bầu cử hội viên thành phố

Ngày là những người hiền biết quyền lợi của mình. Họ là những người can đảm, mà không một mưu mẹo nào lừa dối nổi.

Những báo của các tay lãnh mặt đã vội kêu sự thất bại. Họ vội vàng quá. Chủ nhật sắp tới này, chắc là những tay hoạt động ấy mới ra tranh cử. Nhưng các cử tri Hanoi sẽ bảo cho họ biết giá trị và tài năng thật ở đâu.

Tôi chắc rằng đến buổi bầu cử thứ hai này, các người có phiếu bầu sẽ đến đông đủ hơn. Chúng ta sẽ làm trọn bổn phận của một người dân hiền biết: và để tỏ rằng chúng ta rất bất bình về những chế độ đại diện bất công và vô lý.

Bỏ phiếu cho các đảng viên đảng Xã hội để tỏ rằng ít ra, cũng đã có một sự gì thay đổi trong lòng người ở xứ này.

Thạch-Lam

Vì kỳ này nhiều bài quá, nên bài trường thuật cuộc bầu nghị viên hội đồng quản hạt Saigon để lại số báo sau.

Phải bầu các đảng viên đảng xã-hội kỹ bỏ phiếu thứ hai này

MỘT NGÀY SÂU tháng tư tây, là một ngày to lớn.

To đối với các ông lớn

Vi ngày mùng sáu các ông dân mới đổ tri huyện được lĩnh bảng.

Một bước nên sang, ngại tính. Vừa mới hôm trước còn là một chàng khúm núm, vút một cái, sau một đêm mộng tốt, đã thành người trên đầu trên cổ thàng dân.

Tất cả Hà-nội nô nức kéo đến trường Đại học Đông dương. Tất cả Hà-nội nghĩa là một số người tò mò, một số người nhà quan tân khoa, và tôi.

Những người tò mò đến để xem một mới các phụ mẫu dân.

Những người nhà quan đến để

hàng ở trên. Một hàng tôn nghiêm và buồn bã.

Họ đối diện với công chúng như trong một cuộc phát phần thưởng. Có người đi dóm vì với những ông chánh án, bởi thăm trong một phiên tòa.

Đó là các ông Nguyễn-Hy nhạt nhẽo và khẳng khiu; ông Phạm Quỳnh phương phi và bệ vệ; ông Delsalle mộc mạc và đứng đưng; ông Brévié với cái vẻ cổ đạo mặc áo toàn quyền, ông de Taste với tất cả vẻ quan trọng huy hoàng trong phẩm phục thống sứ, ông Trần văn Thông mệt nhọc và nhẵn nại; và sau hết, ông Hồ đặc Diêm chững chạc và có một chút duyên rất thâm.

Đằng sau họ là những bộ áo đại tá, chương lý, chánh án, giáo sư... trong đó lặng lẽ những thân hình đạo mạo. Cuộc lễ phong chức này thực là trang trọng.

Đề yên ùi nghề làm quan.

Cái nghề đó được ca tụng luôn mồm.

Ba bài diễn văn lần lượt nói cho bày ông huyện mới hiểu rằng các ông rất nên ra làm quan và khi thì vào quan trường các ông nghĩ thực chí lý.

Bài diễn văn thứ nhất là những lời răn dạy của ông thống sứ. Ông khuyên các quan mới chớ bắt nạt các quan cũ, phải vâng lời họ. Và nên... trông xuống những nỗi thống khổ của dân.

Câu sau cùng là những lời nhủ hậu. Nó dùng để tỏ lòng đại độ của



ông thống sứ. Và cũng dùng để cho nhiều người ngạc nhiên. Nhất là các ông tân khoa. Họ có vẻ nghĩ thâm: — Trông xuống nỗi khổ của dân? Thế thì ra làm quan cũng hơi bất tiện.

Nổi lời ông de Taste, ông Phạm Quỳnh cũng khen các quan mới. Ông lấy tư cách một người anh cả trong họang giới đề cất nghĩa cho đàn sau cái nghĩa làm quan.

Thế nào là một ông quan?

Một ông quan phải thế nào?

Chỉ hai câu hỏi này cũng bao hàm không biết bao nhiêu ý nghĩa. Ông nhắc đến những tiếng Liêm

Chính một cách rất thâm thúy. Khi hai tiếng lạ tai ấy làm vang động cái không khí ngạc nhiên trong giảng đường, người tinh mắt đến đâu cũng không thấy ông mỉm cười.

Kết luận, ông khuyên các ông tân khoa nên có đủ nhân phẩm.

Bài diễn-văn-toàn-quyền của ông Brévié đầy những lời giản dị, mnh bạch. Và cũng đầy những ý mơ hồ. Đại khái ông bảo :

Ông quan trong nước quân chủ cũng chỉ là một công chức đại diện chính phủ trước nhân dân. Ông quan dưới chế độ quân chủ với ông huyện trưởng dưới chế độ dân chủ cũng như nhau.

Nhưng còn bao nhiêu điều khác nhau một cách rõ rệt và đáng buồn, thì ông toàn quyền không nói.

Ông chỉ gọi sự chú ý của bọn tân quan đến một điều cốt yếu: nghề làm quan là nghề đẹp lắm.

Câu ấy khiến cho mỗi hạng người

CHỦ NHẬT TRƯỚC, 9 avril, đã có cuộc bầu cử các ông hội viên Thành phố. Các tay khôn khéo và hoạt động xưa nay đều lãnh mặt không dám xuất đầu, thành vẫn chỉ có ba ông Phan-Thanh, Phạm-hĩa-Chương và Bùi-ngọc-Ái, đảng viên Xã hội, ra ứng cử.

Các ông chưa được bầu, vì không đủ phiếu. Số người đến bỏ phiếu ít quá. Sự đó tuy rất dễ hiểu, nhưng cũng không khỏi làm cho chúng ta đáng buồn: người bỏ phiếu ở xứ này, kể những người có công tâm và biết chọn người, vẫn còn cần phải khugển khích và đưa dất mới nghĩ đến quyền lợi mình. Họ chưa lĩnh hội được cái quan trọng của một lá phiếu biết dùng.

Ngày bầu cử hôm ấy đúng vào ngày nghỉ Pâques. Đó là một lẽ khiến các cử tri vắng mặt ở Hanoi; Lê nữa là mấy hôm trước có những tin đồn — mà ta biết ở đâu ra — rằng sẽ rất có nhiều cảnh sát và lính mật thám đến giữ trật tự: sự xa phí lực lượng ấy bao giờ cũng làm cho một người bình thường phải rụt rè.

Bởi vậy, các phòng bỏ phiếu ở Hàm-Long và ở Đốc Lý đều vắng tanh. Ai đến là người ta biết ngay là bầu cho các đảng viên xã hội. Trước vườn hoa Paul Bert, ông Bùi-ngọc Ái, diều thuốc lá ở miệng, tay dút tẩu quàn, đi đi lại lại nhìn trời dất một cách triết lý và nhân nhã. Ông Chương không thấy đâu, và ông Phan Thanh thì còn bận vào Huế về việc « diễn thuyết trường tượng » độ nọ.

Tuy vậy, cũng có hơn ba trăm người đến bỏ phiếu. Những người

nhận một chút danh thơm trước khi được cùng quan hưởng lợi.

Một người làm quan, cả họ được nhớ. Câu tục ngữ ấy đến bây giờ vẫn đúng sự thực.

Không tò mò, và không được làm người nhà quan, tôi cũng cứ đến.

Đến để giải muộn.

Hôm ấy tôi buồn lắm, tôi rồi việc quá, mà mãi đến chiều tối mới có xi-nê-ma.

Chico giờ mười lăm. Tôi bước vào giảng đường thì mọi người đã tề tựu. Những tên danh giá đang được xướng lên ở một cái miệng danh giá hơn :

Trần xoang Ngan, Đám si Hien, Tài văn Tín, Lê u Phan. Đệ vào Gang-ngọc, Du-ông Ky Xiông, Trưng du Tao...

Tên An-nam, xướng bằng giọng tây, nên nghe hơi có vẻ Tàu. Nhưng cái đó không hại.

Bây « tân khoa » lần lượt đứng nhóm đây một tí rồi lại lần lượt ngồi xuống. Cứ chỉ uể oải, ngượng ngập, hiền hậu, tử tế — nghĩa là chưa có vẻ quan tì nào.

Tôi nói thầm cái ý tưởng ấy với người đứng bên, anh ta liền cãi :

— Không có vẻ. Người ta phải giữ lễ chứ? Quan dưới đứng trước quan trên, kia mà..

Các quan trên ấy ngồi thành một

Món ăn đặc sắc của Hanoi
là **CHẢ CÁ**

◆
**CHẢ CÁ ĐẶC SẮC NHẤT LÀ
CHẢ CÁ ANH VŨ**

ở số 37 Hàng Dầu — Hanoi
Sau đền Bà Kiệu (Bờ Hồ)

◆
Thứ bảy, Chủ nhật có bán :
THỊT CÂY HƯƠNG

Một công trình lớn trong
báo giới Việt-Nam

Bao nhiêu tài liệu về chính trị, kinh
tế, văn học và mỹ thuật trình bày
một cách vui vẻ bằng đủ các thể văn

Tuần báo NGÀY MỚI
số 1 ra ngày 29 Avril 1939

— Ông Châtel họa thơ Phan bội
Châu,

— Vũ trọng Phụng với cô gái đi
(phê bình),

— Chứa hoang có xấu không ?

— Bèo dạt Hà văn Bình,

— Nghệ thuật và văn hóa độc
quyền,

— Chống bọn bài xích Hoa kiều

— « Vịt Đục » tổ cáo hay vu cáo
những người chủ trương « Ánh Sáng » ?

— Một cái vinh dự cho dân chúng
Trung-kỳ trên trường tranh đấu.

— Tiến cụ Thống Châtel (Bà thơ
đề muốn đời truyền tụng),

— Tổ chức đầu tiên của thanh
niên Việt-Nam,

— Khiêu vũ là kh.ên dâm ? (Xét
theo khoa học và mỹ thuật),

— Con vú già (câu chuyện thuyết
gợi đầu giường của những người mẹ)

— Con bệnh không tiền (thiên
phóng sự đau đớn về những nỗi cực
khổ trong nhà thương lâm phúc).

8 trang lớn, in hai màu

NHIỀU TRANH ẢNH

MỖI SỐ 5 XU

3 tháng 0p70 — nửa năm 1p30
một năm 2p50

Chỉ gửi báo cho những bạn nào gửi
thư mua báo có kèm mandat

Thư tiền gửi cho **M. DƯƠNG TỰ**
QUÁN chủ hiệu sách và nhà in
Đông-Tây, 195 Hàng Bông, Hanoi

CAU CHUYỆN HÀNG TUAN

(Tiếp theo trang 4)

Tám mươi triệu dân Nhật-bản
cũng vậy, không thể sống trong
mấy cái đảo Phù-tang được nữa.

Họ phải tràn sang Trung hoa.

Họ muốn kêu gào « phòng » gì
thì cứ kêu gào.

Họ chỉ phòng chết.

◆
Mà sao các nước không cùng
nhau lập một chiến tuyến « phòng
chết », một chiến tuyến độc nhất
cho cả thế giới ?

Còn chán đất bỏ hoang đấy,
nước nào đông dân thì kéo đến
mà ở. Những món tiền kếch sù bỏ
ra sửa soạn chiến tranh thì đem
phân phát cho khắp mọi người.
Các nhà thông thái đừng nghĩ
sáng chế khi giới « giết chết » nữa,
chỉ đem khoa học dùng vào việc
« nuôi sống » nhân loại thôi.

Như thế chắc hòa-bình sẽ hoàn
toàn.

Và các dân tộc sẽ không phải
che đậy cái khuynh hướng muốn
sống của họ bằng những « khối »,
những « trục » phòng nọ phòng
kia nữa. Họ sẽ cùng nhau phòng
đói, phòng khát, phòng chết.

Khái Hưng

CHƠI VĂN

Vì trong số này nhiều
bài cần, không còn chỗ
nào cho chúng ta nói
chuyện chơi văn. Leta xin
khất các bạn đến kỳ sau
vậy.

LÊTA

NGÀY NAY THE THAO

(Tiếp theo trang 19)

Tỉ số 5/5 đã tỏ ra một cuộc đấu
rất gay go, và hai bên ngang sức.
Nhưng kể về đấu pháp thì ta phải
nhận rằng cũng như Nam Hoa,
Eastern còn hơn Hội tuyển Bắc
Kỳ một bậc. Đó chỉ là lẽ tự nhiên,
vì đội ban Trung Hoa được luôn
luôn gặp những địch thủ hay, tài
nghệ để tăng tiến hơn những đội
ban ở Bắc Kỳ.

Dù sao chúng ta có thể tự hào
Hội tuyển miền Bắc Đông Dương
đã nêu cao tên tuổi nên bóng tròn
Bắc Hà lên mấy bậc, sau khi thắng
Nam Hoa và hòa với Eastern.

Nếu Thông không bị thương
một tuần lễ trước thì biết đấu Bắc
Kỳ đã không giữ phần thắng về
mình một lần nữa, cũng như một
lần gặp Nam hoa ?

Một điều đáng phàn nàn hơn hết
là tư cách Eastern. Trọng tài Masson
thời cời do dự là một cơ đề cho
cơ đề cho Eastern biến lộ chân
tướng của họ ra, luôn luôn cãi và
với người giám cuộc. Rồi hai lần
bọ dọa bỏ bãi, khiến công chúng
phải la ó bất bình.

Một đội ban quốc tế đấu lại có
những cử chỉ thiếu tinh thần thể
thao đến thế.

Hương chỉ, cuộc gặp gỡ đây chỉ
là một cuộc đấu giao hảo, không
có tính cách chính thức.

Chúng ta phải ngậm ngùi mền
tiếc đội ban Nam Hoa, họ đã tỏ ra
cho chúng ta biết họ là một đội
ban quốc tế, đã từng viễn du khắp
mọi nơi và nêu cao nghệ thuật
của nền bóng tròn Trung Quốc
bằng một điệu chơi chững chạc
đàn anh..

Phạm văn Bình

SI VOUS VOULEZ

Bien manger

Bien dormir

Être tranquilles

Descendez à

L'HÔTEL DE LA PAIX
à HANOI

Vous apprécierez sa
bonne cuisine, ses
chambres dans PAVILLONS
entourés de jardins,
ses prix modérés.

Le meilleur accueil est réservé
à la Bourgeoisie Annamite

CHARLES GUILLOT
Propriétaire — Tél. n° 48

SẮP CÓ BÁN

Một tập tranh in
nhiều màu trên giấy
dày thượng hạng
khô rộng 25 x 32.

**50 mẫu y phục phụ
nữ. LEMUR**

do họa sĩ Cát Tường vẽ
và xuất bản. Nhà xuất
bản Đời Nay phát hành.

Có đủ các kiểu áo từ người
nhỏ đến trẻ em. Có lời chỉ
dẫn rõ ràng về cách lựa
kiểu, cách may, chọn màu và
kích thước để tiện mua vải.

Giá 1\$80

MUỐN ĐƯỢC

Răng trắng, lợi đỏ, miệng cười tươi
nên dùng thuốc đánh răng

Eclat d'argent

Có bán khắp mọi nơi và ở

Pharmacie du BON SECOURS

52, phố Đông Khánh, Hanoi — Tél. 454

ECLAT D'ARGENT NICOTA

chế riêng cho người hút thuốc lá dẹt.

Cải tờ quảng cáo này đem đến các nhà đại-lý lấy một ống thuốc échantillon

Thuốc quăn
và xì-gà

MELIA

Hút êm dịu

và thơm ngon

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN

L. Rondon & C^{ie} L^{td} B^d Đông Khánh HANOI

Rentrée des classes

Vous trouverez à l'I.D.E.O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.
Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :

- Cahier de Brouillon « RECLAME » 100 pages . . . 0\$12
- Bolte de 100 copies doubles, beau papier . . . 1.80
- Ramotte de 100 — quadrillé multiple . . . 1.00
- Plumier laqué, couvercle chromos . . . 1.05
- Compas sur panoplies : 15 et 4 pièces . . . 0\$65 — 0.48
- Compas plats nickelé reversible double usage . . . 1.18
- — — en pochette . . . 2\$85 — 2.20 & 1.55
- Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir . . . 0.52

Catalogue des articles scolaires sur demande

L' I. D. E. O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE — HANOI - HAIPHONG

PHÒNG - TÍCH

CON CHIM



THUỐC HAY NỔI TIẾNG KHẮP ĐÔNG DƯƠNG,
GIẤY KHEN RẤT NHIỀU, CẢM ƠN THẬT LẠM

Khi đây học, khi tức ngực, chán cơm, không biết chơi, ăn không tiêu, bụng sôi bình bịch, khi ăn uống thì hay ợ ợ hơi hoặc ợ chua. Thường khi tức bụng thì chập, khi đau bụng nổi mụn, khi đau lưng, đau rạn trên vai. Người (trường) mới một, buồn bã chán tay, bị lười nằm về da rạn, da hoang dầy. Con nhiều chứng không kể nữa.

Một hai lần thấy để chịu hoặc khỏi ngay.
Lần một bán uống 0p.15 Lần hai bán uống 0p.15
VU-DINH-TAN An từ kim tiền năm 1926 — 178bis Lachtray, Haiphong
Đại-ly phát hành toàn tỉnh HANOI : AN-HÀ 13 Hàng Mã (Caiway) — Hanoi
Đại-ly phát hành khắp Đông-dương : NAM-TAN 100 phố Bannat — Haiphong
Có Hồn 100 Đại-ly khắp HANOI và khắp các tỉnh TRUNG, NAM, BẮC-KỶ và CAO-MÈN, LACS



Sữa
NESTLÉ
Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Hỏi xin không mất tiền quyền sách dạy cách nuôi trẻ của bác sĩ Vidal soạn ở hãng NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55
— HAIPHONG —

Sâm Nhung Bách Bô Hồng - Khê

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh chế luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bổ quý giá, nên dùng nó dẫn ngay đến thận và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp hạch, sinh ra nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngũ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khỏi đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy trắng dương cổ khi, tinh đặc, trong khi phòng sự không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lãnh tinh, nhiệt tinh, mộng tinh cũng khỏi. Đàn bà dùng được huyết tốt, kinh điều; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa, ra khí hư (bạch đới hạ) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thì tốt sữa, có chữa thì khỏe thai. Các cụ già đau lưng đau mình mỗi mệt, kém ăn kém ngủ hoặc có bệnh ho, bệnh thổ đùng cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sái, bỏ ti, tiêu thực. Nói tóm lại tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bổ gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bô Hồng Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng thử bao sáp vàng, các bà dùng thử bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên nhai chiền với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p.00

Thuốc Hồng - Khê số 47

Thuốc « Tráng Dương Kiên Tinh đại bổ thận Hồng-Khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngư-phiêu, Hải-câu-thận, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bổ vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu, « bất lực », liệt-dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãnh đạm trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay là 12 tiếng đồng hồ, có hiện quả hiển nhiên. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p.25, sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bổ thận, kiên tinh, sinh khí, chữa (bệnh) liệt dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1p.00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p.25.

Thuốc « Cai Hồng - Khê »

Không chọn lẫn chất thuốc phiện (nhà Đoàn đã phân chất), nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p.00, nghiện nặng hết 5p.00, 3p.00 là bỏ hẳn được, nếu sai nhỡ, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuốc phong tình Hồng - Khê

Giấy thép mà buộc ngang trời! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lẳng lơ! Hai câu Sâm truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì kể nói đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lậu và thuốc giang-mai; ai bị lậu không cứ mới hay kinh niên uống thuốc lậu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp 0p.60 cũng khỏi rút nọc, ai bị bệnh giang-mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-khê số-14 cũng khỏi rút nọc một cách êm đềm không hại sinh dục (mỗi hộp giá 0p.60) nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng:

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ 88, Phố Chợ Hôm, Hanoi (Route de Huế)

Kem mạch cho con, bổ thuốc cháp, và có hơn 100 môn thuốc hoàn, tán, cao, gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Âu-Mỹ bán khắp ở nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mên, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn, trẻ con. Bệnh nào thuốc lý, có đơn chỉ rõ cách dùng và nói rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-khê ở Hội-chợ Haiphong năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan (Thống-sứ ban khen, các báo tây, nam tỏ lời khuyến khích, được thưởng « Bộ tinh vàng » và được « Bằng cấp (tự) » tại Hội-chợ Huế. Kỳ đầu vào công nghệ, mỹ thuật tại Hội-chợ Hanoi 1938 được quan Thống-sứ ban khen và được thưởng « Bộ tinh vàng », Có biểu 2 cuốn sách thuốc : « Gia-dinh Y-dược » và « Hoa-Nguyệt Cẩm-Nang ». Khắp các nơi đều có Đại-ly, mua thuốc Hồng-khê xin nhận kỳ đầu hiệu Phật 12 tay.

ĐÓ AI TRÁNH KHỎI CÁI TAY ÔNG THỢ TRỜI

Người ta mỗi người một số mạng, giàu nghèo, cơ cực, làm quan, làm thợ, cũng là do ở số phận.

Mỗi người một nhân duyên, yêu nhau chẳng lấy được nhau, hoặc lấy nhau rồi lại xa nhau, cũng là ảnh hưởng của hai chữ duyên phận

Ta cũng cần hiểu số mạng, nhân duyên ta ra sao, năm Kỷ-Mão có chi thay đổi chăng?

Muốn biết hết

những điều bí hiểm trong đời mình thì hãy biên thơ hỏi

Mtre KHANHSƠN
38 JAMBERT - HANOI



Cách xem bói này

gửi chữ ký, hoặc viết tên họ và tuổi và trả 9 hào bằng mandat, hoặc bằng cò 15 tem 6 xu. Nếu gửi cò thì nên gửi recommandée.

Mtre Khanh Sơn trong 6 năm nay hơn bù kém tính ra mỗi ngày coi cho 20 người, bữa 18-2-39 cho đếm lại được 30.800 bức thư., 3211 chữ ký của khách lời lặn nhà coi. Trong từng ấy phong thơ loại ra có 112 chiếc chê, 1344 chiếc khen thực hay, còn bao nhiêu thì là thơ thường. Mtre Khanh Sơn có mời Huissier đến chứng kiến, sẽ có bản thông cáo của Huissier cho công bố sau.

Vị cứu tinh của các bệnh như
HOA LIỄU và PHONG TÌNH

là

SƯU ĐỘC BÁ ỨNG HOÀN SỐ I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh phong tình như : Lậu, Tim la, Dương mai Hạch xoài, Cột khí, Sang độc v.v... chẳng luận là lâu, mau, đau cho độc nhập cột đi nữa thuốc SƯU ĐỘC BÁ ỨNG HOÀN cũng tống lòi gốc độc ra dứt tuyệt, khỏi căn trừ cầng không hại sanh dục, không hãn bệnh nhưn.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá 1350

Nhà thuốc **ÔNG - TIÊN**

11, Rue de la Soie, Hanoi